

TUẦN BÁO  
NÔNG CỎ MÍN ĐÀM

96--150

02 - 7 - 1903

28 - 7 - 1904

# NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI

Ở đường **CATINAT**, số 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau này:

Có bán Nhứt-trình Nông-Cổ đóng nguyên	là Cao-Mên-Cuộc giá 1 cuốn là	0 40
cuốn một năm là 50 số giá	Sách Sử ký Nam-việt chưa rồi	0 60
Thơ Lục-văn-Tiên	Tục-ngữ Cổ-ngữ	0 65
Thơ Dương-Ngọc in lần thứ nhứt	Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5	0 60
Thơ Năm-kinh, Bắc-kinh	Phong-hóa Điều-hành	0 50
Thơ Mỵ-Đội và Trần-kim-Hải 1 cuốn	Từ-Thơ cuốn nhì	1 60
Thơ Mã-Thành mới in lần đầu	Minh-Tâm Bưu-giám cuốn nhứt nhì	2 00
Nhị-dộ-Mai	Conversation	0 70
Phủ-Kiểu (3e édition)	Vocabulaire Annamite français	1 60
Thơ Nam-kỳ	Vocabulaire Trương-Vĩnh-Kỷ	1 20
Thơ Quang-Âm điển ca	Miscellannée	1 40
Tướng Sơn-hậu thứ ba giá	Cours d'Annamite	2 50
Chánh-tà và Lục-sức	Cours gradué	2 30
Tướng Kim-thạch-kỳ-duyên	Thức kiểu vẽ sự thi hành án lý về việc hình	
Tướng Đinh-lưu Tử, thượng quyền	Và việc hộ và việc thương-mại của người	
Sử-ký Đê-Thiên điển ca thứ chánh, hiện	Bồn-quốc	1 \$ 00

Ài muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quý khách ở xa hạt mà muốn mua thứ sách nào thì xin phải gọi thư và mandat poste mà trả tiền trước cùng nói tên họ và chỗ ở để cho rõ ràng thì ông CLAUDE, sẽ gửi sách ấy lại cho lập tức chẳng sai.

NĂM-QUÍ-MÃO  
(1904)

NGÀY LANGSA	THÁNG GIÊNG LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG 11 ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG GIÊNG LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG CHẬP ANNAM
1	Vendredi	14	Thứ sáu	17	Dimanche	1	Tháng 12 Annam
2	Samedi	15	Thứ bảy	18	Lundi	2	Chúa Nhứt
3	Dimanche	16	Chúa Nhứt	19	Mardi	3	Thứ hai
4	Lundi	17	Thứ hai	20	Mercredi	4	Thứ ba
5	Mardi	18	Thứ ba	21	Jeudi	5	Thứ tư
6	Mercredi	19	Thứ tư	22	Vendredi	6	Thứ năm
7	Jeudi	20	Thứ năm	23	Samedi	7	Thứ sáu
8	Vendredi	21	Thứ sáu	24	Dimanche	8	Chúa Nhứt
9	Samedi	22	Thứ bảy	25	Lundi	9	Thứ hai
10	Dimanche	23	Chúa Nhứt	26	Mardi	10	Thứ ba
11	Lundi	24	Thứ hai	27	Mercredi	11	Thứ tư
12	Mardi	25	Thứ ba	28	Jeudi	12	Thứ năm
13	Mercredi	26	Thứ tư	29	Vendredi	13	Thứ sáu
14	Jeudi	27	Thứ năm	30	Samedi	14	Thứ bảy
15	Vendredi	28	Thứ sáu	31	Dimanche	15	Chúa Nhứt
16	Samedi	29	Thứ bảy				

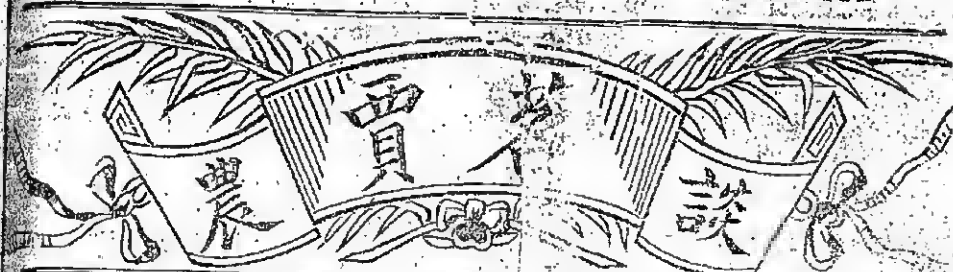
Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & C<sup>ie</sup>.

Gérant: CANAVAGGIO.

NAM THỨ BA — SỔ THỨ 126  
Ngày 12 THÁNG CHẬP NĂM QUÝ-MÃO

Ngày 2 Janvier 1904.

## NÔNG-CỔ MIN-ĐAM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NG

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

ANNONCES

Người bồn quốc  
một năm... 5 \$ 00  
sáu tháng... 3 \$ 00  
Đông-dương  
Người Langsa  
cùng ngoại-quốc  
một năm... 10 \$ 00  
sáu tháng... 5 \$ 00  
tại pháp cũng ngoại quốc 10. 00

CHỦ BỐT-LUÔNG

MC-NINH

ĐƯỜNG BOURDAIS SỔ 206

SAIGON.

1<sup>re</sup> Page le centimètre \$ 1 50  
2<sup>de</sup> Page le centimètre \$ 1 00  
3<sup>de</sup> Page le centimètre \$ 0 80  
4<sup>de</sup> Page le centimètre \$ 0 60

### LỜI RAO

Ài muốn mua nhứt-trình, hay là in việc chi vào nhứt-trình thì cứ do Bồn-quán chủ bút là TÔNG-KHAC-NINH, mà thương-nghị, chỗ có ở cho ông Canavaggio nữa.

Ài không ở ở trong Tồn-quốc lại như trước này vào thì sách hay là làm riêng một cuốn cũng không dặng.

Gửi thư cho Bồn-quán hoặc trả tiền hoặc mua nhứt-báo, cũng là nghi luận đến chi xin gửi đến chỗ đã tổ trước đó là Bồn-quán BOURDAIS số 206. Đường này ở trong Quận Tân-phong (Jardin de la Ville) chảy thẳng xuống mé sông, ngang qua chùa Chà và rạp hát bầu Chơ.

Thương cổ luận.

(tiếp theo)

Bồn quán báo thiệp.

Tồn-cổ min-dam nhứt-báo kinh ít lời tỏ rõ Chư vị Tôn-bằng Quý-hữu rõ, kể từ 1<sup>er</sup> Février 1904, sắp đến Bồn-Quán dời chỗ ở đường BOURDAIS số 206. thời ở nơi đường BOURDAIS số 84 nữa. Từ đó xin vị nào muốn

Từ đầu năm thứ ba tới đây, lời chỉ và các nghĩa cho rõ cách lập hùn phải làm làm sao, và cách muốn lãnh phần bòn phải làm làm sao; cũng là phải làm làm sao mới thông dặng sự hiệp buôn bán, lời tuy luận sơ, nhưng mà thế thực qui cũ bấy nhiêu đó, và cũng

CVN 53

phải nhờ người có học, và trí, thì cứ mỗi đó phân ra, ắt là thông thuộc, càng rộng càng dài, càng cao càng làm xa đã không lời mà phân cho đều. Xin chú ý xê coi, trông trời đất có bốn nghề như là: Sĩ; Nông; Công; và Thương. » Cõi cổ phải là nhờ học mới biết, tuy biết, mà biết theo khuôn rập mực, theo, vì nhờ có học; chứ chưa hay, còn hay là nhờ luyện tập cho nhuần nhuyễn, làm xê cho thông, mới hóa ra thông hay, khéo giỏi; và lại cũng nhờ cho có tư chất thông minh hoạt bát. Nếu anh em coi một vài người nào trong xóm làng ở, trong hai người, cũng đồng đạo, đồng thời, đồng học, bắt luận nghề chi, cứ trong bốn nghề đó trước đó; Xê xem cho kỹ và xê cho rõ, coi trong hai người ấy lúc học, thì một người hơn, còn một người thua; vậy mà đến khi nên người rồi, người dở ra dùng làm nầy làm nọ, còn người giỏi ở mình rằng giỏi, người đã nghe danh, không dùng chỉ cả; (đây là như thế rồi, nghĩa là đến rồi lại; người dở nên đánh thông hay nghề nghiệp, rõ biết, rõ làm, rõ công, tài, biết khôn biết khéo trí ý rành rẽ, còn anh giỏi kia, tuy danh là giỏi, song việc thì không, nhưn tình bất cập, phải trở ra dở, hữu lý, lành nhĩ vô kỷ thiệt. Xem coi có phải là, trước nhờ sự học, sau có sự hành, vậy mới nên đánh, kỷ công bất thất. Chớ vì như giữ tánh kiêu căng, không lo tập luyện, đâu có học, cũng như không; vì dưng danh, cũng bị rớt. Bởi vậy lời xưa có dạy kẻ dầy lăm phải vội, lừng thêm dầy dừ.

Xê anh em người oai quốc, rằng mà lập hùn hiệp, tập buôn bán, tập máy móc, tập khéo khôn, cho bị kiếp người sự khôn, sự khéo cách giỏi cách hay; kéo dể vậy, ai to cho này, cứ giữ cho an; chẳng những là chịu khổ chung với nhau, là nước còn quá kịch mà thời, mà lại, đối hèn, nghèo khổ trong nước còn nhiều lắm. Hỡi nghĩ cho xa, xê giùm kỷ, lý phải thì nghe, chớ lời phe mị; ấy là mực trang thứ dừ.

(sau sẽ tiếp theo)

LƯƠNG-DŨ-THỨC, Bần-tre.

## Tam-quốc chi tục dịch

(tiếp theo)

HỒI THỨ ĐỒN MƯỜI HAI.

Trương-Dực-Đức cả phá cầu Trường-Bản, Lưu-Dự-Châu thua chạy đến Hớn-Tân.

Nói về Chung-Tân với Chung-Thần xông đến chặn đánh Triệu-Vân; Triệu-Vân huơ tay thương đâm dũa, Chung-Tân đến trước huơ búa lại tiếp đánh, chẳng dưng bị hiệp bị Triệu-Vân đâm một thương té nhào xuống ngựa. Vân tìm đánh chạy thẳng, sau lưng Chung-Thần huơ kích rượt theo vừa khích dưới ngựa, nhằm phía sau lưng Triệu-Vân đâm tới; Triệu-Vân lật tay giục ngựa tạc qua một bên, ngựa Chung-Thần trở lại vừa ngán mình, Triệu-Vân tay trái rút cây Thanh-hồng-Kiểm ra chém sả xuống Chung-Thần và mào về ốc bể hai té xuống ngựa, chết tươi, còn bao nhiêu binh đều vỡ tang. Triệu-Vân thoát khỏi trùng vây nhắm cầu Trường-Bản chạy miết đến, lại nghe phía sau lưng quân ó van gậy. (Nguyên là đạo binh của Văn-Sánh đuổi theo.) Triệu-Vân chạy đến bên cầu người một ngựa mới, thấy Trương-Phi cỡi ngựa chổng xà-mẫu đứng trên cầu, bên kêu rằng: Dực-Đức mau cứu ta.) Trương-Phi nói: « Từ-Lương đi cho mau đi, binh theo đến để cự cho. » Triệu-Vân giục ngựa qua cầu đi hơn hai mươi dặm mới thấy Huyền-Đức và chúng tướng ngồi nghỉ nơi gốc cây. Vân xuống ngựa và lạy và khóc. Huyền-Đức cũng khóc. Triệu-Vân mặt thổ hào hèn mà thưa rằng: Tôi là thiệt đáng muôn thác; Mã-Phu-Nhơn mình thương nặng chẳng khừn lên ngựa nhảy xuống giềng mà thác, cực chẳng đã tôi phải xô vào đất xuống mà gặp, rồi đại Công-Tử, xông đến trùng vây, cũng nhờ phúc Chúa-Công, mới thoát khỏi dưng, lúc ấy Công-Tử khóc om, nói giờ sao chẳng thầy cựa quậy, tướng có không còn. » Nói rồi bên mở đại ra mà xê. (Nguyên lại A-Đầu đang ngủ với chưa tỉnh.) Triệu-Vân mang lăm nói rằng: « may quá Công-Tử không hề chi sót. » hai tay bồng lên cho Huyền-Đức. Huyền-Đức với bóng rồi qu

ch

xuống đất mà nói rằng: « giá chi một mí, may chớ không dẽ mất của ta hết một viên đại tướng rồi. » Triệu-Vân lật đặt bóng A-Đầu lên, lạy khóc mà thưa rằng: « tôi tuy phơi gan trái một cũng chưa báo dưng ơn cho Chúa-Công. » Nói về Văn-Sánh dân binh theo Triệu-Vân, đến cầu Trường-Bản, bóng thầy Trương-Phi đứng rầu-rầu, trợn con mắt tròn vành tay cầm xà-mẫu cỡi ngựa đứng trên cầu, lại thấy bên kia cầu phía đông sau rừng, bụi bay mịch trời nghi có binh phục bên gò ngựa lại, chẳng dám đèn gần; giục phúc bọn Tào-Nhơn, Lý-Điền, Hạ-Hầu-Bôn, Hạ-Hầu-Huyền, Lạc-Tân, Trương-Hấp, Trương-Liên, Hứa-Trữ đều đến, thấy Trương-Phi mặt giận huơ xà-mẫu cỡi ngựa đứng trên cầu lại e là kẻ của Không-hu, đều chẳng dám đèn gần, nên lập trận binh lại một bên cầu phía tây, rồi sai người đi báo với Tào-Tháo; Tháo nghe biết, lên ngựa ở phía sau trận lớn đèn mà xem. Trương-Phi thấy phía sau trận lớn là có Tàng, Long, Mao, Việc, Sanh, Kỳ; thì liệu chắc là Tào-Tháo nghĩ sợ nên đèn mà xem, bên hét lớn rằng: « ta là người nước Yên Trương-Dực-Đức đây, ai dám đánh với ta chơi. » Tiếng hét rầm rộ, binh Tào nghe đều thốc kinh hồn. Tào-Tháo liền khiến quân bỏ tang lọng đi, lại nói với kẻ tả hữu rằng: « ta lúc trước đã từng nghe Quang-Vân-Trương nói Trương-Dực-Đức nơi chốn binh trăm muôn lấy đầu người thượng tướng như thỏ tay vào túi mà lấy; ngày nay gặp và đây chẳng nên khinh dể. » nói chưa dứt, Trương-Phi lại trợn mắt mà hét nữa rằng: « người nước Yên Trương-Dực-Đức là ta đây, ai dám đèn thì đèn nh chơi. » Tào-Tháo thấy Trương-Phi khí thế như vậy, ý đã muốn lui, Trương-Phi thấy quân phía sau trận đã xao động muốn lui, bên huơ xà-mẫu và hét nữa rằng: « đánh cũng không đánh, mà lui cũng chẳng lui đi, có chi vậy? » tiếng hét chưa dứt, có tên tướng theo sau một bên Tào-Tháo là Hạ-Hầu-Kiệt sợ thời gan ruột rã rời té nhào xuống ngựa mà thác. Tào-Tháo bên quay ngựa chạy khan, nào binh nào tướng đều cũng rùng rùng cứ phía tây chạy rảo, ấy là:

(sau sẽ tiếp theo)

Tiểu lão nghe hơi leo cọt rỗng, Trê thơ sợ tiếng sấm vang rền, Bình Tào sợ thời, quân bỏ thương, tướng rút mào, người như nước chảy, ngựa tự nư hay, chạy càng dáp nhau chắt chẳng biết là bao nhiêu. Người đời sau có làm thơ khen Trương-Phi rằng:

Trương-bản đầu cầu khi khai sanh,  
Hoành thương giục ngựa mắt tròn vành;  
Một lời hét dậy như lời nổ,  
Muôn đội Tào binh thấy thấy kinh.

Nói về Tào-Tháo thấy cái Trương-Phi, sợ hoãn giục ngựa chạy khan, mào rút không hay, bỏ tốc xà mà chạy, Trương-Liên, Hứa-Trữ tuộc theo; năm dừng cương ngựa lại. Tào-Tháo sợ đã hoảng hồn bất tỉnh nhơn sự; Trương-Liên thưa rằng: « Thưa-Tướng chớ sợ, tôi liệu một mình Trương-Phi có chi mà sợ dữ vậy, nay dũa binh trở lại rượt nà theo thì ắt bắt dưng Lưu-Bị. » Tào-Tháo mới tỉnh hồn lại, bên khiến Trương-Liên, Hứa-Trữ trở lại cầu Trường-Bản theo dõi tin tức.

Nói về Trương-Phi thấy binh Tào rùng rùng chạy rảo, bên truyền cho hai mươi binh kỵ mở nhứ cây trên dưới ngựa ra, lại dạy quân phá nát cầu đi, rồi chạy theo ra mắt Huyền-Đức và thưa việc phá cầu lại. Huyền-Đức nói: « em là mạnh thì thiệt mạnh, song kẻ tỉnh vững lắm. » Trương-Phi hỏi: « sao vậy? » Huyền-Đức nói: « Tào-Tháo nhiều mưu lược lắm, nó thấy em phá cầu thì nó ắt theo nữa. » Trương-Phi nói: « nó bị tôi hét một tiếng sợ hoãn chạy lùi hơn mấy dặm, lẽ nào còn dám theo nữa. » Huyền-Đức nói: « nếu không phá cầu thì rõ nghi ta có mai phục mà chẳng dám theo, nay phá cầu rồi, thì nó liệu ta ắt không có binh nên sợ mà phá cầu đi, thì nó ắt theo nữa. Chớ nó đông hơn trăm muôn tuy rộng như sông Giang-Hôn cũng lấp mà qua dưng; há đi sợ một cái cầu hư sao. » Nói rồi bên đặt tức lên ngựa đi theo dưng nhỏ qua Hớn-Tân thẳng ra dưng Miêng-Dương mà chạy.

## Công vụ.

Vì lời nghị quan Nguyên-Suối Nam-kỳ, ngày 28 Décembre 1903 :

Phan-công-Lau, là Thơ-ký thí sai hạng ba, tại hạt Vĩnh-long, nay phải dời đi giúp việc tại Vũng-tàu, thế cho Nguyễn-văn-Thịnh, là Thơ-ký học tập xin thôi.

Vì lời nghị quan Nguyên-Suối Nam-kỳ, ngày 28 Décembre 1903 :

Cấp bằng cho Lâm-văn-Mau, làm giáo-lập chữ nhu hạng năm.

Đặng lên bậc Thông-phân hạng nhất tại sở Hòa-dó.

Cao-văn-Trực, là Thông-phân hạng nhì,  
Hổ-lân-Võ, là Thông-phân hạng nhì.

Đặng lên bậc Thông-phân hạng nhì tại sở Hòa-dó.

Nguyễn-văn-Phát, là Thông-ngôn thiệt thọ hạng nhất.

Nguyễn-văn-Xùng,  
Huỳnh-văn-Kê,

Đặng lên bậc Thông-ngôn thiệt thọ hạng nhất tại sở Hòa-dó.

Nguyễn-thành-Lại, là Thông-ngôn thiệt thọ hạng nhì.

Nguyễn-chánh-Điện,  
Đào-hanh-Thông,

Đặng lên bậc Thông-ngôn thiệt thọ hạng nhì tại sở Hòa-dó.

Trương-công-Bức, là Thông-ngôn thí sai hạng nhất.

Đặng lãnh cấp bằng làm Thông-ngôn học tập tại sở Hòa-dó.

Nguyễn-văn-Bức, là Thông-ngôn hạn bị.

Nguyễn-văn-Mầu,

Lê-công-Phượng,

Nguyễn-Tổ,

Hồ-ngọc-Chuyên,

Nguyễn-văn-Tánh,

Lê-văn-Lưu,

Nguyễn-văn-Lê,

Trần-văn-Lực,

Võ-văn-Được,

Đặng lên bậc Dessinateur thiệt thọ hạng nhất tại sở Hòa-dó.

Nguyễn-văn-Hóa, là Dessinateur thiệt thọ hạng nhì.

Đặng lên bậc Dessinateur thiệt thọ hạng nhì tại sở Hòa-dó.

François Thiệu, là Dessinateur thí sai hạng nhì.

Đặng lãnh cấp bằng làm Élève-Dessinateur tại sở Hòa-dó.

Nguyễn-thanh-Liêm, là Dessinateur Journalier,  
Nguyễn-chánh-Sắt,  
Nguyễn-văn-Quý,

Vì lời nghị quan Nguyên-Suối Nam-kỳ, ngày 29 Décembre 1903 :

Ông Trần-bá-Diệp, là Hội-dồng quản lý Nam-kỳ, kiêm Tri-phủ hạm, nay kiêm làm cấp bằng làm Đốc-phủ-Sứ hạm.

Đặng lãnh cấp bằng làm Tri-huyền hạm.

Ông Huỳnh-văn-Nguyên, là Thông-phân hạng nhất, tại kho sách Nhà-nước.

« Trần-quan-Sâm là Cai-tổng hạng nhì ( hạt Gia-định )

« Trần-văn-Đa, là Cai-tổng hạng nhất ( hạt Biên-hòa )

Đặng lên bậc Chánh-quản hạng nhất.

Ông Trần-văn-Bạt, là Chánh-quản hạng nhất ( hạt Thủ-lục-mộ )

Đặng lên bậc Chánh-quản hạng nhì.

Ông Trần-văn-Do, là Phó-quản hạng nhì ( hạt Biên-hòa )

« Vuon-si-Danh, ( hạt Chợ-lớn )

Đặng lên bậc Phó-quản hạng nhất.

Ông Lưu-văn-Ở, là Phó-quản hạng nhì ( hạt Bạc-liệu )

« Nguyễn-văn-Sang, là Phó-quản hạng nhất ( hạt Long-xuyên )

Đặng lên bậc Phó-quản hạng nhì.

Trần-văn-Sanh, là Phó-quản hạng nhất ( hạt Bạc-liệu )

## Thi phổ.

Kính tặng Tịnh-trai tráng tu Văn-miêu.

Thầy khất đời lời tặng Tịnh-trai,  
Mười vẩy lòng đạo dè nào ai,  
Mười vẩy lòng đạo dè nào ai,  
Mười vẩy lòng đạo dè nào ai,  
Mười vẩy lòng đạo dè nào ai.

Nội át dài lâu cuộc nghĩa nhân,  
Là hưng Hón phải vong Tồn,  
Chỉ thành vững tâm lòng trời đất,  
Biết mấy ngời thu biệt mấy xuân.

Biết mấy xuân thu dẫu vào lai,  
Trung-tu đức khách mạnh-kẻ vai,  
Biết mấy xuân thu dẫu vào lai,  
Trung-tu đức khách mạnh-kẻ vai.

Anh-Long du khách; Nam-song-Thị, đồn thắc

## Thục khỏe điều

NGUYỄN-HUAI-CÂN.

(xin coi số 117 và số 120)

Ước mai cách trở chốn âm-quang,  
Chỉ đến rồi thương sự dở dang,  
Ước mai cách trở chốn âm-quang,  
Chỉ đến rồi thương sự dở dang,  
Ước mai cách trở chốn âm-quang,  
Chỉ đến rồi thương sự dở dang.

Ước mai cách trở chốn âm-quang,  
Chỉ đến rồi thương sự dở dang,  
Ước mai cách trở chốn âm-quang,  
Chỉ đến rồi thương sự dở dang,  
Ước mai cách trở chốn âm-quang,  
Chỉ đến rồi thương sự dở dang.

Nguyễn-thiện-Kê (Bên-lẻ)

## Khỏe hữu: Nguyễn-trung-Tin

(Biệt trấn 32 tuổi)

Tuổi sánh ông Nhan liếc bầy oi,  
Thương tài Trung-Tin chứng mà tài,  
Trắng lóa lương cạp dây còn tưởng,  
Mây mù rừng tra độ khuất rồi,  
Hương lửa tuy là không bỏ lỏng,  
Anh em đầu cũng có riêng nỗi,  
Yên già, nòng cây sắn hộc quẻ,  
Bảo hiệu chưa gì bạc quá với.

Đinh-thiếu-Quang (Gia-Định)

Sông thác xưa nay là cũng thương,  
Cấm vì Trung-Tin thăm-lắm đường,  
Ba mươi hai tuổi công danh mây,  
Đau đớn uyên già khóc trẻ thương.

Nguyễn-khắc-Huê.

## Quản-văn-thi-cuộc.

(Cuộc thi tư)

Trong cuộc có hiệp được thơ của ông Đinh-thiếu-Quang, ( Gia-định ) tự như vậy:

« Tôi có nghe rằng Nhà-nước lập một cái nhà thương tại Gò-lao-Rồng ( Mỹ-tho ) để mà nuôi dưỡng những kẻ đơn phụng. Tôi nghĩ ý đặt ra một câu: - Gò-lao-Rồng chứa cạp - Xin chừ nhu đời chơi cho vui. »

Và" vẫn nhơn tài từ ai có đôi câu gì câu gì xin biên giới cho Nông-cổ chủ bút, người sẽ đem in vào nhật trình để coi chung với nhau mà chơi, câu ai đối xin ký tên này.

Quản-văn-Thị, chủ nhơn cần tự.

## Nữ trung tri túc

(tiếp theo).

Thị trong xóm quả có hai tên bợm một tên cẩu-lăm, và một tên lẳng tại. « Hai bợm



ây chẳng phải bợn nghệ, nhưng đàn vật thứ nhứt, phá táng chòm riếng dẫu hơi cũi sôm, cực thối hời kiếp, chẳng biết mưu kế chi mà trừ khử, trông thấy ai dễ bỏ thì chời mới chọc mọc, nói côm trạch mồm, hác gạo quan tiền, chẳng kể trọng khinh nhiều ít, miễn lấy cho dặng. » Nên khi nắng đem đồ về, thì bày biện phanh phui phơi phơng chùi rửa, có ý làm dặng cho hai bợn ngó thấy, rồi liến mua một cái thùng thông lớn và giấy thép kềm đem về, lấy dệm chiếu rách bao thêm từ thì nhiều lớp; thốn dài vào thùng kiến lại nhiều bận giấy chặt chia; rồi cũng kê sửa dẽ, dẽ phòng mình ngay ngắn, dường như trừ cái đồ dặt vậy. Trời vừa khuất bóng người, Nguyệt-Anh lẩn lẩn bụng những đồ mượn khi tưa mà trả lại của ai cho này đủ, Lại định kê quyết mà trả lời rằng: Thưa cô bác ý tôi muốn tạm dưng dặng đem quảy ông già tôi một khi cho từ từ song mẹ tôi rầy là nói rằng: mẹ già góa hừa con trẻ thơ đau, há dẽ mượn người dưng ông con trai đến dọn dẹp sao? Phần nhà nghèo đơn chiếc có một mẹ một con tôi nghĩ lại cũng phải, thà nầu một dôi nạm đam hạc, miếng là cờ lông thảo thì thôi. Vậy tôi xin dam của mượn này mà buồn lại cho có bác. Các lẽ phân trần, ai này nghe đều an lòng mà cắt kềm của mình, và ý là điệu thúc bá mà chưởi cợt rằng: « mẹ kiếp con nhỏ này khéo làm rộn mấc công tao quá. »

(Sau sẽ tiếp theo).

Nguyễn-đức-Tuân, Trà-vinh.

## Vợ phải, Chồng dài hạn

Cứ theo lời chánh lý mà luận, thì làm người chẳng ai mà trọng hơn là cha mẹ, cùng là anh em; cũng chẳng có ai mà kính hơn là Vua tôi, vợ chồng, cùng bạn hữu. Bởi vậy lời xưa dạy rằng: Cha con, anh em là Thiên-hiệp; còn Vua tôi, vợ chồng, bạn hữu là nghĩa hiệp; ấy đó cho nên Thiên-hiệp phải trọng hơn, dẫu tốt xấu, phải quấy hư nên, cũng phải cứ là thì trọng yêu trọng trọng mà thôi, hi cha con là cha con, anh em là anh em, không thay đổi dặng, không ghét bỏ dặng. Chớ như Vua tôi, vợ chồng, bạn

hữu, là lấy nghĩa mà dài nhau, hễ phải thì nghĩa phải, còn quấy thì nghĩa quấy, nên theo lẽ phải kính nhau, và phải cho có nghĩa cùng nhau mới an cho. Vậy có một chuyện vợ chồng xử nghĩa với nhau như vậy:

Đời Đức-Hưng, có một người vợ - Chử-Quỳnh, lên nàng Trinh-Thị, sanh hai đứa con, con lớn tên Tây, con bé tên Anh; ba mẹ con bị ăn cướp hắc; tên Quỳnh không đi của, mời sai người đi chuộc, sẽ chuộc cũng nhiều, nhưng mà bọn ăn cướp là quân phỉ nghĩa, làm sao cho phủ cái tội gian; lại thấy người có của, cho chuộc một đứa con lớn, còn bác lại người mẹ với đứa con nhỏ. Nàng Trinh-Thị khóc và nói với người đi chuộc rằng: « Ta chung thân không hề dẽ nhợ cho chồng ta đâu. » Rồi đi ngan qua ruộng chỉ ta không chịu đi ngồi mãi xuống la hét mồm nhiều mấy đứa ăn cướp đó; chúng nó giỡn đánh chết giữa đồng, rồi bỏ đi. Chết hơn ba ngày trong tiếc hạ năng lắm mà mặt mày còn tươi không đổi sắc, còn con nhỏ khóc sướt ba ngày cũng chẳng nao. Khi ấy có người trong họ đi gặp, về thông tin với chồng. Người chồng ra giắc con và dam thấy vợ về chôn cất hậu, nuôi hai đứa con lớn đủ hậu tự cho anh ta; tuy tuổi còn trắng mà không cười vợ khác, ở vậy cho đến già. Ấy đó, nhờ vợ phải nên chồng mới dài hạn.

Chử Bút.

## LỜI RAO

Kính lời cho chư Quý-hữu rõ kẻ từ ngày 10 Janvier 1904, tại đường Boulevard Charrier (Tục kêu là đường kinh Lấp) số 95 97, sẽ mở ra một tiệm bán xe máy, sửa xe máy và sửa các thứ máy nhờ xi Nickel Wt. Có chụp hình và bán các món dưng theo cuộc chụp hình. Có huân tôi dẽ cho Quý-hữu dưng khi mua dẽ kiền vô Chassis hay là lấy kiền ra.

Như ai muốn mua các món đồ chỉ họ đem về dưng hoặc dặng mà bán lại thì

tiệm cũng lãnh mà mua dưng. Bất kỳ món chi hễ có bán tại nước Langsa thì sẽ mua được, không kể công hao nhiều.

Giá bán rẽ hơn các nơi vì đồ đã mua sẵn tại chỗ làm gởi thẳng qua. Có nhiều món sẽ bán y theo giá bên Langsa.

Chữ tiệm sẽ lấy lòng vui mừng mà rước như Quý-khách nào muốn dưng mà thăm tiệm chúng ta.

Như muốn viết thơ mà hỏi thăm việc chi thì chúng ta sẽ lật dặt mà trả lời luôn luôn song phải gắn theo trong thơ một con niêm sáu chữ.

Có kẻ muốn mượn một người cựu chức việc lính tập Annam hay là cựu lính trong cùng Jàng, không gì không trẻ có gia thất thì tốt hơn, mà cho thạo việc trông trực cho phòng làm phó coi việc một sở trông trực ở căn Saigon và Chợ-lớn, chỉ chịu nhà cho thuê ở và năm đầu cứ mỗi tháng 15 đồng hạc, còn ba năm sau mỗi năm, mỗi tháng 10 đồng thêm 5 đồng.

Đền hỏi ông Đốc-phủ PHONG là người thay thế cho ông thầy kiện PARIS ở tại làng An-nh, tổng Long-hưng-hạ hạt Chợ-lớn gần gần-lực.

Kính lời cho chư Quý-hữu dưng hay em RELIEUR của PHAT-TOAN ở đường ATINAT số 142 bây giờ đã dời về ở đường D'ORMAY số 59, có bán đủ các thơ và tượng chữ nho đã dịch ra chữ quốc ngữ, ai muốn mua thì gởi Mandat thơ cho tôi thì tôi sẽ sẵn lòng mà gởi tức, và tới tháng Novembre ai muốn thiệp hay là các thứ khác thì tôi sẽ làm trong tháng đó thì có máy in rồi, tại tôi và bây giờ tôi mới lập thêm một máy bán xe máy hiệu tiệm là SƠN-LONG 59 đường D'ORMAY và sửa xe máy sửa các thứ máy và có bán đủ đồ dùng thuộc về xe máy nữa.

Những món sửa dặng tại xe máy hư máy may, súng Tiểu-thương, khóa tủ sắt, đồng hồ; còn máy nói và máy dờn thì chừ; hai tháng nữa sẽ có đồ dẽ sửa, vậy in các quới hữu muốn mua hay là sửa dẽ chỉ thì xin gởi đến cho tôi và viết thơ nói cho rõ ràng thì tôi sẽ vội lập tức.

SƠN-LONG, tân hiệu.

Kính lời rao cho chư Quý-hữu dưng hay, Tuổg Kim-Thạch ký-duyên, nay hạ xuống giá là: 860 cái bạc; Kim-Thạch ký-duyên này thiệp là hay lắm, nó là vàng đá kết nghĩa với nhau, nên kỹ hện lời gắn vô chắc chắn, chẳng khi nào quân và người đặt thơ này, thiệp là người thông minh chữ nghĩa lắm, lời nói rõ ràng, Quý-khách ai có bảo tâm muốn mua thì gởi thơ cho M. CLAUDE & Co; ở Saigon, thì ông ấy sẽ sẵn lòng mà gởi cho Quý-hữu chẳng sai.

## CƯU QUAN MỘT NHO

Ở TẠI PHỐ ĐƯỜNG MÈ SÔNG BÈN-TRE

Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ tuổg, truyện sử, cũng sách Minh-tâm, Tứ-thơ chữ như có âm quốc-ngữ.

Bán đồ dưng nhà trường, như giấy trắng, giấy đỏ, cang viết, ngòi viết, mực, thước, văn văn...

Bán các thứ hình treo chơi và tủ sắt.

Nội hạt ai có sửa tủ sắt, máy may, xin rước đến nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiết công lao, số phí không nài nhiều ít.

Nhà cá may máy, may y phục tây và đồ trắng Annam vải tốt, ai muốn đặt may tùy thích, tiền công thường ăn rẽ hơn chỗ khác.

# NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI

Ở đường CATINAT, số 113 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau này:

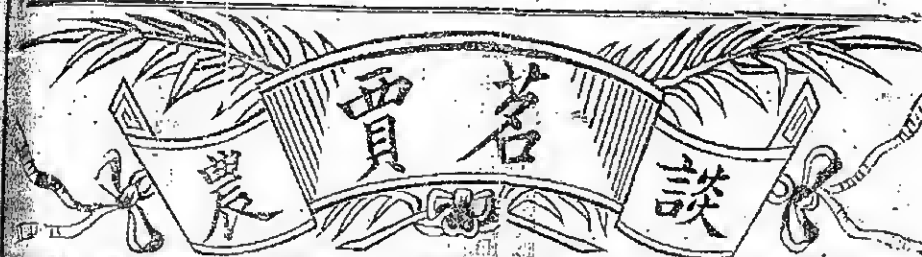
Có bán Nhựt-trình Nông-Cô-dồng-nguyên cuốn một năm là 50 số giá... 0 00	là Cao-Miên-Cuộc giá 1 cuốn là... 0 40
Thơ Lục-văn-Tiên... 0 60	Sách Sử ký Nam-việt chưa rồi... 0 60
Thơ Dương-Ngọc in lần thứ nhất... 0 40	Tục-ngữ Cổ-ngữ... 0 65
Thơ Nam-kinh, Bắc-kinh... 0 30	Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5... 0 60
Thơ Mỵ-Đội và Trần-kim-Hải 1 cuốn... 0 25	Phong-hóa Diêu-Danh... 0 50
Thơ Mỗ-Thành mới in lần đầu... 0 30	Tứ-Thơ cuốn nhì... 1 60
Nhị-dộ-Mai... 0 30	Mĩnh-Tâm-Bừu-giám cuốn nhứt nhì... 2 00
Phủ-Kiều (3 <sup>e</sup> édition)... 0 20	Conversation... 0 70
Thơ Nam-kỳ... 0 10	Vocabulaire Annamite français... 1 60
Thơ Quang-Âm điển ca... 0 85	Vocabulaire Trương-Vĩnh-Kỷ... 1 20
Tướng Sơn-hậu thứ ba giá... 0 30	Miscellannées... 1 40
Chánh tả và Lục-súc... 0 10	Cours d'Annamite... 2 50
Tướng Kim-thạch-kỳ-duyên... 0 60	Cours gradué... 2 50
Tướng Đinh-lưu Tú, thượng quyền... 0 20	Thứ kiểu vẽ sự thi hành án lý và việc hình... 1 40
Sử-ký Bê-Thiên điển ca thứ chánh, hiệu... 0 30	Và việc hộ và việc thương-mại của người... 1 40
	Bản quốc... 1 80

Ái muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quý khách ở xa hạt mà muốn mua thứ sách nào thì xin phải gởi thư và mandat poste mà trả tiền trước cũng nói rõ họ và chỗ ở để cho rõ ràng thì ông CLAUDE, sẽ gởi sách ấy lại cho lập tức chẳng sai.

NĂM-QUÍ-MÃO  
(1904)

NGÀY LANGSA	THÁNG GIÊNG LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG 11 ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG GIÊNG LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG CHẠP ANNAM
1	Vendredi	14	Thứ sáu	17	Dimanche	1	Tháng 12 Ấm
2	Samedi	15	Thứ bảy	18	Lundi	2	Chúa Nhật
3	Dimanche	16	Cửa nhà	19	Mardi	3	Thứ hai
4	Lundi	17	Thứ hai	20	Mercredi	4	Thứ ba
5	Mardi	18	Thứ ba	21	Jeudi	5	Thứ tư
6	Mercredi	19	Thứ tư	22	Vendredi	6	Thứ năm
7	Jeudi	20	Thứ năm	23	Samedi	7	Thứ sáu
8	Vendredi	21	Thứ sáu	24	Dimanche	8	Thứ bảy
9	Samedi	22	Thứ bảy	25	Lundi	9	Cửa nhà
10	Dimanche	23	Cửa nhà	26	Mardi	10	Thứ hai
11	Lundi	24	Thứ hai	27	Mercredi	11	Thứ ba
12	Mardi	25	Thứ ba	28	Jeudi	12	Thứ tư
13	Mercredi	26	Thứ tư	29	Vendredi	13	Thứ năm
14	Jeudi	27	Thứ năm	30	Samedi	14	Thứ sáu
15	Vendredi	28	Thứ sáu	31	Dimanche	15	Cửa nhà
16	Samedi	29	Thứ bảy				

## NÔNG-CÔ MÍN-ĐAM



CAUSERIES SUR L'ÉDUCATION ET LE COMMERCE.

MỖI TUẦN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Người bản quốc  
một năm... 5300  
sáu tháng... 3. 90  
Người Langsa  
cùng ngoại quốc  
một năm... 10 300  
sáu tháng... 5 60

Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

CHỦ BÚT LƯƠNG KHÁC-NINH

TỰ DƯ-THỰC

ĐƯỜNG BOURDAIS SỐ 206.

SAIGON.

ANNONCES

1<sup>re</sup> Page la centimètre \$ 1 50

2<sup>e</sup> Page le cent... \$ 1 00

3<sup>e</sup> Page le cent... \$ 0 80

4<sup>e</sup> Page le cent... \$ 0 60

### LỜI RAO

Ái muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chỉ vào nhựt-trình thì cứ do Bồn-quán chủ bút là LƯƠNG-KHÁC-NINH, mà thương-nghị, chớ có hỏi cho ông Canavaggio nữa.

Đám không ai đăng in Tam-quốc lại như trước này vào thứ sách hay là làm riêng một cuốn cũng không được.

### Bồn quán báo thiệp.

Nông-cô mìn-dâm nhựt-báo kính ít lời tỏ lòng Chư vị Tôn-bằng Quý-hữu, kể từ Février 1904, sắp đến Bồn-Quán dời chỗ tại đường BOURDAIS số 206, thời ở nơi đường grandière số 84 nữa. Từ đó xin vị nào muốn

gởi thơ cho Bồn-quán hoặc trả tiền hoặc mua nhựt-báo, cũng là nghị luận đều chỉ xin gởi đến chỗ đã tỏ trước đó, là Đường BOURDAIS số 206, Đường này ngay vô vườn Quan-Thượng, (Jardin de la Ville) chạy thẳng xuống mé sông, gần qua chùa Chà-và rạp hát bầu Chơ.

Chủ Bút nhơn mất việc nhà, nên phải kêu lời với chư Tôn-bằng Quý-hữu, xin nghị vài kỳ Thưởng-cổ-luận.

Bồn-quán cáo khải.

### Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Nơi về Tao-Thảo sau Trương-Liêu Hư-Tiểu đến cầu Trương-bản thăm do tiêu tức về báo rằng Trương-Phi đã phá nát cầu rồi rút binh

đi mất. Tào-Tháo nói: «va phá cầu mà đi thì là sợ đó.» Bèn truyền lệnh sai một muôn binh lập tức kết ba cái cầu nổi, dựng theo nội đêm nay cho kịp. Lý-Điền thừa rằng: «tôi ở đây là kẻ của Gia-Các-Lượng, chẳng nên khinh.» Tào-Tháo nói: «Trương-Phi là một đứa, đồng phu mưu kế gì mà sợ.» Bèn truyền lệnh lập tức tấn binh.

Nói về Huyền-Đức đi gần đến Hôn-Tân, bỗng thấy phía sau bụi bay lập trời, chiến hống vang giã, quân reo hò mở, Huyền-Đức nói: «trước thì sông lớn, sau thì giặc theo, liệu làm sao?» Bèn khiển Triệu-Vân dự bị ngăn đánh.

— Tào-Tháo truyền lệnh cho quân Trương bắt rằng: «nay Lưu-Bị là cá trong hồ, là tôm trong khay, nếu lúc này mà không bắt, thì cũng như thả cá ra biển thả hùm về non đó, chúng tướng phải rằng sức bắc dặng Lưu-Bị cho ta.» Các tướng lãnh mạng đều rằng:

rước theo. Bỗng đầu phía sau bờ núi còi trống vang tai có một đạo binh mà xông ra, làm đầu một tướng tay cầm đao Thanh-long, mình ngồi ngựa Xích-thỏ hét lớn lên rằng: «ta ở đây đợi đã lâu rồi.» (Nguyên lai, Quan-Vân-Trương qua Giang-Hạ, mượn dặng một muôn binh kéo về, lại hay dặng việc đại chiến nơi Đương-Dương, nên kéo binh tức ra đánh này mà đến.) Tào-Tháo xem thấy Vân-Trương bèn gõ ngựa rầy lại nói với chúng tướng rằng: «lại mất kẻ Không-Minh nữa rồi đây.» Bèn truyền lệnh lui binh. Vân-Trương đuổi theo mười mấy dặm rồi thâu binh trở lại theo bảo hộ Huyền-Đức đến Hôn-Tân thì đã có thuyền chực sẵn; Vân-Trương thỉnh Huyền-Đức với Cam-Phu-Nhơn, A-Bầu xuống thuyền, xong rồi Vân-Trương mới hỏi rằng: «Mê-Tẩu-Tẩu đâu, có sao em chẳng thấy đây?» Huyền-Đức thuật việc Đương-Dương lại. Vân-Trương nghe rồi than rằng: «Lúc sẵn nơi Hứa-Điền, phải nghe theo ý em, ắt khỏi họa hôm nay.» Huyền-Đức nói: «anh lúc ấy, cũng bởi quân chợt sợ hãi dỏ dỏ mà thôi.» Đang nói chuyện bỗng thấy phía bên Giang-Nam chiến trống vang giã thuyền bè như kiến xuôi bướm chạy qua Huyền-Đức cả kinh; thuyền vừa đến gần thì thấy một người mặt áo bào trắng ngang giáp bạc, đứng trước mũi thuyền kêu lớn rằng:

«mãng Thúc-Phụ bình an, liêu diệp Xn chn lợi.» Huyền-Đức xem ra thì là Lưu-Kỳ. Thuyền xấp gần Lưu-Kỳ bước qua lạy khoe rằng: «nghe chủ bị Tào-Tháo vây nên cháu đến tiếp ứng.» Huyền-Đức cả mừng, hèn hiệp binh một chỗ, rồi xuôi thuyền về Giang-Hạ. Huyền-Đức với Lưu-Kỳ ở trong thuyền đang nói chuyện bỗng chợt thấy phía Tây-nam lộ lộ có thuyền chiến giông bướm thẳng đến. Lưu-Kỳ thán kinh nói: «binh Giang-Hạ cháu đã kéo hết qua đây, nay lại có thuyền chiến chặn dặng, chúng phải binh Tào-Tháo thì ắt là binh Giang-Đô lại, liệu làm sao.» Huyền-Đức hèn ra trước mũi thuyền mà xem, thấy một người đầu bích khăn be tay cầm quạt lông ngồi trước mũi thuyền, xem rõ lại thì là Không-Minh, còn Tôn-Càn thì đứng sau lưng. Huyền-Đức lại đặt thỉnh qua thuyền rồi hỏi: «cố sao mà đi ngủ này. Không-Minh

tôi đến Giang-Hạ rồi, lúc thì sai rước kéo dặng bộ trở ra Hôn-Tân mà tiếp; tôi lại liệu Tào-Tháo nó theo thì không ngờ Giang-Lãng, chắc là nó cứ Hôn-Tân, nên phải thỉnh Công-Tử Lưu-Kỳ đến đó tiếp ứng, rồi tôi đi thẳng qua Hạ-Khâu kéo hết binh dặng qua đón giúp. Huyền-Đức cả mừng, hiệp binh lại rồi lo kẻ đánh Tào-Tháo. Không-Minh nói Hạ-Khâu thành trì hiểm trở tiền lương cũng nhiều, bên giữ lâu dài dặng, xin Chúa Công dặng đó đón binh, còn Công-Tử thì phải về Giang-Hạ, sắm sửa thuyền chiến kiểm soạn đồ bia khi, mà làm thế kỷ giặc, thì mới cự nổi binh Tào-Tháo, nếu về Giang-Hạ hết, thì thế phải trở lại hẹp đi.» Lưu-Kỳ nói: «lời Quán-Sư nói rất hay, song ý tôi muốn thỉnh chú tôi về Giang-Hạ mà kiểm điểm binh mã cho yên ổn rồi trở về Hạ-Khâu chẳng muộn chi.» Huyền-Đức nói: «lời cháu nói cũng phải;» bèn sai Trương lãnh năm ngàn binh ở lại giữ Hạ-Khâu. Xong rồi Huyền-Đức, Không-Minh với Lưu-Kỳ thẳng qua Giang-Hạ.

Nói về Tào-Tháo thấy Vân-Trương dẫn binh thỉnh linh xông ra chặn dặng; nghĩ có binh phục, nên chẳng dám theo, lại về Huyền-Đức đoạt Giang-Lãng trước đi, nên để binh xuôi dặng qua lầy Giang-Lãng. Thành Kinh-Châu qua Trĩ-Trung là Đặng-Nghĩa, quan Biện-Giá là Lưu-Tiên đã hay hết việc Nhương-Dương rồi,

Bái văn hiệi rằng.

«Ta từ vàng lệnh Tiên-Đô ra điều dân phạt tội, ngọn cờ dền phía Nam Lưu-Tung bỏ tay, dân đất Kinh-Nhương cuốn vô về đầu, nay ta thông hùng hình trăm muôn, thượng tướng ngàn viên, muốn hiệp với Tướng-Quân mà săn bắn nơi Giang-Hạ, đồng bắc Lưu-Bị, chia hai bờ cõi, dặng kết minh hảo lâu giải, xin chờ trú trị, mau đáp thơ lại.»  
Lỗ-Túc xem, rồi hỏi rằng: «ý Chúa-Công liệu làm sao?» Tôn-Quôn đáp rằng: «ta chưa định chắc.»

(sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO.

Thi phổ.

Đánh con,

Mau ai thăm thịp này thon von,  
Chẳng dẽ ồm lòng phải đánh con,  
Trẻ đại có sao hay cứng cổ,  
Già dòn ai chịu nổi ẽ tròn,  
Tự nhiên cũng muốn theo trời dạt  
Bất giáo còn ẽ thẹn nước non,  
Nuôi dạy trông còn nên tảnh nết,  
Trăm năm nơi giữ phép nhà còn.  
(Le 25 Janvier 1904).

Nguyễn-khắc-Huê,

(xin các văn hữu có con, họa chơi giải buồn).

Chuyện Thân hoa.

(tiếp theo).

Thập-Bác-Dị ý chưa hết giận bỏ ra đi mất, mấy người con gái ấy cũng từ biệt Ngươn-Vi rồi đi thẳng vào đám hoa. Ngươn-Vi lúc mạch muốn theo coi cho biết tông tích nên lật đại chạy theo, chẳng dẽ vấp chơn té nhào, ngồi giẫy dặng thì mấy người con gái ấy đầu mặt bết, bèn nghĩ rằng: ta vốn chưa ngủ, chẳng lẽ mà nằm chiêm bao, hay là quỷ, cũng không lẽ, quỷ đầu mà dặng xiêm áo rõ ràng, ăn nói tế chỉnh, mà cũng không lẽ là người, người có đầu mà không hình không ảnh, nghĩ tưởng hồi lâu

chủ-Quân với Tôn-Tướng-Quân thuở nay không quen, ẽ phọc tôn-lời nói mà vô ích chẳng, và cũng không có người làm phúc nào mà sai dặng. Lỗ-Túc nói: «nay lệnh-huynh của em Sanh đang làm chức Tham-Mưu bên Giang-Hạ, thường ngày trông cho dặng thầy Tiên-Sanh, tôi tuy bậc tài, song tính nguyên bảo em Sanh qua ra mắt Tôn-Tướng-Quân dặng khi chung việc lớn.» Huyền-Đức nói: «Không-Minh là thầy tôi, giờ khắc chẳng nở lla nhau, sao dặng.» Lỗ-Túc cứ này nỉ xin cho Không-Minh đi. Huyền-Đức giả ý không cho, Không-Minh nói: «việc gấp lắm, xin cho tôi đi một khắc gian.» Huyền-Đức dặng dặng hỏi lâu rồi mới cho. Lỗ-Túc bèn từ biệt Huyền-Đức với Lưu-Kỳ rồi với Không-Minh đồng xuống thuyền về huyện Sài-Tang-Quân. Ấy là:

Cũng vì Gia-Các đi một chiến,  
Mà khiến Tào-binh thủa mấy muôn.  
Chẳng biết Không-Minh đi chiến này ra thế  
sau và nên lui sau phân giải.

hỏi thử bốn mươi ba.

Gia-Các-Lượng thiết chiến quân nhơ,  
Lỗ-Tử-Kiên lực bại chúng nghị.  
Nói về Lỗ-Túc với Không-Minh từ biệt Huyền-Đức với Lưu-Kỳ rồi xuống thuyền thẳng Sài-Tang, hai người ở dưới thuyền dầm loạn. Lỗ-Túc nói với Không-Minh rằng: «khi Tiên-Sanh ra mắt Tôn-Tướng-Quân rồi xin chờ đợi, rồi Tào-Tháo hình nhiều tướng dặng.» Không-Minh nói: «Tử-Kiên chờ lo, để mắt tôi, biến đổi dặng.» Khi thuyền đến bờ, Lỗ-Túc mời Không-Minh lên nhà quán dịch tạm nghỉ, xong rồi vào trước một mình ra mặt Tôn-Quân. Lúc ấy Tôn-Quôn đang nhóm hết văn thư nghị, nghe Lỗ-Túc về liền triệu vào hỏi rằng: «Tử-Kiên qua Giang-Hạ thăm dò thiết thế nào?» Lỗ-Túc thưa rằng: «tôi đã hỏi, xin để huyên huynh tôi sẽ bẩm lại cho Chúa-Công nghe.» Tôn-Quôn bèn triệu liệi văn thư Tào-Tháo cho Lỗ-Túc xem coi về nói rằng: «Tào-Tháo nói sai từ dâm cái bích văn này là ch- là, ta đã cho sứ về rồi, nay đang nhóm thư nghị chưa quyết.» Lỗ-Túc hèn bích văn mà coi.



rồi trở vào nhà thì thấy bàn ghế nhưng còn, song đồ ăn uống, chẳng còn thấy món chi hết, duy nghe có mùi hoa còn thơm nức cả nhà.

Ngươn-Vi tuy lấy làm lạ song cũng không sợ. Qua đêm sau cũng ra chỗ cũ xem hoa, lại thấy mấy người con gái ấy đang xúm nhau lại bảo A-Thước đi qua bên Thập-Bác-Di mà tạ tội.

A-Thước giận nói: « lại phải đi cầu làm chi cái mụ già ấy nữa, có việc chi cứ cầu. Xứ-Si thì cũng đủ. » Mấy người kia mắng nói: « lời em nói có chi hay. » Đều giãi bày lại mà thưa với Ngươn-Vi rằng: « chỉ em tới đây ở nơi vườn, thấy mỗi năm đều thương bị gió dữ nó làm bại hoại, ăn ở chẳng yên, như nay thì nhờ có Thập-Bác-Di cứu giúp, cũng nhờ đêm hôm qua A-Thước xúc ngộ tự hậu chặc không ai cứu giúp, như Xứ-Si có lòng cứu giúp thì chị em tôi sẽ lo mà báo đáp. » Ngươn-Vi nói: « tôi có thể chi mà giúp mấy cô chớ dạng. » A-Thước nói: « duy cầu Xứ-Si mỗi năm lễ tế Ngươn-Đản thì làm một cây phang về hình mặt trời mặt trăng cùng năm ngôi sao vào rồi dựng nơi vườn phía Đông, thì bọn tôi ở bình an vô sự. Năm nay lễ Ngươn-Đản đã qua rồi, xin để đến ngày 21 tháng này lúc rạng đông, coi chừng để có gió đông thổi đến thì dựng cây cờ ấy lên ắt tự nhiên khỏi nạn. » Ngươn-Vi nói: « ấy là việc để làm; tôi lẽ đâu đi chống hội lòng. » Mấy người con gái ấy đều ứng tiếng là ơn và nói rằng: « đừng nhờ Xứ-Si rộng lòng, ơn được ấy lẽ đâu dám quên. Nói rồi từ biệt, đi mau như tên, Ngươn-Vi theo chẳng kịp, bỗng có luồng gió thổi phất qua thơm nức mấy người đều mặt hồng.

Ngươn-Vi về nghĩ, muốn thử cho biết rõ căn tích ra làm sao. Qua ngày sau bên hiên chỗ làm ra cây cờ phang. Qua đến ngày 21 sớm mai quả có gió đông thổi đến; Ngươn-Vi lật đặt dam cây cờ phang cầm nơi vườn phía Đông, đây phước cổ giống lớn các bay đá lở, cây cối ngã rạp hết, duy có hoa trong vườn chẳng hư hại cây nào hết. Ngươn-Vi nghĩ lại mới biết mấy người con gái ấy là thần các thứ hoa, tên Thạch-A-Thước là cây Thạch-Lưu, còn Phong-Thập-Bác-Di là thần làm gió. Qua đêm sau, mấy người con gái ấy đem bình đào bông lý hơn mấy đàn đều tạ ơn và nói rằng: nhờ ơn

Xứ-Si cứu chị em tôi mới khỏi cái nạn to, không chỉ báo đáp, này là Huệ-anh, hề ăn vào thì đứng sống lâu. Ngươn-Vi nghe lời ớn phước như người 30 tuổi, tinh thần tràn kiện, đặt mào đoàn trang, sau tu đất đạo mà thành tiên.

### CHUNG.

Tân-châu, Nguyễn-chánh-Sắc.

## Tam-hoàng-cuộc-chỉ thực-diễn

(xin coi số 122)

### IX. — BA MƯƠI SÁU PHƯƠNG Ở NGOÀI

#### Bài thứ nhất.

#### I

Hà-nội ba mươi sáu phố phường,  
Hàng Mắm, hàng Đường, hàng Muối trắng tinh.  
Từ ngày ta phải lòng mình,  
Bác mẹ di rình đã mấy mươi phen,  
Lắm quen, chả được nên quen,  
Lắm bận mắt bạn ai đến công cho.

#### II

Rủ nhau chơi khắp Long thành,  
Ba mươi sáu phố rành rành chẳng sai,  
Hàng Bồ, hàng Bạc, hàng Gai,  
Hàng Bưởi, hàng Thiếc, hàng Hài, hàng Khay,  
Mỏ-vì, hàng Điều, hàng Giầy,  
Hàng Lơ, hàng Cốt, hàng Mây, hàng Đàng,  
Phở-mới, Phở-kiến, hàng Ngang,  
Hàng Mả, hàng Mắm, hàng Nhang, hàng Đống,  
Hàng Muối, hàng Nến, cầu Đống,  
Hàng Hòm, hàng Đậu, hàng Bông hàng Bè.

Hàng Thùng, hàng Bát, hàng Tre,  
Hàng Vải, hàng Giầy, hàng Thêu, hàng Gà,  
Quanb đi đến phố hàng Da,  
Trải xem phường phố, thật là cũng xinh,  
Phởn hoa thực như Long-thành,  
Phở giang mắc cửi, dăng quanh bàn cờ,  
Người vẽ nhò cảnh ngán ngơ,  
Bút hoa xin chép nên thơ lưu truyền.

Rút trong Cours de Langue  
Annamite, par A. Chéon.

#### Bài thứ hai.

Nghe thu gặp hội thái bình,  
Đi xem (1) phong cảnh khắp thành Thăng-long,  
Phở ngoài bọc kín thành trong,  
Tha nam bắc giáp tây đông rõ ràng,  
Ba mươi sáu phố phường,  
Hàng Giầy, hàng Bạc, hàng Ngang, hàng Đàng,  
Người dài các, kẻ thanh tao,  
Tha hàng Thợ-liền, lại vào hàng Gai,  
Hàng Thêu, hàng Trống, hàng Bài,  
Hàng Khay, giờ gót ra chơi Tráng-tiền,  
Nhắc trông chẳng khác động tiên,  
Tha dón cờ kéo, dưới thuyền buồm giăng,  
Phong-quang lịch sự dầu băng,  
Tha dẫu vòng long, tưng bừng ngựa xe.  
Hàng Vải, xang phố hàng Bè,  
Tha toà Thương chính, giờ về đông-xuân,  
Chải qua hàng Giầy dần dần,  
Tha dân dịp khách, riêng xuân bốn mùa,  
Tha (tràng) soi giả nân, gió lùa khói hương,  
Tha ngoài có phố hàng Đường,  
Tha Mây, hàng Mả, hàng Bưởi, hàng Chum,  
Tha Ngó, Thợ-nhàng um-um,  
Tha lâu xem diêm (xem tìm) tổ tôm đánh bài,  
Tha khoan khoan chơn giờ gút hải,  
Tha hàng Thước-bác, xang chơi hàng Đống,  
Tha bao chạ bầu lạ lũng,  
Tha đồ bát-báo, nộ long áp hương,  
Tha Hàng Bưởi, hàng Cước, ngón ngang,  
Tha về hàng Cốt, dạo xang hàng Gà,  
Tha Bát Ngó, hàng Sỏi, xem qua,  
Tha Vải, hàng Chiếu, lại ra hàng Hòm,  
Tha đồ đầu nghe tiếng om sòm,  
Tha chầu nhà bát thơm thơm vui thay,  
Tha Hàng Da, chợ Sắt ai bày,  
Tha hàng Điều, bên này hàng Bông,  
Tha từ Cầm-chỉ đứng trông,  
Tha hàng Thợ-nhuộm, thẳng thòng hàng Tân,  
Tha xem phong cảnh bán hoàn,  
Tha hoa giờ riết, chép bản mây cau,  
Tha qua một cuộc bề dẫu,  
Tha người dè bả công hầu là ai.

Rút trong Chrestomathie annamite  
của ông Edmond Nordemann.  
Nam-song-Thị, soạn.

Trong sách ông Edmond Nordemann viết theo  
Bắc, ta chép theo đề y như vậy cho người coi  
liêng đặc biệt.

## Chuyện Hoa-sĩ-Ly.

Xứ kia có hai vợ chồng người buôn bán  
giàu có lớn, sanh được một trai tên là Hoa-  
sĩ-Ly, tuổi vừa nên sáu mà trí tuệ thông minh.  
Nhà có nuôi một con chim quỳ, thường bữa  
Hoa-sĩ-Ly cho ăn, nán niều triệu mền vì bận  
đồng tâm.

Một bữa kia vợ chồng người buôn bán đang  
ngồi ăn, chim quỳ vục kêu la tiếng, hăm  
thiệt buồn bực, nghe dường chích ban là dơi,  
vợ chồng nghe cũng sáu tỉnh, bối rối ăn không  
ngon bữa. Người chồng mới nói: « phải ai  
biết được tiếng chim, mà thuật lại, cho tôi nghe  
thứ coi chim ấy riêng toàn việc chi nên kêu  
la sáu tỉnh như vậy, thì tôi sẽ cho nửa gia  
tài, lại khi tôi mừng phấn, tôi dành để tiền  
bạc theo chó mà ăn trọn đời. »

Khi ấy, Hoa-sĩ-Ly cũng đang bàn cùng cha  
mẹ, nghe nói bà người nổi lên ngó chạ mà  
nói: « con hiểu biết tiếng chim, song con mỗ  
đám thuật cùng cha mẹ » người cha mới la  
con sao có khỏe: « Hễ biết thì nói cho cha  
nghe can chi mà còn sợ. » — Cực chẳng đã  
phải vâng, Hoa-sĩ-Ly nhìn cha ngó mẹ trước  
mặt chàng oà mà rằng: « chim quỳ, nói tùy  
bảy giờ thời vậy, chờ ngày sau con Chứa, cha  
tôi: cha thì hầu dẫu nước, mẹ thì đợi dẫu  
khăn cho con. » — Vợ chồng nghe mà lời  
con nói, ngầm nghĩ tức mình, giận con sao  
ngó ngan, nói chẳng kén dè, quyết tính giết  
bỏ cho rồi, cực vì tình máu mủ, cảm gươm  
chém, chẳng đành, song cũng liệu toán bỏ  
con cho được.

Vậy nhà có một chiếc thuyền nhỏ, lại là vợ  
chồng đem con xuống đó mà ở. Trẻ  
vừa an dãi, vợ chồng lược lên, xô thuyền  
tới theo dòng nước. Cũng một khi ấy, chim  
quỳ phá lồng bay theo, lại thuyền dẫu xuống  
dầu bên vai. Hoa-sĩ-Ly, linh như theo mà  
dộ mạng. Thương ôi! Thuyền liền dính giữa  
biển, sóng dập giũ dỗi, dựa cón nấy, tấp bãi  
kia nổi chìm nào biết, may dẫu có một chiếc  
ghe thương hổ, bướm nương theo gió, nhẹ  
lách dòng là, bạn bè rảnh việc xúm nhau trò  
chuyện nghĩ ngợi, trực thấy thẳng nhỏ nằm



như: ebet, lại có chim chỉ đứng dựa một bên mà thuyền không ai chèo chông, mới là lên; chủ lái trong suốt nghe là chung ra, thấy vậy động lòng, khiến bạn hạ bướm quây ghê mà vớt đem qua ghie đổ hồ cho Hoa-si-Ly, giây phút tỉnh lại mới hỏi việc ngon nghành làm sao mà ra đến thế. — Hoa-si-Ly tỏ bày mọi nỗi, chủ lái cảm tình nuôi lấy làm con.

Qua ngày sau, thuyền đương dung ruổi, Hoa-si-Ly vùng nói: « Cha phải biết bạn kiện nơi đình trú, bằng chẳng thì cột nài bướm tan không còn một mảnh; chim quyen mới thôi cùng tôi rằng bảo tôi sẽ đến lớn lắm. » Chủ lái không tin cứ để ghie lăm luôi đi hoài, một chập quả có phùng ba bảo chướng nổi dậy dùng dùng, cột gãy tan, bướm rách nát, còn ghie sóng lại dốt tuốc lên trên bãi. Khi mưa tanh gió êm, bạn bè mới lo sửa sang mà đi nữa.

Đi vừa được vài dặm, Hoa-si-Ly lại nói: « phải kiếm chỗ mà trốn, chim quyen nài ch cho tôi rằng một lúc nữa đây sẽ có mười hai chiếc tàu nước khác đi tới, nên không lo mà ẩn, thì nó gặp, bắt cha con mình và bạn bè cả thấy. » Chủ lái thất kinh phải tỉnh theo lời, hỏi bạn chèo dựa củ lao vào xẻo mà trú. Giây phút quả có mười hai chiếc tàu chạy ngang qua đó, đợi cho tàu chạy một dỗi xa rồi ghem mới dám ra chạy miết về đề Đơ.

Trong đêm, lâu nay có ba con quạ, ngày đêm cứ đeo đuổi theo bên cửa Vua mà kêu là vang vấy làm cho người dật điệp chẳng an quan quán đó hội, kẻ lăm mưu nầy người lập kế kia mà không ai lăm chỉ nó được. Lâu ngày, chấy tháng mà nó chẳng đi, cứ kêu mãi, tăng thê vua phải phóng chiếu truyền rao trong mào ngoài quận, ai biết làm sao cho ba con quạ ấy biệt chẳng còn tới kêu nữa, thì vua gia ban quờn tước và chia hai thiên hạ cho, chẳng những vậy mà thôi, vua lại đưa Công-chúa là gái út của người cho mà làm vợ, mà hệ ai lãnh việc làm không tiện việc, phần tử lại nầy cho. Hiếm kẻ mưu mô trí đồng đều lăm vào đó mà thọ tử.

Hoa-si-Ly nghe có chiều trào, vào thưa cha xin đi. Chủ lái không cho, lấy lời hơn thiệt mà an ủi, Hoa-si-Ly cũng không nghe, bốn lòng quyết một mà thôi. Chủ lái cảm không động, cực chẳng đã phải cho đi; lại rằng « Vì con cái quá lời cha, ra đến đó, bắt cả thiên hệ mặt vưu nhơn, mấy thì nhờ, phải thì chịu. »

Hoa-si-Ly cắt mình đi tới đều ra một thuyền-tử rồi xin mở bết cánh cửa chỏ qua, dặng lòng tại nghe nghe rồi qui lâu: « Vả con qua ấy, một trống, một mái, một con. Bà vợ chồng ở với nhau chẳng yên, ngày đêm cãi dặng, cho nên vợ dộc từ phu, chồng đánh phu, niềm ân ái; ngặt vì còn chực con thơ chớ đành con chồng vợ đánh con vợ, không ai nhìn ai, nên kéo nhau bay tới đến, nài xin lượng phân xử. Vay xin lệnh bề hạ nầy phân một cho chúng nó biết con ấy về mẹ hay cha. » Bà vua liền phán rằng con thì về phần cha. — Vừa dứt tiếng, quả trông đất con bay qua Bắc, mãi tách mình trở lại Nam, không còn văng dài các nữa.

Đoạn rồi vua vượt ve khen ngợi, coi Hoa-si-Ly như ngọc ngà căn, cấm ở tại đến chờ khôn đưa Công-chúa. Khi Hoa-si-Ly thành hôn, chủ ấy, thì mọi việc an bài, Hoa-si-Ly lại dật tình như cảnh, dộc chỉ du phảng, sửa sang tiệc xuất hành, đi xứ nầy qua xứ kia, xứ nọ qua xứ nọ, vì như cuộc Chấn-đức (Giáng hương). Khi trở về tới một xứ kia, gặp lúc trời hân, Hoa-si-Ly tỉnh vào quán ngụ ở một đêm, mình như sẽ thượng trình; để đầu xứ quê hương mình mà không biết, sáng ngày kẻ dặng nước người hầu khăn, Hoa-si-Ly miệng hỏi thăm, lẽ ra người dặng nước là người hầu khăn là mẹ (quả như lời chim quạ than khi trước.) Hoa-si-Ly mừng, nhào ôm chầm cha mẹ mà khóc òa, kẻ mấy nỗi tình 15 năm lưu lạc, sống bữa bèo trôi lười đã xương lèng đất khách. Kể rồi, đem cha về đến sum hiệp, thọ hưởng lộc trào giàu dưới thế.

Traduit par L. H. MUR

Écrivain à l'Arsenal (Saigon)

em cũng lãnh nú mua dầm. Bất kỳ món chi có bán tại nước Langsa thì sẽ mua được, không kể công hao nhiều. Giá bán rẻ hơn các nơi vì đó đã mua sỉ ở chỗ lăm gói thẳng qua. Có nhiều món sẽ in y theo giá bán Langsa.

Chủ tiệm sẽ lấy lòng vui mừng mà rước thư Quý-khách nào muốn đến mà thăm tiệm chúng ta.

Như muốn viết thư mà hỏi thăm việc chi tại chúng ta sẽ lật đật mà trả lời luôn luôn, long phải gần theo trong thư một con niêm sau chiêm.

Có kẻ muốn mượn một người cựu chức về linh tập Annam hay là cựu linh tron ang dặng, không già không trẻ có gia thất tốt hợp, mà cho thạo việc trông trắc cho ang lăm phó coi việc một sở trang tria ở cận Saigon và Chợ-lớn, chủ chịu nhà cho ăn ở và năm dầm cứ mỗi tháng 15 đồng bạc, còn ba năm sau mỗi năm, mỗi tháng o thêm 5 đồng.

Đền hồi ông Đốc-phủ Phang là người thay ột cho ông thầy kiện PARIS ở tại làng An-gh, tổng Long-hung-hạ hạt Chợ-lớn, gần o-lực.

Kính lời cho thư quới hữu dặng hay m RELIÉUR của PHAT-TOAN ở đường TINAT số 142 hãy giờ đã dời về ở ong D'ORMAY số 59, có bán đủ các r thơ và tướng chữ nhỏ đã dịch ra chữ oc ngữ, ai muốn mua thì gởi Mandat thơ cho tôi thì tôi sẽ sẵn lòng mà gởi tực; và tới tháng Novembre ai muốn thiệp hãy là các thư khác thì tôi sẽ lăm e trong tháng đó thì có mấy lá rồi, lại m tôi và bây giờ tôi mới lập thêm một n hán xe máy hiệu tiệm là SƠN-LONG 59 đường D'ORMAY và sửa xe máy g sửa các thứ máy và có bán đủ đồ từng thuộc về xe máy nữa.

Những món sửa dặng là xe máy hư, mây may, súng Tiểu-thương, khóa tủ sắt, động hồ; còn máy nôi và máy dòn thì chừng hai tháng nữa sẽ có đủ đồ sửa, vậy xin các quới hữu muốn mua hay là sửa món chi thì xin gởi đến cho tôi và viết thư nói cho rõ ràng thì tôi sẽ vội lo và gởi lập tức.

SƠN-LONG, lần hiệu.

Kính lời rao cho thư Quý-hữu dặng hay, Tướng Kim-Thạch kỳ-duyền, nay hạ xuống giá là 0, \$ 60. cất bạc; Kim-Thạch kỳ-duyền này thiệt là hay lắm, nó là vàng đá kết nghĩa với nhau, nên kỳ hẹn lời gán vô chắc chắn, chẳng khi nào quên và người đặt thơ này, thiệt là người thông minh chữ nghĩa lắm, lời nói rõ ràng, Quý-khách ai có hảo tâm muốn mua thì gởi thơ cho M. CLAUDE & Co, ở Saigon, thì ông ấy sẽ sẵn lòng mà gởi cho Quý-hữu chẳng sai.

## CU'U QUAN MỘT NHO

Ở TẠI PHỒ ĐƯỜNG MẾ SÔNG BÊN-TRÉ

Có bán các thư sách sơ học chữ tây và các thư sách chữ quốc-ngữ, thơ tướng, truyện sử, cùng sách Minh-tâm, Tử-tho chữ nhu có âm quốc-ngữ.

Bản đồ dùng nhà trường, như giấy trắng, giấy đỏ, cang viết, ngòi viết, mực, thước, văn vắn...

Bán các thư hình treo chơi và tủ sắt.

Nội hạt ai có sửa tủ sắt, mây may, xin rước đến nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiết công lao, sở phí không nài nhiều ít.

Nhà có may máy, may y phục tây và đồ trắng Annam vải tốt, ai muốn đặt may tùy thích, tiền công thường ăn rẻ hơn chỗ khác.

# NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI

Ở đường CATINAT, số 119 và 129.

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau này:

Có bán Nhứt-trình Nông-Cổ đóng nguyên  
cuốn một năm là 50 số giá.... 6\$00  
Thơ Lục-vân-Tiên..... 0 60  
Thơ Dương-Ngọc in lần thứ nhứt. 0 40  
Thơ Nam-kinh, Bắc-kinh..... 0 30  
Thơ Mỵ-Đội và Trần-kim-Hải 4 cuốn 0 25  
Thơ Mả-Thành mới in lần đầu... 0 30  
Nhị-dộ-Mai..... 0 30  
Phủ-Kiểu (3<sup>e</sup> édition)..... 0 20  
Thơ Nam-kỳ..... 0 10  
Thơ Quang-Âm điển cả..... 0 35  
Tuồng Sơn-hậu thứ ba giá..... 0 30  
Chánh tả và Lục-súc..... 0 10  
Tuồng Kim-thạch-kỳ-duyên..... 0 60  
Tuồng Đinh-lưu Tử, thượng quyền 0 20  
Sử-ký Bê-Thiên điển ca thứ chánh, hiệu

là Cao-Miên-Cuộc giá 1 cuốn là.... 0 40  
Sách Sử ký Nam-việt chưa rời..... 0 60  
Tục-ngữ Cổ-ngữ..... 0 65  
Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5... 0 60  
Phong-hóa Điều-bành..... 0 50  
Tứ-Thơ cuốn nhĩ..... 1 60  
Minh-Tâm Bửu-giám cuốn nhứt nhĩ 2 00  
Conversation..... 0 70  
Vocabulaire Annamite français.... 1 60  
Vocabulaire Trương-Vĩnh-Ký..... 1 20  
Miscellannée..... 1 40  
Cours d'Annamite..... 2 50  
Cours gradué..... 2 50  
Thức kiêu về sự thi bành án lý về việc hình  
Và việc bộ và việc thương-mại của người  
Bồn quốc..... 1\$00

Ái muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quý khách ở xa hạt mà muốn  
mua thứ sách nào thì xin phải gởi thơ và mandat poste mà trả tiền trước cùng nói là  
họ và chỗ ở để cho rõ ràng thì ông CLAUDE, sẽ gởi sách ấy lại cho lập tức chẳng sai

NĂM-QUÍ-MÃO  
(1904)

NGÀY LANGSA	THÁNG GIÊNG LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG TH	NGÀY LANGSA	THÁNG GIÊNG LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG CHẬP ANNAM
1	Lundi.....	16	Thứ hai	16	Mardi.....	1	Thứ ba
2	Mardi.....	17	Thứ ba	17	Mercredi.....	2	Thứ tư
3	Mercredi.....	18	Thứ tư	18	Jeudi.....	3	Thứ năm
4	Jeudi.....	19	Thứ năm	19	Vendredi.....	4	Thứ sáu
5	Vendredi.....	20	Thứ sáu	20	Samedi.....	5	Thứ bảy
6	Samedi.....	21	Thứ bảy	21	DIMANCHE.....	6	CỬA NHỰT
7	DIMANCHE.....	22	CỬA NHỰT	22	Lundi.....	7	Thứ hai
8	Lundi.....	23	Thứ hai	23	Mardi.....	8	Thứ ba
9	Mardi.....	24	Thứ ba	24	Mercredi.....	9	Thứ tư
10	Mercredi.....	25	Thứ tư	25	Jeudi.....	10	Thứ năm
11	Jeudi.....	26	Thứ năm	26	Vendredi.....	11	Thứ sáu
12	Vendredi.....	27	Thứ sáu	27	Samedi.....	12	Thứ bảy
13	Samedi.....	28	Thứ bảy	28	DIMANCHE.....	13	CỬA NHỰT
14	DIMANCHE.....	29	CỬA NHỰT	29	Lundi.....	14	Thứ hai
15	Lundi.....	30	Thứ hai	30	Mardi.....	15	Thứ ba

Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & C<sup>ie</sup>.

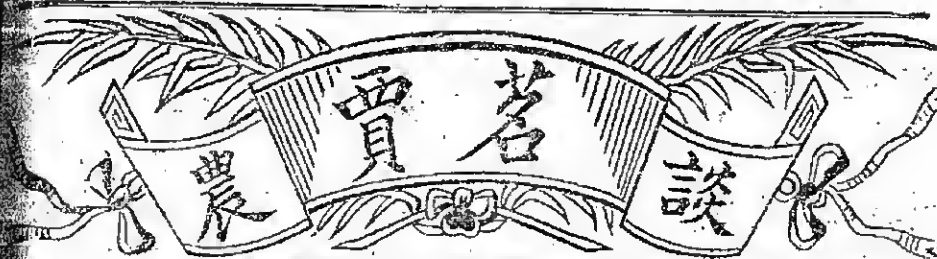
Gérant CANAVAGGIO.

NĂM THỨ BA. — SỐ THỨ 128

NGÀY 26 THÁNG CHẬP NĂM QUÍ-MÃO

Ngày 11 Février 1904

## NÔNG-CỎ MÍN-ĐAM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Người bản quốc  
một năm... 5\$00  
sáu tháng... 3 00  
Người Langsa  
cùng ngoại-quốc  
một năm... 10\$00  
sáu tháng... 5 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

Chủ BÚT LƯƠNG-KHÁC-NINH

TỰ DỪ-THỨC

ĐƯỜNG BOURDAIS SỐ 206.

SAIGON.

ANNONCES

1<sup>er</sup> Page le centimètre \$ 1 50  
2<sup>e</sup> Page le cent..... \$ 1 00  
3<sup>e</sup> Page le cent..... \$ 0 80  
4<sup>e</sup> Page le cent..... \$ 0 60

Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

### LỜI RAO

Ái muốn mua nhứt-trình, hay là in việc chỉ vào  
nhứt-trình thì cứ do Bồn-quán chủ bút là  
LƯƠNG-KHÁC-NINH, mà thương-nghị, chớ có  
đi cho ông Canavaggio nữa.

Chớ không ai được in Tam-quốc lại như trước này vào  
thứ sách hay là làm riêng một cuốn cũng không được.

### Cung hạ tân xuân.

Xuân vương hi nhựt,  
Cờ-đáng kiết thần;  
Chúc đồng ban lớn chỉ chân chân,  
Cầu bốn quốc phụng mao tể tể;  
Nguyễn trăm họ miêng tường miếu đệ,

Ước ngàn thụ vĩnh cửu phải chi;  
Ấm đương hòa thảo mọc dầy thì;  
Phu phụ thuận tử tôn cộng lạc;  
Tiệc chánh trăm nhà hoa phát,  
Thời hòa muôn cụm lá thay;  
Nhà thanh thời tổ thảo với thấy,  
Nước bình trị tới ngoy cùng chúa;  
Gò Đống-nai phụng mùa,  
Sông Bền-nghe rồng châu;  
Vải nhà nhà đủ xuất đủ thấu,  
Cầu xứ xứ vừa làm vừa lợi;  
Người dựng mạnh rộng lòng tình rơi  
Dần dần an dư sức lo xa;  
Việc một người động cả trăm nhà,  
Thề ít một che trùm ngàn họ.

Vậy có thơ rằng:

Ba trăm sáu chục một lần xuân,  
Cộng lại xem ra cổ mấy tuần;

Mưa nắng đổi thay công hóa-dục,  
Ngày đêm qua lại sức tuần hoàn;  
Thì cam cây thê nên sanh sản;  
Thảo mộc nưc ơn môi đượm nhuan;  
Ai đuổi bóng cầu mà thoát chạy,  
Nghĩen trông ngó lại lại còn xuân.

Bốn quân chủ Bút.

Đền xuân nên phải nghĩ,  
Xin bạn hữu đừng phiền;  
Một ít kỳ văn vắn,  
Rồi sẽ tiếp thán giềng.

## Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Nói về Huyền-Đức từ đền Giang-Hạ hăng ngay thương nhúm Lưu-Kỳ, Không-Minh mà nghĩ kẻ, Không-Minh nói: « Tào-Tháo thế mạnh, gặp thì khó ngăn đánh, chỉ bằng phải hòa với Đông-Ngô Tôn-Quôn, cầu làm binh viện; làm cho Nam, Bắc ghình nhau, ta ở giữa mà thủ lợi, là nào chẳng nên. » Huyền-Đức nói: « dặt Giang-Đông hào kiệt rất nhiều ắt có mưu xa, là dẫu khừn dung nạp ta sao? » Không-Minh cười rằng: « nay Tào-Tháo dặt binh trăm muôn chiêm cử Giang-Hôn, thì bên Giang-Đông có lẽ nào mà không sai người qua thám thính binh hư thiệt, nếu có người qua đây thì tôi mượn một lèo gió tuốc qua Giang-Đông tôi uôn ba tát lưỡi lằm cho hai đảng kinh địch với nhau, như binh bên Nam thắng thì ta hiệp với Tôn-Quôn mà giết Tào-Tháo dặt lấy Kinh-Châu, nếu binh bên Bắc thắng thì ta lại thừa thế mà đoạt dặt Giang-Nam cũng nên. » Huyền-Đức nói: « lời Quân-Sư luận đó rất cao, song chẳng biết làm sao cho có người Giang-Đông qua dến đây. » Lúc đang bàn luận, bỗng có quân báo nói, bên Giang-Đông Tôn-Quôn sai Lỗ-Túc qua điều tang, thuyền đã ghé dến bờ rồi. Không-Minh cười rằng: « việc cả ắt nên. » Lại hỏi Lưu-Kỳ rằng: « Lúc Tôn-Sách qua đời, bên Nhượng-Dương có sai người đi điều tang chăng? » Lưu-Kỳ nói: « Giang-Đông với tôi có cừu thù với nhau, lẽ nào mà thông đồng điều tang. » Không-Minh nói: « nếu vậy thì Lỗ-túc

qua đây chẳng phải là đi điều tang, ấy là mượn có dặng thâm thính quân tình đó. » Bàn nói với Huyền-Đức rằng: « như Lỗ-Túc dến có hỏi việc Tào-Tháo động tịnh thế nào, thì Chúa-Công cứ nói không biết, dể va, hỏi năm ba phen rồi thì Chúa-Công bảo va hỏi tôi. » Kế lập xong rồi, bên khườn người nghinh tiếp Lỗ-Túc. Lỗ-Túc vào thành điều tang, Lưu-Kỳ thâu lễ vật rồi lại thỉnh Lỗ-Túc ra mắt Huyền-Đức. Lỗ-Túc vào ra mắt Huyền-Đức xong rồi, Huyền-Đức mời thẳng ra nhà sau uống rượu. Túc thưa rằng: « tôi nghe danh Hoàn-Thức đã lâu, không có duyên mà gặp, nay may dặng thấy, thiệt tôi rất mừng, mới đây có nghe Hoàn-Thức đánh với Tào-Tháo, ắt biết binh va hư-thiệt thế nào, chẳng hay binh va ước chừng bao nhiêu? » Huyền-Đức nói: « tôi binh yếu tướng ít, không nghe binh Tào-Tháo dến thì chạy, nên chẳng biết binh va hư-thiệt thế nào. » Lỗ-Túc nói: « tôi nghe Hoàn-Thức dùng kẻ của Khổng-Minh, mà dặt binh Tào-Tháo, làm cho va vĩa kinh hồn mất vía, sao Hoàn-Thức nói rằng không biết? » Huyền-Đức nói: « việc ấy thì phải bởi Khổng-Minh mới biết rõ. » Túc hỏi rằng: « Khổng-Minh ở đâu, xin cho tôi ra mắt một phen. » Huyền-Đức bàn dặng mời Khổng-Minh ra. Lỗ-Túc ra mắt Khổng-Minh rồi hỏi rằng: « tôi mền tôi dưng Tiễn-Sanh thuê nay, song chưa dặng gặp, nay may dặng thấy tôi xin hỏi Tiễn-Sanh việc an nguy trong lúc này ra thế nào. » Khổng-Minh nói: « Tào-Tháo giết kẻ, tôi đã biết lặt, ngặt vì sức không đủ nên tạm lánh dờ. » Lỗ-Túc nói: « nay Hoàn-Thức tính ở giữ nội bấy nhiêu dặt này mà thôi sao? » Khổng-Minh nói: « Lưu-Sư-Quân với quan Thái-Thủ dặt Thương-Ngô là Ngô-Thần có quen, nên tính muốn qua đó mà nương dờ. » Lỗ-Túc nói: « Ngô-Thần binh ít lương thiếu, một mình còn giữ chẳng động thay, có dẫu mà dung nạp người khác dặng. » Khổng-Minh nói: « chỗ Ngô-Thần tuy là ở chẳng dặng lâu, song nương tạm dờ, rồi sau sẽ tính kẻ khác. » Lỗ-Túc nói: « Tôn-Tướng-Quân chim cử sáu quận, binh rông lương đủ, lại hay chiêu hiền dặt sĩ, dặt Giang-Đông anh hùng ra giúp rất nhiều, nay lợi tình cho ông, chỉ bằng cho người tám phúc qua kết liên với Đông-Ngô mà lo chung việc cả. » Khổng-Minh nói: « Lưu-

Quân với Tôn-Tướng-Quân thuê hay không, an, e nọc tên lợi nói mà vô ích chẳng, và cũng không có người làm phúc nào mà sai dặng. » Lỗ-Túc nói: « nay lệnh-huynh của Tiễn-Sanh đang làm chức Tham-Mưu bên Giang-Đông, thường ngày trông cho dặng thầy Tiễn-Sanh, tôi tuy bắt tài, song tình nguyện bảo Tiễn-Sanh qua ra mắt Tôn-Tướng-Quân dặng thì chung việc lớn. » Huyền-Đức nói: « Không-Minh là thấy tôi giờ khắc chẳng nở lằm nhau, sao dặng. » Lỗ-Túc cứ này nỉ xin cho Không-Minh đi. Huyền-Đức giả ý không cho, Không-Minh nói: « việc gấp lắm, xin cho tôi đi một phen. » Huyền-Đức dùng dặng hỏi tầu rồi mới Lỗ-Túc bên từ biệt Huyền-Đức với Lưu-Kỳ rồi với Khổng-Minh dặng xuống thuyền về Sài-Tang-Quận: lý là

Cũng vì Gia-Các đi một chiến,  
Mà khiến Tào-bình thác mây muôn.

Chẳng biết Khổng-Minh đi chiến này ra thế nào và xem bài sau phân giải.

Hết thư bốn mươi ba.

Gia-Các-Lượng thiệt chiến quân nhỏ,  
Lỗ-Từ-Kiên lực bài chúng nghị.

Nói về Lỗ-Túc với Khổng-Minh từ biệt Huyền-Đức với Lưu-Kỳ rồi xuống thuyền bằng Sài-Tang, hai người ở dưới thuyền đàm luận.

Túc nói với Khổng-Minh rằng: « khi Tiễn-Sanh ra mắt Tôn-Tướng-Quân rồi xin chờ nói tôi rằng Tào-Tháo binh nhiều tướng dộng. » Khổng-Minh nói: « Từ-Kiên chờ lo, dể mặt tôi biện dặt. » Khi thuyền dến bờ, Lỗ-Túc mời Khổng-Minh lên nhà quán dịch tạm nghỉ, xong rồi vào trước một mình ra mắt Tôn-Quôn. Lúc ấy Tôn-Quôn đang nhóm bài văn thương nghị, nghe Lỗ-Túc về liền triệu vào rằng: « Từ-Kiên qua Giang-Hạ thăm độ thiệt thế nào? » Lỗ-Túc thưa rằng: « tôi đã hỏi, xin dể huấn hướn tôi sẽ bảm lại cho Chúa-Công nghe. » Tôn-Quôn bên trau hịch văn Tào-Tháo cho Lỗ-Túc xem coi và nói rằng: « Tào-Tháo nơi sai xứ dặt cái hịch văn này qua cho ta, ta đã cho sứ về rồi, nay đang nhóm luận thương nghị chưa quyết. » Lỗ-Túc bên hịch vào mà coi.

Bài văn hịch rằng:

« Ta từ vãng lệnh Tiễn-Đề ra điều dân phạt tội, ngọn cờ dến phía Nam Lưu-Tung, bỏ tay, dặt Kinh-Nhượng cuốn vô về dẫu, nay ta thông hùng binh trăm muôn, thượng tướng ngàn viên, muốn hiệp với Tướng-Quân mà sẵn hẳn nơi Giang-Hạ, dặt bắc Lưu-Bị, chia hai bờ cõi, dặng kết minh hảo lâu giải, xin chờ trú trị, mau dặt thơ lại. »

Lỗ-Túc xem rồi hỏi rằng: « ý Chúa-Công liệu làm sao? » Tôn-Quôn dặt rằng: « ta chưa dịnh chắc. »

(sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO.

## Thị phở.

Đánh con,

Mẫu ai thâm thĩt này thôn von,  
Chẳng dặt om tòng phải đánh con,  
Trẻ dặt cơ sao hay cũng có,  
Giã dòn ai chịu nói e tròn,  
Tự nhiên cũng muốn theo trời dặt  
Bắt giáo còn e thẹn nước non,  
Nuôi dặng trông con nên tánh nết,  
Trăm năm nổi giữ phép nhà còn.  
(Le 25 Janvier 1904).

Nguyễn-khắc-Huê,  
(xin các văn hữu có con họa chơi giải buồn).

## Chuyện Thần hoa.

(tiếp theo)

Thập-Bác-Di ý chưa hết giận bỏ ra đi mất, mấy người con gái ấy cũng từ biệt Nguyên-Vi rồi đi thẳng vào dặt hoa. Nguyên-Vi lặc mịch muốn theo coi cho biết tóng tích nên lại dặt chạy theo chẳng dể vấp chơn té náo, ngồi giầy dặng thì mấy người con gái ấy dẫu mắt bắt, bên nhĩ rằng: ta vốn chưa ngủ, chẳng lẽ mà năm chiêm bao, hay là quỷ, cũng không lẽ, quỷ dẫu mà dặng xiêm áo rờ ràng, ắt nói té chính, mà cũng không lẽ là người, người có dẫu mà không hình không ảnh, nghĩ tưởng bởi lâu



rồi trở vào nhà thì thấy bà già nhưng còn, song đồ ăn uống chẳng còn thấy món chi hết, duy nghe có mùi hoa còn thơm nức cả nhà. Ngươn-Vi suy nghĩ, làm lạ, song cũng không sợ. Qua đêm sau cũng ra chỗ cũ xem hoa, lại thấy mấy người con gái ấy đang xúm nhau lại bảo A-Thước đi qua bên Thập-Bác-Di mà tạ tội. A-Thước giận hỏi: « lại phải đi cầu làm chi cái mụ già ấy nữa, có việc chi cứ câu Xứ-Si thì cũng đi. » Mấy người kia mừng nói: « lời em nói có chí hay. » Đầu giây bèn lại mà thưa với Ngươn-Vi rằng: « chỉ em tới đây ở nơi vườn thấy, mỗi năm đều thường bị gió dữ nó làm hại hoai, ăn ở chẳng yên, thuở nay thì nhờ có Thập-Bác-Di cứu giúp, cũng nhờ đêm hôm qua A-Thước xúc ngổ, lư hậu chắc không ai cứu giúp, như Xứ-Si ở lòng cứu giúp thì chị em tôi sẽ lo mà báo đáp. » Ngươn-Vi nói: « tôi có thể chi mà giúp mấy cô cho được. » A-Thước nói: « duy câu Xứ-Si mỗi năm bẻ tiếc Ngươn-Dân thì làm một cây phang vẽ hình mặt trời mặt trăng cùng năm ngôi sao vào rồi dựng nơi vườn phía Đông thì bọn tôi ít bệnh an vô sự. Năm này tiếc Ngươn-Dân đã già rồi, xin để đến ngày 21 tháng này lúc rạng đông, coi chừng bẻ có gió đông thổi đến thì dựng cây cô ấy lên ắt tự nhiên khỏi nạn. » Ngươn-Vi nói: « ăy là việc dễ làm; tôi lẽ dầu đi chống hệt lòng. » Mấy người con gái ấy đều ứng tiếng tạ ơn và nói rằng: « đang nhờ Xứ-Si rộng lòng, ơn được ăy là dầu dám quên. Nói rồi từ biệt, đi mau như tên; Ngươn-Vi theo chẳng kịp, bỗng có luồng gió thổi phất qua thơm nức mấy người đều mặt lét. » Ngươn-Vi về nghĩ, muốn thử cho biết rõ căn tích ra làm sao. Qua ngày sau bèn hiện chế làm ra cây cô phang. Qua đến ngày 21 sớm mai quả có gió đông thổi đến, Ngươn-Vi lại đặt cây cô phang vào nơi vườn phía Đông, đây phang có giống lớn các hay đá lỗ, cây còi ngả rạp hệt; duy có hoa trong vườn chẳng hư hại cây nào hết; Ngươn-Vi nghĩ lại mới biết mấy người con gái ấy là nhân các thứ hoa, tên Thập-Bác-Di là cây Thạch-lưu, còn Phong-Thập-Bác-Di là trần làm gió. Qua đêm sau, mấy người con gái ấy đem hương đào bông lý hơn mấy dầu đèn tạ ơn và nói rằng: nhờ ơn

Xứ-Si cứu chi em tôi mới khỏi cái nạn tai, không chỉ báo đáp, này là Huệ-anh, hề ăn vào là dâng sông lâu. Ngươn-Vi nghe lời ăn phước thiết quả nhiên 63 tuổi mà dụng nhan nhỏ như người 30 tuổi, tinh thần trấn kiêu, diện mạo đoan trang, sau tu đất đạo mà thành tiên.

CHUNG.

Tân-châu, Nguyễn-chánh-Sai.

## Tam hoàng-cuộc-chi thực biên

(xin coi số 129)

### IX — BA MƯƠI SAU PHƯƠNG Ở NGOÀI

Bài thứ nhất.

I

Bà nội ba mươi sáu phố phường,  
Hàng Mạt, hàng Đường, hàng Muối trắng tinh,  
Từ ngày ta phải lòng mình,  
Bác mẹ đi rình đã mấy mươi phen,  
Làm quen, chả được nên quen,  
Làm bạn, mất bạn ai đeo, công cho.

II

Rủ nhau chơi khắp Long thành,  
Ba mươi sáu phố rành rành chẳng sai,  
Hàng Bồ, hàng Bạc, hàng Gai,  
Hàng Bưởi, hàng Thiếc, hàng Hài, hàng Khay,  
Mà-vì, hàng Điều, hàng Giay,  
Hàng Lữ, hàng Cốt, hàng Mây, hàng Đàng,  
Phở mới, Phức kiêu, hàng Ngang,  
Hàng Mã, hàng Mắm, hàng Nhang, hàng Đổng,  
Hàng Mươi, hàng Nón, cầu Đổng,  
Hàng Hòm, hàng Đạn, hàng Bông hàng Bè.

Hàng Thông, hàng Bát, hàng Tre,  
Hàng Vôi, hàng Giấy, hàng Thêu, hàng Gê,  
Quanh đi đến phố hàng Da,  
Trải xem phường phố, thật là cũng xinh,  
Phấn bòa thử nhứt Long-thành,  
Phở giăng mắc cửi, đang quanh bàn cờ,  
Người vẽ nhớ cảnh ngàn ngo,  
Bút bòa xin chép nên thơ lưu truyền.

Rút trong *Cours de Langue Annamite*, par A. Chéon.

Bài thứ hai.

Nghìn thu gặp hội thời bình,  
Phải xem (1) phong cảnh khắp thành Thăng-long,  
Phở ngoài bọc kín thành trong,  
Cửa nam bắc giáp tay đông rõ ràng,  
Ba mươi sáu phố phường,  
Hàng Giay, hàng Bạc, hàng Ngang, hàng Đàng,  
Người dài các kẻ thanh tao,  
Qua hàng Thợ-tiền, lại vào hàng Gai,  
Hàng Thêu, hàng Trông, hàng Bại,  
Hàng Khay, giỏ gói ra chơi Tráng-tiền,  
Nhắc trông chẳng khác động tiền,  
Trời dón cờ kệp, dưới thuyền bướm giăng,  
Phong-quang lịch sự đầu hàng,  
Đẹp duyên vòng lòng, từng bừng ngửa xe,  
Hàng Vôi, xang phố hàng Bè,  
Qua loa Thương chính, giờ về đông-xuân,  
Chải qua hàng Giấy dần dần,  
Tung đàn dịp khách, riêng xuân bốn mùa,  
Cầu đông vắng tiếng chuông chùa,  
Hàng (tràng) soi giữ nền, gió lùa khói hương,  
Mặt người có phố hàng Đường,  
Hàng Mây, hàng Mỏ, hàng Bưởi, hàng Chum,  
Tiếng Ngõ, tiếng nhằng um-um,  
Lầu xem diêm (xêm) (lì) lỗ lỏm đánh bài,  
Khoan khoan chơn giờ gói bài,  
Hàng Thuộc-bác, xang chơi hàng Đổng,  
Bật báo của bản là lung,  
Đó bài-báo, nó lòng ăp hương,  
Hàng Bưởi, hàng Cốt, hàng Mây, hàng Đàng,  
Vé hàng Cốt, dạo xang hàng Gai,  
Bát Ngõ, hàng Sắt, xem qua,  
Vải, hàng Chiếu, lại ra hàng Hòm,  
Ở đầu nghe tiếng om sòm,  
Ng chầu nhà hát thơm vui, hay,  
Hàng Da, chợ Sắt ai bày,  
Kia hàng Điều, bên này hàng Bông,  
Ngà lư, Cẩm chỉ đứng trông,  
Hàng Thợ-nhộm, thẳng giông hàng Tán,  
Đôi xem phong cảnh bán hoàn,  
Hoa giờ viết, chép bản mây câu,  
Chải qua một cuộc bề đầu,  
Người để bá công hầu là ai.

Rút trong *Chrestomathie annamite* của ông Edmond Nordemann.  
Nam-song-Thị, soạn.

(1) Trong sách ông Edmond Nordemann viết theo Bắc, ta chép theo đề y như vậy cho người coi lòng Bắc trời thủ.

## Chuyện Hoa-si-Ly.

239

Xứ kia có hai vợ chồng người buôn bán giàu có lớn, sanh được một trai lên là Hoa-si-Ly, tuổi vừa nên sáu mà trí huệ thông minh. Nhà có nuôi một con chim quyền, thường đưa Hoa-si-Ly cho ăn, nặn niều triệu mền vì bạn đồng tài.

Một bữa kia vợ chồng người buôn bán đang ngồi ăn, chim quyền vụt kêu là tiếng thẳm phứt huân bực, nghe dường chích bực là đôi vợ chồng nghe cũng sực tỉnh; bới bới ăn không ngon nữa. Người chồng mới nói: « phải ai biết được tiếng chim mà thuật lại chỗ lời nghe thử coi chim ăy riêng thân việc chi nên kêu la sấm (thăm) như vậy, thì tôi sẽ cho nửa gia tài, lại khi tôi mang phần, tôi dành về tiền bạc thêm cho mà ăn trọn đời. »

Khi ăy, Hoa-si-Ly cũng đồng bàn cùng cha mẹ, nghe nói tên người mất lên ngổ chă mà nói: « con hiểu biết năng chim, song con mò dăm thuật cùng cha mẹ, người cha mới là con sao có khổ? » « Hô, biết thì nói cho cha nghe can chi mà con sợ? » — Cha chẳng đã phải vàng, Hoa-si-Ly nhìn cha ngổ me nước mắt chàng cả mà rằng: « chim quyền nó tuy bày giờ thời vậy, chờ ngày sau con Chua, cha tôi: chả thì hầu dâng nước, mẹ thì đợi dâng khăn cho con. » — Vợ chồng nghe mà lời con nói, ngẫm nghĩ lúc mình, gian con sao ngổ ngạo, nói chẳng kẻo dẽ, quyết định giết bỏ cho rồi, cực vì thất máu; mà cảm gươm chém chẳng đành, song cũng liệu loan hồ con cho được.

Vậy chă có một chiếc thuyền nhỏ, tôi là vợ chồng đem con xuống đó mà ở ngủ. Tre vừa ăn dãi, vợ chồng được lên, có thuyền trôi theo dòng nước. Cũng một khi ăy, chim quyền phá lóng bay theo, thì thuyền đang xuống dẫu bên vai Hoa-si-Ly, hình như theo mà độ mạng. Thờng ôi! Thuyền lênh đênh giữa biển, sóng dập gió dổi, dục cơn nẩy, lập bãi kia nổi chim nào biết, mây dẫu có một chiếc ghe thương hổ, bướm nương theo gió, nhẹ tách dòng lá, bạn bè rảnh việc xúm nhau trò chuyện nghỉ ngơi, trưc thấy thẳng nhỏ nằm



như chài, lại có chim chỉ đứng dựa một bên mà thuyền không ai chèo chổng, mới lạ lắm; chủ lái trong mũi nghe la chung ra, thấy vậy động lòng, khiến bạn hạ bướm quây ghe mà vớt, đem qua ghe đó bỏ cho Hoa-sĩ-Ly, giây phút tỉnh lại, mới hỏi việc ngon ngán làm sao mà ra đến thế. — Hoa-sĩ-Ly tỏ bày mọi nỗi, chủ lái cảm tình nuôi lấy làm con.

Qua ngày sau, thuyền đương duang ruồi, Hoa-sĩ-Ly vùng nói: « Cha phải biểu bạn kiếm nơi định trú, bằng chẳng thì cột nạt bướm tan không còn một mảnh; chim quyen mĩ thốt cùng tôi rằng bảo tôi sẽ đến lớn lắm. » Chủ lái không tin cứ để ghe lăm lăm đi hoài, mới chặp quả có phong ba bão chướng nổi dậy dưng dưng, cột gãy tan, bướm rách nát, còn ghe sóng lại đối tuốt lên trên bãi. Kh mưa lạnh gió êm bạn bè mới lo sửa sang mà đi nữa.

Đi vừa được vài dặm, Hoa-sĩ-Ly lại nói: « phải kiếm chỗ mà trốn, chim quyen mách cho tôi rằng một lát nữa đây sẽ có mười hai chiếc tàu nước khác đi tới, nên không lo mà ăn, thì nó gặp, bắt cha con mình và bạn bè cả thấy. » Chủ lái thất kích phải theo lời, hỏi bạn chèo dựa củ lao vào xẻo mà trú. Giây phút quả có mười hai chiếc tàu chạy ngang qua đó, đợi cho tàu chạy một dỗi xa rồi ghe mới dám ra chạy miết về dề Đò.

Trong đêm, lâu nay có ba con quạ, ngày đêm cứ đeo đuổi theo bên cửa Vua mà kêu la vang vấy làm cho người dật diệp chẳng an. Quan quân dò hỏi, kẻ tầm mưu nấy người lập kẻ kia mà không ai làm chỉ nó được. Lâu ngày chầy tháng mà nó chẳng di, cứ kêu mãi, tưng thè vua phải phóng chiếu truyền rao trong triều ngoài quận, ai biết làm sao cho ba con quạ ấy biệt chẳng còn lời kêu nữa, thì vua gia ban thưởng tước và chia hai thiên hạ cho. Chẳng những vậy mà thôi, vua lại đưa Công-chúa là gái út của người cho mà làm vợ. mà hề ai lãnh việc làm không tiện việc, phần tử lại nảy cho. Hiềm kẻ mưu mô trí đồng đều làm vào đó mà thọ tử.

Hoa-sĩ-Ly nghe có chiếu trao, vào thưa cùng cha xin đi. Chủ lái không cho, lấy lời hơn là thiệt mà an ủi, Hoa-sĩ-Ly cũng không nghe, bên lòng quyết một mà thôi. Chủ lái cảm không đành, cực chẳng đã phải cho đi; lại rằng: « Vì con cái quá lời cha, ra đến đó, bắt oan thiên hệ mặt vu nhơn, may thì nhớ, phải sao thì chịu. »

Hoa-sĩ-Ly cắt mình đi tới dều ra một lệnh Thiên-tử rồi xin mở bết cánh cửa chỗ quạ kêu, đứng lòng tai nghe nghe rồi quí đầu: « Và ba con quạ ấy, một trắng, một mái, một con. Bởi vợ chồng ở với nhau chẳng yên, ngày đêm căng dằng, cho nên vợ dộc từ phụ, chồng đánh phải niệm ăn ái; ngặt vì còn chức con thơ chồng dành con chống vợ dằn con vợ, không ai nhỉnh ai, nên kéo nhau bay tới đến, nài xin lượng lượng phân xử. Vậy xin lệnh bệ hạ nảy phán một lời cho chúng nó biết con ấy về mẹ hay cha. » Được vua lên phán rằng con thì về phần cha. — Vua dứt tiếng, quạ trông dật con bay qua Bắc, quạ mái tách mình trở lại Nam, không còn vắng lại dài các nữa.

Đoạn rồi vua vượt về khen ngợi, coi Hoa-sĩ-Ly như ngọc ngà cân, cảm ở tại đến chỗ lớn khôn đưa Công-chúa. Khi Hoa-sĩ-Ly thành hôn chỉ một, thì mọi việc an bài, Hoa-sĩ-Ly lại động lòng nhớ cảnh, độc chí du phau, sửa sang cuộc tiệc xuất hành, đi xứ nầy qua xứ kia, xứ qua xứ nọ, vì như cuộc Chánh-đức (Giàng nọ). Khi trở về tới một xứ kia, gặp lúc trời hắt hiu, Hoa-sĩ-Ly tính vào quán ngụ ở một đêm rồi mình nhứt sẽ thượng trình; đề dẫu xứ ấy là quê hương mình mà không biết. sáng ngày đi kẻ dâng nước người bầu khấn, Hoa-sĩ-Ly vui miệng hỏi thăm. kẻ ra người dâng nước là người hầu khấn là mẹ (quả như lời chim quyen than khi trước.) Hoa-sĩ-Ly mừng, nhào lặn ôm chầm cha mẹ mà khóc òa, kẻ mây nổi lên linh 15 năm lưu lạc, sống bữa bèo trôi tuột đã xương tằm dật khách. Kẻ rồi, đem cha mẹ về đến sum hiệp, thọ hưởng lộc triều giàu sang dưới thế.

Traduit par L. H. Muro.

Ecrivain à l'Arsenal (Saigon)

## LỜI RAO

Kính lời cho chư Quý-hữu rõ kể từ ngày 10 Janvier 1904, tại đường Boulevard Charner (Tức kêu là đường kinh Lấp) số 96 97, sẽ mở ra một tiệm bán xe máy, sửa xe máy và sửa các thứ máy nhỏ xi Nickel, v.v. Có chụp hình và bán các món dùng theo cuộc chụp hình. Có buôn tôi đề chợ Qui-hữu dùng khi muốn đi kiền vô Chassis hay là lấy kiền ra.

Như ai muốn mua các món đồ chỉ hoặc đem về dùng hoặc dặng mà bán lại thì chủ tiệm cũng lãnh mà mua dùm. Bất kỳ món chi cũng có bán tại nước Langsa thì sẽ mua được, không kể công bao nhiêu.

Giá bán rẻ hơn các nơi vì đồ đã mua sỉ nên chỗ làm gởi thẳng qua. Có nhiều món sẽ bán y theo giá bán Langsa.

Chữ tiệm sẽ lấy lòng vui mừng mà rước như Quý-khách nào muốn đến mà thăm tiệm chúng ta.

Như muốn viết thư mà hỏi thăm việc chi thì chúng ta sẽ lật dặt mà trả lời luôn luôn không phải gán theo trong thư một con niêm đâu chiêm.

Kính lời cho chư Quý-hữu dặng hay đến RELIEUR của PHAT-TOAN ở đường RATINAT số 142 bây giờ đã dời về ở đường D'ORMAY số 59, có bán đủ các thứ thư và tuồng chữ nho đã dịch ra chữ quốc ngữ, ai muốn mua thì gởi Mandat thư cho tôi thì tôi sẽ sẵn lòng mà gởi tức, và tới tháng Novembre ai muốn thiệp hay là các thứ khác thì tôi sẽ làm cho trong tháng đó thì có mấy in rồi, tại tiệm tôi và bây giờ tôi mới lập thêm một gian bán xe máy hiệu tiệm là SƠN-LONG ở 59 đường D'ORMAY và sửa xe máy và sửa các thứ máy và có bán đủ đồ dùng thuộc về xe máy nữa.

Những món sửa dặng là: xe máy hư, máy may, súng Tiểu-thương, khóa tủ sắt, đồng hồ; còn máy nói và máy đèn thì chừng hai tháng nữa sẽ có đủ đồ sửa, vậy xin các Quý-hữu muốn mua hay là sửa món chi thì xin gởi đến cho tôi và viết thư nói cho rõ ràng thì tôi sẽ vội lo và gởi lập tức.

SƠN-LONG, tán hiệu.

Kính lời rao cho chư Quý-hữu dặng hay, Tuồng Kim-Thạch kỳ-duyên, nay hạ xuống giá là 0,560 cái bạc; Kim-Thạch kỳ-duyên này thiệt là hay lắm, nó là vàng đá kết nghĩa với nhau, nên kỳ hện lời gần với chắc chắn, chẳng khi nào quên và người đặt thơ này, thiệt là người thông minh chữ nghĩa lắm, lời nói rõ ràng, Quý-khách ai có hảo tâm muốn mua thì gởi thư cho M. CLAUDE & C<sup>ie</sup>, ở Saigon, thì ông ấy sẽ sẵn lòng mà gởi cho Quý-hữu chẳng sai.

## CỦU QUAN MỘT NHO

Ở TẠI PHỐ ĐƯỜNG MÈ SÔNG BẾN-TRE

Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ tuồng, truyện sử, cùng sách Minh-tâm, Tứ-thư chữ nhu có âm quốc-ngữ.

Bàn đồ dùng nhà trường, như giấy trắng, giấy đỏ, cặng viết, ngòi viết, mực, thước, văn văn....

Bán các thứ hình treo chơi và tủ-sắt. Nội hại ai có sửa tủ-sắt, máy may, xin rước đến nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiết công lao, số phí không nhì nhiều II.

Nhà có may máy, may y phục tây và đồ trang Annam vải tốt, ai muốn đặt may tùy thích, tiền công thường ăn rẻ hơn chỗ khác.

# NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI

Ở đường **GATINAT**, số. **119** và **129**

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau này:

Có bán Nhứt-trình Nông-Cổ đóng nguyên cuốn một năm là 50 số giá.... 6\$00	là Cao-Mên-Cuộc giá 1 cuốn là.... 0 40
Thơ Lục-văn-Tiên..... 0 60	Sách Sử ký Nam-việt chưa rồi.... 0 60
Thơ Dương-Ngọc in lần thứ nhứt. 0 40	Tục-ngữ Cổ-ngữ..... 0 65
Thơ Nam-kinh, Bắc-kinh..... 0 30	Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5... 0 60
Thơ Mỵ-Đội và Trần-kim-Hải cuốn 0 25	Phong-hóa Điều-bành..... 0 50
Thơ Mã-Thành mới in lần đầu... 0 30	Tứ-Thơ cuốn nhl..... 1 60
Nhị-dạ-Mai..... 0 30	Minh-Tâm Bưu-giám cuốn nhứt nhl 2 00
Phủ-Kiến (3 <sup>e</sup> édition)..... 0 20	Conversation..... 0 70
Thơ Nam-kỳ..... 0 10	Vocabulaire Annamite français... 1 60
Thơ Quang-Âm điển ca..... 0 35	Vocabulaire Trương-Vĩnh-Kỷ.... 1 20
Tướng Sơn-hậu thứ ba giá..... 0 30	Miscellannée..... 1 40
Chánh tả và Lục-súc..... 0 10	Cours d'Annamite..... 2 50
Tướng Kim-thạch-kỳ-duyên..... 0 60	Cours gradué..... 2 50
Tướng Bình-lưu-Tử, thượng quyền 0 20	Thức kiểu vẽ sự thí bành án lý về việc hình Và việc họ và việc thương-mại của người Bản quốc..... 1\$00
Sổ-ký Đà-Thiên điển ca thứ chánh, hiệu	

Ài muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quý khách ở xa hạt mà muốn mua thứ sách nào thì xin phải gửi thơ và mandat poste mà trả tiền trước cùng nói tên họ và chỗ ở để cho rõ ràng thì ông CLAUDE, sẽ gửi sách ấy lại cho lập tức chẳng sai.

NĂM-QUÍ-MÃO  
(1904)

NGÀY LANGSA	THÁNG HAI LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG CHẬP ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG HAI LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG CHẬP ANNAM
1	Lundi.....	16	Thứ hai	16	Mardi.....	1	Thứ ba
2	Mardi.....	17	Thứ ba	17	Mercredi.....	2	Thứ tư
3	Mercredi.....	18	Thứ tư	18	Jeudi.....	3	Thứ năm
4	Jeudi.....	19	Thứ năm	19	Vendredi.....	4	Thứ sáu
5	Vendredi.....	20	Thứ sáu	20	Samedi.....	5	Thứ bảy
6	Samedi.....	21	Thứ bảy	21	Dimanche.....	6	Cửa Nhứt
7	Dimanche.....	22	Cửa Nhứt	22	Lundi.....	7	Thứ hai
8	Lundi.....	23	Thứ hai	23	Mardi.....	8	Thứ ba
9	Mardi.....	24	Thứ ba	24	Mercredi.....	9	Thứ tư
10	Mercredi.....	25	Thứ tư	25	Jeudi.....	10	Thứ năm
11	Jeudi.....	26	Thứ năm	26	Vendredi.....	11	Thứ sáu
12	Vendredi.....	27	Thứ sáu	27	Samedi.....	12	Thứ bảy
13	Samedi.....	28	Thứ bảy	28	Dimanche.....	13	Cửa Nhứt
14	Dimanche.....	29	Cửa Nhứt	29	Lundi.....	14	Thứ hai
15	Lundi.....	30	Thứ hai	1	Mardi.....	15	Thứ ba

Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & C<sup>ie</sup>.

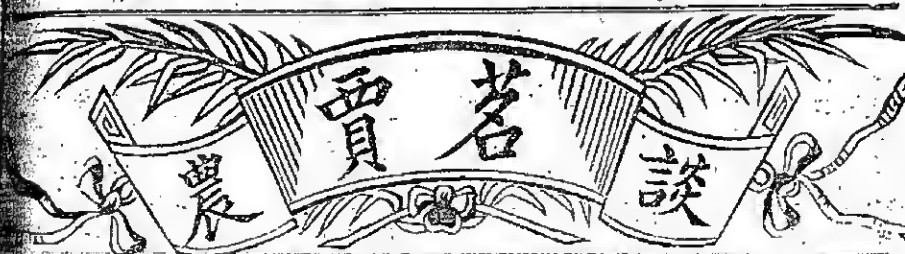
Gérant CANAVAGGIO.

NĂM THỨ BA. — SỐ THỨ 129

Ngày Mồng 10 Tháng Giêng Năm Giáp-Thìn

Ngày 23 Février 1904.

## NÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Người bản quốc  
một năm... 5\$00  
sáu tháng... 3. 00  
Người Langsa  
cùng ngoại-quốc  
một năm... 10 \$00  
sáu tháng... 5 00  
Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

Cầu Bút LƯƠNG-KHẮC-NINH

Tự Dũ-Thức

Đường BOURDAIS số 206.

SAIGON.

ANNONCES

1<sup>er</sup> Page le centimètre \$ 1 50  
2<sup>e</sup> Page le cent..... \$ 1 00  
3<sup>e</sup> Page le cent..... \$ 0 80  
4<sup>e</sup> Page le cent..... \$ 0 60

Saigon, le 1<sup>er</sup> Mars, 1904.

Thơ của Lương-khắc-Ninh, tự Dũ-Thức, quán hạt Hội đồng, chủ Bút Nông-cỏ-min-đàm,  
Gởi cho chư vị Cai-Tổng, Phó-Tổng và Hương chức làng trong ba hạt, Mỹ-tho Bèn-ue  
và Tân-an.

Kính từ lời ngay thiệt, Trình tòng xa chữ viên;  
Lãnh Hội-dồng đa đủ bốn niên, Làm quản-hạt thay cùng sáu tỉnh,  
Ơn chư vị chọn tôi người chỉ tín, Tôi lẽ nào, dãi lại chẳng thành tâm;

Bởi vậy, cho nên:

Trộn bốn năm cứ nẻo chánh xăm xăm, gìn một dạ nương đường  
ngay thẳng rằng; Tuy người chẳng mất trường đèn trắn, nhưng vậy mà,  
chư vị đều tại máng phải chằng; Tôi dám đầu khoe sức siêng năng,  
người xin nghĩ xét đều khó nhọc; Cũng vì bởi tường ơn đa lộc, nên rằng  
công cho đẹp dễ mặt mày; Công chuyện làm trong bốn năm nay, giúp  
đến chốn đến chốn có ích

C/N 521

Tôi nghĩ như vậy :

Người có học phải xem có tích, hễ phải làm, quây bở mọi nẻo người, Phải dạng khen, quây chúng thêm cười, dẫu lược trọng quyền cao cũng khó dờ ; Tuy phận ruổi sanh làm người dờ, mà công bình chánh trực cũng nên danh ; Người đồng ban là bọn em anh, ra thay mặt lý nào không gánh vát ; Nếu lương sức mình không mãn đạt, tranh làm chi, dặng làm hại cho nhau, khuyên anh em ráng nghĩ cho sâu ; Ôn quốc pháp rộng cho người thất thế, cho lựa chọn ít người dặng dờ, để luận bàn lẽ phải dẫu chẳng ; Thay nhất cho cả nước làm ăn, lựa người ấy xét ra thiệt khó lựa ; Việc quốc sự khó thông trong ít bữa, bốn năm giải, còn chẳng rõ trợn thay ; Tôi học làm trong mấy năm nay, xét sự biết trong mười chưa dặng bôn ; Nếu dỏi chọn sanh ra lộn xộn, liếc công tôi vừa học vừa thông ; Chẳng phải tôi tham chỗ vinh tôn, vì tưởng bạn đồng ban nên chịu khó ; Xin chur vị xét xem chớ rờ, có người hơn tôi nguyện giao cho ; Nếu không người xin dẽ tôi lo, lo giúp bạn đồng ban một khóa nữa ; Trong khóa tôi tôi làm lời hứa, bởi thuộc rồi nên phải hơn chưa ; Người mới ra dẫu giỏi cũng vừa vừa, có dẫu lẽ sanh tri như thánh ; Người có học học tri là lẽ chánh, xin tôn bằng quý hữu xét suy ; Phải thì nghe, quây kẻ làm chi, làm dẫu phải cứ hành trực đạo ; Kinh ít lời cần cáo, cùng Tổng viên Hương chức đồng tri ; Xin một dẫu xét lẽ thị phi, mà xử trí cho toàn minh bạch.

Có thơ rằng :

Công danh phú quý chỗ người ham,  
Nhưng vậy xin chừa một lẽ tham,  
Tham nhờ quyền to, tham thất tri,  
Hồi đừng nghe kẻ có lòng cam.

LƯƠNG-KHÁC-NINH *đơn kính.*

## Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Nói về Lỗ-Túc xem bài lịch rồi hỏi Tôn-Quôn rằng : « ý Chúa-Công liệu làm sao ? » Tôn-Quôn nói : « ta chưa quyết. » Trương-Chiêu nói : « Tào-Tháo xưa bình trăm muôn mợn danh, nên-Từ đánh dẹp bốn phương, nếu cự và thì không thuận, và lại Chúa-Công mà có thể cự Tào-Tháo ấy là nhờ có sông Trường-Giang ; Tào-Tháo đã lấy Kinh-Châu rồi thì và cũng cái thể sông Trường-Giang như ta vậy ; Nếu nên đánh, theo như kẻ tôi tính, chỉ bằng g, dẫu, ấy là kẻ an hết muôn việc. » Chúng mưu-sĩ đều nói rằng : « lời Từ-Bổ nói đó thiệt là ý trời. Tôn-Quôn ngầm nghĩ chẳng nói. Trương-Chiêu lại nói rằng : « Chúa-Công mưu nghĩ nang, như dẫu Tào-Tháo rồi thì dẫu Đông-Ngô dặng yên, mà sâu quận đất Giang-Hạ cũng bán giữ dặng. » Tôn-Quôn cúi dẫu thỉnh, dỏi lâu rồi dửng giấy bỏ đi vào nhà ông, Lỗ-Túc theo sau lưng. Tôn-Quôn biết ý Lỗ-Túc, bèn cầm tay Lỗ-Túc mà nói rằng : « Anh muốn thế nào ? » Túc đáp rằng : « mấy lời mới nói đó, là họ gạt Trương-Quân, mấy lời ấy thiệt nên dẫu Tào-Tháo, duy có Trương-Quân chẳng nên dẫu. » Tôn-Quôn hỏi : « sao ? » Túc thưa rằng : « như bọn tôi mà dẫu Tào-Tháo thì dẫu thế nào cũng chẳng mất quan tước phẩm, còn như Trương-Quân mà dẫu Tào-Tháo, thì muốn ngồi yên một chỗ dặng sao ? bắt quá thì phong Hầu, se bắt quá thì một ngựa hai quả chường một con, kẻ từng nhơn quá thì vài người, chúng ấy Chúa-Công dỏi dấy mặt phía Nam mà xưng hùng nữa dặng sao ? lời mấy người ấy họ tính đó là họ cho bốn phận họ mà thôi, kìa Chúa-Công chớ e, phải lo mà định kẻ cho sớm. » Tôn-Quôn an rằng : « mấy người ấy nghĩ luận như vậy, lại mặt chỗ ta trông, kẻ Từ-Kiên tính như vậy, thiệt hại ; ta làm, ấy là trời dăm Từ-Kiên cho ta đó ; ngặt vì Tào-Tháo đã dặng binh nên-Thiệu, lại mới dặng binh Kinh-Châu, ta e cái khó mà đánh lắm. » Túc thưa rằng : « tôi Giang-Hạ, có giặc em Gia-Các-Cần là Gia-Lượng về dấy, Chúa-Công hỏi lấy và thì

biết thiệt hư thế nào. » Tôn-Quôn hỏi rằng : « Ngọa-Long Tiên-Sanh có dấy sao ? » Lỗ-Túc thưa rằng : « còn dặng nghĩ nơi nhà quân dịch. » Tôn-Quôn nói : « nay đã lỡ tới rồi ; ngày mai phải nhúm hết văn võ ngoài trước, rồi mời và vào, trước là cho và thấy anh hùng nhơn vật đất Giang-Đông, sau sẽ nghĩ việc. » Lỗ-Túc lãnh mạng đi liền.

Ngày thứ Lỗ-Túc dẫu nhà quân dịch ra mắt Không-Minh lại dặng rằng : « như Ngài ra mắt chưa tới rồi, thì xin chớ nói binh Tào nhiều. » Không-Minh cười rằng : « chúng dẻn đó tùy cơ ứng biến, tôi chẳng làm soi dẫu. » Túc bèn giắc Không-Minh vào dẻn nơi thầy bọn Trương-Chiêu. Cả Ung ngồi một đám văn võ hơn hai mươi người, áo mào rực rỡ, Không-Minh ra mắt mọi người hỏi thăm tên họ xong rồi, ngồi nơi khách-vị. Bọn Trương-Chiêu thầy Không-Minh tư phong dẻp dẻ khí vô liềm ngan, thì liệu chắc là người di du thiếc, bèn kìm lời mà ghẹo, thử rằng : « tôi là tên sĩ hèn mặt bèn Đông-Ngô, nghe danh Tiên-Sanh đã lâu, nằm ẩn nơi chốn Long-Trung thường hay sánh mình với Quân-Trọng, Lạc-Nghị, dẫu ấy có chăng ? » Không-Minh đáp rằng : « ấy là tôi sánh việc nhỏ mọn đó. » Trương-Chiêu nói : « tôi nghe Lưu-Dự-Châu đã ba phen đi cầu Tiên-Sanh nơi thảo-lư, may dặng Tiên-Sanh, tỳ như cá dặng nước, dượng lọ tóm thâu đất Kinh-Nhương, nay trong một phúc đất Kinh-Nhương đã thuộc về Tào-Tháo, tôi chưa biết ý rõ thế nào, mà dẻn như vậy ? » Không-Minh nghĩ thầm rằng : Trương-Chiêu là Mưu-sĩ thứ nhứt của Tôn-Quôn, nên trước chẳng nói cho và nghe dẻn, thì làm sao mà nói Tôn-Quôn cho dặng ; bèn đáp rằng : « ta nhằm lấy đất Hống-Thượng dẻn như trở tay, ngặt vì chúa ta chuyên lo việc nhơn nghĩa, chẳng nỡ đoạt cơ nghiệp của người đồng tông, nên kiên từ không chịu. Lưu-Tung bắt tiêu, nghe lời dứa nhơn, lên dẫu Tào-Tháo, nên Tào-Tháo mới dặng lung lừng làm vậy, nay chúa ta đón binh nơi Giang-Hạ, còn có kẻ khác, kẻ tám thương dẻ dẫu biết dặng. » Trương-Chiêu lại nói : « như vậy thì Tiên-Sanh chẳng là soi sót rồi, Tiên-Sanh thường tỳ mình như Quân-Trọng, Lạc-Nghị, Quân-Trọng làm tướng cho vua Tề-Ruon-Công đánh giặc thiên hạ, làm nên

nghep Bá, còn Lạc-Nghị thì giúp nước Yên là nước rất nhỏ yếu, còn hạ dạng của Tể hơn bảy mươi thành, hai người ấy quả thiệt: có tài là hiểm phò nguy; Tiên-Sanh ở chôn thảo lư, cười trắng ngạo gió ôi và mà ngồi, nay đã ra phò Lưu-Dư-Châu, lẽ phải rằng lo mà cứu giúp sanh linh, trừ giết đũa giặc, và lại Lưu-Dư-Châu lúc chưa có Tiên-Sanh, thì còn tưng hoành vô trụ, chiếm cứ thành trì, nay dặng Tiên-Sanh, người người đều trông cậy, dầu cho cốp nít nên hạ cũng gọi rằng hôm thêm vậy, tưởng chắc nhà Hồn giầy lại, họ Tào át giết, tráo đình những tôi cựu thần cùng mấy người ăn sĩ, chẳng ai mà không chống mắt mà đợi Tiên-Sanh quét sạch mây mù, dặng thây rõ mặt trời với mặt trăng, cứu dân nơi nước lửa, giúp thiên hạ chiêu gọi dặng an, là trong lúc này; hay dân từ Tiên-Sanh ra giúp Lưu-Dư-Châu, Tào binh mới kéo ra, thì đã quân thương hổ giáp mà chạy, trên chẳng giúp dặng Lưu-Biểu cho yên thứ dân, dưới cũng chẳng phò dặng Lưu-Tung mà giữ gìn cương thổ, lại bỏ Tân-Giá, chạy Phàn-Thành, thua nơi Đương-Dương, chạy qua Hạ-Khẩu, không chỗ đất mà dung thân, ấy là Lưu-Dư-Châu đã dặng Tiên-Sanh rồi, sao lại chẳng băng khi trước vậy; Quân-Trọng, Lạc-Nghị có như vậy sao? Lời tôi nói ngay xin ông chờ chấp.» Không-Minh nghe giết vung cười giãi mà nói rằng: «chim Đại-bàn bay môn giếm, hầy chim nhỏ há đi biệt dặng cái chi sao; thì như người mà đau bệnh nặng thì trước phải dùng nước cháo mà cho ăn, lấy thuốc hòa mà cho uống, đợi chừng phủ tạng điều hòa, hình vóc tạm yên, thì mới dùng nước thịt mà cho ăn, lấy thuốc mạnh mà cho uống, thì bệnh càng mới hết, người mới dặng sống, nếu chẳng đợi cho khí mạch hòa hướn mà lấy thuốc mạnh cho uống thì làm sao cho dặng; chứa ta lúc bình bại nơi Nhữ-Nam, qua nươn ngu nơi Lưu-Biểu, bình chẳng dặng một ngàn, còn tướng thì có Quang, Trương Triệu-Vân mà thôi, ấy cũng lý như bệnh đau đang lúc ngặt ngặt vậy; thành Tân-Giá là chỗ rừng núi hẹp hòi như dân ít lắm, lương thực không đủ, Lưu-Dư-Châu bắt quá là tạm dờ mà dung thân đó mà mới, há đi bên giữ dặng chỗ ấy sao. Và lại binh dùng không đủ thành quách

không bền, quân không tập luyện, lương thực không có, nhưng vậy mà còn dốt lương nơi Bắc-Vọng, làm cho quân chim nơi Bạch-Hà làm cho họ Hạ-Hiếu-Đôn với Tào-Nhơn kinh hồn hoàn vía, sánh lại Quân-Trọng, Lạc-Nghị dùng binh cũng chưa dặng như vậy; chỉ như Lưu-Tung dấy Tào-Thảo, Lưu-Dư-Châu dùng cũng chẳng hay, lại cũng chẳng nề. nhơn loạn mà đoạt cơ nghiệp của đồng tông, ấy là người đại-nhơn đại-nghĩa đó; còn lúc hình nơi Đương-Dương là cũng vì có hơn mười muôn dân phò nghĩa giặc mà công mà theo, chứa ta không nề bỏ, ngày đi mười dặm, không lo đi trước mà lấy đất Giang-Lăng, can tâm chịu hạn với dân, ấy cũng đại-nhơn đại-nghĩa; ít đánh không lại dặng hơn thua ấy cũng sự thường, xưa vua Cao-Hoàng thua luôn người Hạng-Vô, sau nơi Hạ đánh một trận mà nên, ấy chẳng phải mưu hay của Hàn-Tin sao; và lại Hàn-Tin Cao-Hoàng đã lâu cũng chưa thường thắng luôn; ấy là xã tắc an nguy nước nhà kẻ cả, có mưu hay, chứ chẳng phải sánh như đó; biện, kim chuyện gì đi mà khi người; người nói chuyện xam, thiệt không ai bằng, đến có việc, lo một trăm đến không có một đến, ấy mới bị người ta cười chớ.» mấy lời nói làm cho Trương-Chiến chẳng có một lời đáp lại, bỗng có một người ứng tiếng nói rằng: (sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO

### Thi phở.

Mừng Thông-ngôn Lạc-phủ-thành-Đám-hội-hu

Xa cách anh em mây tháng chầy,  
Ngày nay hiệp mặt trước phân tay;  
Câu thơ rước khách ngậm càng thú,  
Chén rượu chào người uống chẳng say.  
Nou củ cỏ cây đều hơn hờ,  
Cửa công đào lý dặng sum vầy,  
Lòng trời dể phụ người trung tỉnh,  
Sớm biết đi rồi trở lại đây.

Hà-tiên, Hội-dồng Nguyễn-thần-Đ

Mây trắng cách biệt mây trắng phiến;  
Bến ngọc vẻ rày dạ mới yên,  
Nghien trấp thung dung đường cỏ thụ,  
Lý đào sum hiệp chôn phương viên,  
Lòng trời còn dự người ngay thiệt,  
An nước nên in chữ vẹn toàn,  
Chén rượu tây lân say tỉnh lại,  
Sông non càng rõ mặt Hà-tiên.

Hà-tiên, Hương-chủ Huỳnh-dất-Tuân.

Thơ rượu cạnh khuya ngọn gió lờ,  
Mừng cho quý hữu giới lần mò,  
La vang tiếng nhạc kêu chào hỏi,  
Thành việc khen ai khéo liệu lo,  
Đám âm phụng loan rày, dể toại,  
Lại qua anh em mới nên cho,  
Hối đưa lúc rước dầy như một,  
Hương lửa từ đây dặng mặt trời.

Hà-tiên, Thơ-ký Nguyễn-phương-Chánh,

Anh hùng trên thế đồ ai xò,  
Bôn tháng nay về thế bắt eo,  
Chặt cửa kim lang mừng lắm lúc,  
Đầy sản quân từ bước ra vô,  
Danh thơm sau tỉnh danh còn chọi,  
Tiếng tốt ngàn năm tiếng chẳng ô,  
Nay đã sum vầy đào lý toại,  
Câu thơ chén rượu nói cười rõ.

Phủ-quốc, Võ-anh-Phong,

Xa cách cùng nhau trót bốn trăng,  
Rày may sum hiệp thỏa lòng băng,  
Chào người họa cổ đưa cười múa,  
Mừng bao anh em nhóm nhơn nhàn,  
Mời rượu tiên hạnh còn phương phát,  
Câu thơ tại hội dục lãng xăng,  
Chớ hay trời đất thương là bấy,  
Cái nợ nam-như dể có ngân.

Giáo-lập, Huỳnh-thoại-Bàng,

Mây trước mây sau rất dôi mây,  
May đã sum hiệp lại trong ngày,  
Trước còn trông nhớ teo gan phổi,  
Rày dặng cười rêu nở mặt mày,  
Công thụ gió trắng chào khách cũ,  
Phương viên đào lý nhóm đêm nay,

Người lành mới biết trời không phủ,  
Tiệc rượu đoàn viên phỉ dạ say.

Thương-chánh, Thơ-ký Trần-phước-Phân,

Dự tiệc hôm nay việc mới tương,  
Mừng cho quý hữu dặng hơi hương,  
Hé người lịch trải mưu thâm tính,  
Còn kẻ vô phư kẻ lộ trường,  
Nước bích chẳng hơn trang đức hạnh,  
Trời xanh dầy gian ngộ hiển lương,  
Cây trái đồng xuôi mà trời lại,  
Đều ấy xưa nay cũng lạ thường.

Thông-phân, Nguyễn-trường-Xuân,

Đường hoan bôn trắng đạo đất người,  
Vườn đào gặp mới hơi còn tươi,  
Người trông hạn củ lòng thêm bận,  
Kẻ nhớ quê xưa miệng biển cười,  
Tiền biệt chẳng dầy thêm lộ bước,  
Vinh qui với rước khỏa con người,  
Mừng này chi có mừng hơn nữa,  
Mừng bằng vàng cho biết mây mười.

Thương-chánh, Thơ-ký Phan-kim-Chung,

### Chở sải.

Trong kỳ nhứt-trình số 128 nơi bài *Cung-hạ-Tân-xuân*, chỗ bài thơ bác cú câu luận trước có sai một chữ: Thi cảm cây thế. Xin đọc lại như vậy: Thủ cảm cây thế nên sanh sống.

### Nữ trung trí tức

(tiếp theo)

Bởi vậy lúc đến nhà hai hôm hăm hờ thì thẳng vô phòng làm luog không lòng sợ gì, bắt đại nàng Nguyệt-Anh, nhét khăn vào trong, kêu là chẳng tí đâu, khiến tuột ra đóng, hờ sao mấy giết ai mấy lại, lộn kẻ hai anh em tạo dèm hay, mấy phải thủ chọn thủ, bằng không anh em tao giết mấy rồi, cũng bỏ chung vào thùng với thầy ấy, mà chôn mấy luôn cho mấy coi: «nói thì nói chớ hai bọm thầy nhơn sắc, nàng Nguyệt-Anh đều niềm gan tiềm ruột, vì bày lâu ở một xóm, thường thấy Nguyệt-Anh



dung mạo, lấy làm ước mơ hoài vọng hết sức, nhưng không mấy khi gần gũi được, nhơn dịp này mới tỏ vẻ cô vĩa ràng rịt một bên hoài. Song Nguyệt-Anh nghe lời nói hằng lời quyết dứt thì hôn bất phụ thể mở miệng không ra tiếng, mới cúi lạy hai bợm mà rằng: Thưa hai anh việc này hằng bởi người làm, mẹ con thiếp dám dẫu gian khổ, tuy có quả gia tư bán bạc, chờ học đòi thiện tánh lương tâm, đâu tại hay họa gởi biệt đầu làm, trông lượng cả xét suy lời tận nữ. Tôi tuy nghèo chờ thiếp con nhà đạo đức, há dám làm thói dâm phần sao? cực vì thiện hạ tôi hiểu, lý tức đương nhiên, mẫu đầu xấu đó, nên mới đem gieo họa cho mẹ con tôi mà chờ? ấy là đức hồng nhan nặng chịu họa. Nay hai anh khiến lộ ra đây rồi, Cúi trông đó phước làm gặp phước, rồi để tôi ơn tình tròn ơn, vùi lấp trông đó chờ lòng sơn, bổ liêu nguyện ghi xương tạc gĩa. Xin ra công chôn lấp vẹn toàn, thì tôi há dám tiết chút phận thơ đào này với hai người biệt nghĩa sao? Hai bợm nghe lời ớn ỷ mơn trớn lấy làm thích, bương bương kim cuộc xuống chôn sâu khỏa hằng, việc hoàn thành mới hỏi: sự đã an bài, bậu tính làm sao? Nguyệt-Anh cúi lạy hai bợm một lần nữa, cùng vuốt ve đáp rằng: Gấm đôi chàng ơn trọng thầy dồng, kết tơ tóc nghĩ càng thêm khổ, có một thiếp khổ phần lương lộ, phải anh này e quây với anh kia, thế có đâu một khóa mở đôi chia, bề phụ phụ thủy chung đã bắt xử.

Chẳng lẽ một tôi mà lấy hai chồng, nghĩ lại việc trăm năm cũng không tiện. Vậy trời đã hầu sáng, tôi và nghe có tàu buôn đậu lại sông Giàu-Châu cũng gần đây, người đồn rằng: Ông chúa tàu kim mua tiểu thiếp, tôi xin phân với hai anh một dẫu, tôi đến đó bán thân cho ông, lấy bạc tiền may dựng bao nhiêu, thấy chia hai đến đáp bởi ơn dẫu, như vậy tương nghĩa kia trọn nghĩa, còn mẹ con tôi thì lúng sự với ông, nên hai anh bằng lòng tôi dám mang thắm chắc việc: chung thân của mẹ con tôi dẫu

âm, mà lại đến ơn nghĩa trả cho hai anh cũng vẹn toàn chăng, sao hai anh có an lòng dặng cho tôi sớm liệu?

(sau sẽ tiếp theo)

Nguyễn-đức-Tuân, Trà-vinh.

## Chuyện phi thường

Trong đời cứ theo chánh lý mà luận, thì tin dẫu chỉ chưa thấy, nhưng vậy mà từ xưa cho đến nay; mỗi đời nào cũng đều có việc lạ thường; hề đến tai triều đình, cũng là quốc gia hay, mới có sử; nếu ngoài dân, thường bỏ qua, thì phải tuyệt tích.

Còn lấy trí rộng mà suy nghĩ ắt là trong nước nào mà xứ rộng, người đông thì phải có nhiều chuyện lạ, hơn là chỗ hẹp, chỗ thưa người. Ấy vậy người bốn quốc sanh ra, nơi chỗ hẹp nhỏ ít người, cho nên ít thấy, lâu nghe những dẫu quái; nếu có đến đâu vừa lạ xảy đến thì là, lấy làm lạ lắm.

Như trong năm trước có một người thầy pháp ở tại Chợ-dầu gần thành phố, Saigon, vợ sanh hai đứa con dính nhau, nghe ra cũng là phi thường, nhưng vậy mà chưa lấy làm quái sự cho lắm. Nay lại có một dẫu, quả là dị sự: Tại tỉnh Mỹ-tho làng Tịnh-giang thuộc tổng Hưng-nhượng, con gái thấy Phó tên Thị-Thinh, hôm 4 Février 1904, sanh ra một đứa con gái phi thường. Cái mặt nó như mặt mèo mà lớn, hai cấn giông cấn lợn, nơi rúng có tám cái lông lớn; hề động nhấm lông ấy, thì con nhỏ đó la, tiếng la nghe như mèo kêu ngoao. Lúc chuyển bụng thì người mẹ đau đớn quá thường khó chịu lắm, mà chuyển bụng cũng lâu. Nhưng mà lúc đẻ rồi, thì lấy làm dị, vì người đẻ ấy cũng còn y như con gái chưa sanh đẻ chi. Những lời ấy là lời của mấy bà mụ xét coi khai ra như vậy.

Đều này tuy lời chẳng thật, song trong tờ nhật-báo Saigon, viết rõ, nên tôi lục lại cho bạn hữu xem chơi, hoặc quả hoặc chẳng tôi không dám ác. Nếu quả như vậy, thiệt cũng đáng cho là phi thường dị sự.

Cán Bút.

## LỜI RAO

Kính lời cho chư Quý-hữu rõ kể từ ngày 10 Janvier 1904, tại đường Boulevard Charner (Tục kêu là đường kinh Lấp) số 95 97, sẽ mở ra một tiệm bán xe máy, sửa xe máy và sửa các thứ máy nhỏ xi Nickel tốt. Có chụp hình và bán các món dùng theo cuộc chụp hình. Có buồn tôi để cho Quý-hữu dẫu khi muốn đề kiện vô Chassis hay là lấy kiện ra.

Như ai muốn mua các món đồ chi hoặc đem về dùng hoặc dặng mà bán lại thì chủ tiệm cũng lãnh má mua dùm. Bất kỳ món chi hề có bán tại nước Langsa thì sẽ mua được, không kể công bao nhiêu.

Giá bán rẻ hơn các nơi vì đã mua sỉ tại chỗ làm gởi thẳng qua. Có nhiều món sẽ bán y theo giá bên Langsa.

Chữ tiệm sẽ lấy lòng vui mừng mà rước chư Quý-khách nào muốn đến mà thăm tiệm chúng ta.

Như muốn viết thư mà hỏi thăm việc chi thì chúng ta sẽ lật dặt mà trả lời luôn luôn song phải gán theo trong thư một con niêm sáu chiêm.

Kính lời cho chư quới hữu dặng hay làm RELIEUR của PHAT-TOAN ở đường GATINAT số 142 bây giờ đã dời về ở đường D'ORMAY số 59, có bán đủ các thứ thơ và tướng chữ nhỏ đã dịch ra chữ quốc ngữ, ai muốn mua thì gởi Mandat thơ cho tôi thì tôi sẽ sẵn lòng mà gởi tức, và tới tháng Novembre ai muốn thiệp hay là các thứ khác thì tôi sẽ làm cho trong tháng đó thì có máy in rồi, tại tiệm tôi và bây giờ tôi mới lập thêm một bán xe máy hiệu tiệm là SƠN-LONG ở 59 đường D'ORMAY và sửa xe máy và sửa các thứ máy và có bán đủ đồ phụ tùng thuộc về xe máy nữa.

Những món sửa dặng là: xe máy lưu, máy may, súng Tiền-thương, khóa tủ sắt, đồng hồ; còn máy nói và máy dờn thì chừng hai tháng nữa sẽ có đủ đồ sửa, vậy xin các quới hữu muốn mua hay là sửa món chi thì xin gởi đến cho tôi và viết thư nói cho rõ ràng thì tôi sẽ vội lo và gởi lập tức.

SƠN-LONG, tên hiệu.

Kính lời rao cho chư Quý-hữu dặng hay, Tướng Kim-Thạch kỳ-duyên, nay hạ xuống giá là: 0,860 cái bạc; Kim-Thạch kỳ-duyên này thiệt là hay lắm, nó là vàng đá kết nghĩa với nhau, nên kỳ hạn lời gán vô chắc chắn, chẳng khi nào quên và người đặt thơ này, thiệt là người thông minh chữ nghĩa lắm, lời nói rõ ràng, Quý-khách ai có hảo tâm muốn mua thì gởi thơ cho M. CLAUDE & C<sup>ie</sup>, ở Saigon, thì ông ấy sẽ sẵn lòng mà gởi cho Quý-hữu chẳng sai.

## CỦU QUAN MỘT NHO

Ở TẠI PHỐ ĐƯỜNG MÊ SÔNG BÈN-TRE

Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ tướng, truyện sử, cùng sách Minh-tâm, Tứ-thơ, chữ như có âm quốc-ngữ.

Bán đồ dăng nhà trường, như giấy trắng, giấy đỏ, cẳng viết, ngòi viết, mực, thước, văn văn....

Bán các thứ hình treo chơi và tử-sát.

Nội hạt ai có sửa tử-sát, máy may, xin trước đến nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiết công lao, số phí không nài nhiều ít.

Nhà có máy may, may y phục lấy và đồ trắng Annam với tốt, ai muốn đặt may tùy thích, tiền công thường ăn rẻ hơn chỗ khác.

# NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG- TI Ở đường CATINAT, số 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau này:

Gó bán Nhứt-trình Nông-Cổ đồng nguyên cuốn một năm là 50 số giá.... 6\$00	là Cao-Mén-Ciêc giá 1 cuốn là.... 0 40
Thơ Lục-vân-Tiên..... 0 60	Sách Sĩ-kỹ Nam-việt chưa rồi.... 0 60
Thơ Dương-Ngọc in lần thứ nhất. 0 40	Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5... 0 60
Sơn-hậu ba thứ nhập lại..... 0 50	Phong-hóa Điều-hành..... 0 50
Thơ Mỵ-Đội và Trần-kim-Hải 1 cuốn 0 25	Tứ-Thơ cuốn nhì..... 1 80
Thơ Mã-Thanh-Nhị độ-Mai một cuốn 0 30	Minh-Tám-Bửu-giám cuốn nhứt nhì 2 00
Thơ Trần-dại-Lang in rồi giá..... 0 40	Conversation ..... 0 70
Phú-Kiểu (3 <sup>e</sup> édition)..... 0 30	Vocabulaire Annamite français .... 1 60
Thơ Quang-Âm điển ca..... 0 35	Vocabulaire Truong-Vinh-Ky .... 1 20
Tuông Sơn-hậu, thứ ba giá..... 0 30	Miscellannée..... 1 40
Chính tả và Lục-súc..... 0 10	Cours d'Annamite ..... 2 50
Tuông Kim-thạch-kỹ-duyên..... 0 60	Cours gradué..... 2 50
Tuông Đinh-lưu Tú, thượng quyền 0 20	Thư kiểu vẽ sự thi hành án lý về việc hình Và việc hộ và việc thương-mại của người Bản quốc..... 1\$00
Sử-ký Đồ-Thiên điển ca thứ chánh, hiệu	

Ái muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quý khách ở xa hạt mà muốn mua thứ sách nào thì xin phải gởi thơ và mandat poste mà trả tiền trước cùng nói họ và chỗ ở để cho rõ ràng thì ông CLAUDE, sẽ gởi sách ấy lại cho lập tức chẳng

NĂM-GIÁP-THÌN

(1904)

NGÀY LANGSA	THÁNG HAI LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG CHẬP ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG HAI LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG GIÊNG ANNAM
1	Lundi.....	16	Thứ hai	16	Mardi.....	1	Tháng Giêng
2	Mardi.....	17	Thứ ba	17	Mercredi.....	2	Thứ tư
3	Mercredi.....	18	Thứ tư	18	Jeudi.....	3	Thứ năm
4	Jeudi.....	19	Thứ năm	19	Vendredi.....	4	Thứ sáu
5	Vendredi.....	20	Thứ sáu	20	Samedi.....	5	Thứ bảy
6	Samedi.....	21	Thứ bảy	21	DIMANCHE.....	6	CỬA NHỰT
7	DIMANCHE.....	22	CỬA NHỰT	22	Lundi.....	7	Thứ hai
8	Lundi.....	23	Thứ hai	23	Mardi.....	8	Thứ ba
9	Mardi.....	24	Thứ ba	24	Mercredi.....	9	Thứ tư
10	Mercredi.....	25	Thứ tư	25	Jeudi.....	10	Thứ năm
11	Jeudi.....	26	Thứ năm	26	Vendredi.....	11	Thứ sáu
12	Vendredi.....	27	Thứ sáu	27	Samedi.....	12	Thứ bảy
13	Samedi.....	28	Thứ bảy	28	DIMANCHE.....	13	CỬA NHỰT
14	DIMANCHE.....	29	CỬA NHỰT	29	Lundi.....	14	Thứ hai
15	Lundi.....	30	Thứ hai	1	Mardi.....	15	Thứ ba

## NÔNG-CỎ MÍN-ĐAM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIẤY BÁN NHỰT TRÌNH

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

ANNONCES

Người báo quốc  
một năm... 5\$00  
sáu tháng... 3 00  
Người Langsa  
cùng ngoại-quốc  
một năm... 10 300  
sáu tháng... 5 00

CỦA BÚT LƯƠNG-KHÁC-NINH.

Tư Dũ-Thức

ĐƯỜNG BOURDAIS SỐ 206.

SAIGON.

1<sup>re</sup> Page la centimetre \$ 1 50

2<sup>e</sup> Page la cent... \$ 1 00

3<sup>e</sup> Page la cent... \$ 0 80

4<sup>e</sup> Page la cent... \$ 0 60

Giá pháp cũng ngoại quốc 10. 00

### LỜI RAO

Ái muốn mua nhứt-trình, hay là in việc chỉ gào  
nhứt-trình thì cứ do Bốn-quán chủ bút là  
LƯƠNG-KHÁC-NINH, mà thương-ngộ, chớ có  
đi chợ ông Canavaggio nữa.

Ái không ai đăng in Tán-quốc lại như trước này vào  
thư sách hay là làm riêng một cuốn cũng không dặng.

### Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Lúc Không-Minh nói giết lời, thì Trương-  
liên chẳng có một lời nói lại; bỗng có một  
trời ung tiếng lên hỏi rằng: « nay Tào-Công  
bình trăm muôn, tự tướng ngàn viên, lườn

lườn như cạp găm ghé đất Giang-Hạ, ông liệu  
ra thế nào? » Không-Minh xem ra thì là Ngu-  
Phiên; bèn đáp rằng: « Tào-Tháo thâu của Viên-  
Thiệu những quân ông bấy nhiêu là, đoạt của  
Lưu-Biểu những binh không, ngũ không hàng;  
tuy có mấy trăm muôn đi nữa cũng chẳng đủ  
sợ. » Ngu-Phiên cười rằng: « binh thừa nơi  
Đương-Đương kẻ cùng nơi Hạ-Khẩu, khuấy khu  
cầu cứu với người, mà còn nói không sợ. Ấy  
là lời nói lớn lời, mà khi người đó. » Không-  
Minh nói: « Lưu-Dự-Châu có mấy ngàn binh  
nhon nghĩa, có lẽ nào mà cự cho lại trăm muôn  
binh tàn bạo dặng sao, lui về giữ Hạ-Khẩu, ấy  
là đời thời đó, nay Giang-Đông binh rỗng lương  
đủ, lại có sông Trường-Giang hiểm trở, mà còn  
xuôi chửa lòn cúi mà đầu kẻ giặc, chẳng sợ  
thiếu hạ chớ cười, lấy đó xét ra, thì Lưu-Dự-  
Châu quả chẳng sợ Tào-lặc, Ngu-Phiên hỏi, thì  
lại có một người bồi rằng: « Không-Minh muốn

bắc chước cái lưới của Trương-Nghi với Tô-Tấn mà đi du thiếp đất Bàng-Ngô sao? Không-Minh xem ra là Bộ-Chắc, bèn nói rằng: « Bộ-Từ-Son tướng Trương-Nghi, Tô-Tấn là biện sĩ, chớ chẳng biết Trương-Nghi với Tô-Tấn là người Hào-khí, Tô-Tấn đạo tướng ăn của sáu nước, Trương-Nghi đầu cũng có mưu khôn phò nhà nước, làm tướng cho nhà Tấn, chẳng phải đi sánh như người sợ mệnh hiệp yêu, trốn dao tránh gươm dẫu, hèn các ông mới nghe Tào-Tháo, giả lời giới nguy, thì sợ mà xin làm dẫu, vậy mà dám cười Trương-Nghi với Tô-Tấn sao? » Bộ-Chắc làm thinh hết nói. Bỗng có một người hỏi rằng: « Không-Minh liệu Tào-Tháo người ra thế nào? » Không-Minh xem lại người hỏi ấy thì là Tiều-Tung, bèn đáp rằng: « Tào-Tháo là đứa giặc của nhà Hôn, còn hỏi chi nữa. » — Tiều-Tung nói: « Lời ông nói sai rồi; nhà Hôn truyền lẫn đến nay cũng đã lâu rồi, sô trời gần hết; trong thiên hạ ba phần Tào-Gông nay đã dặng hết hai phần rồi, lòng dân đều qui phục; Lưu-Dự-Châu chẳng biết là trời còn di cượng cấu mà tranh dẫu, thì ông như lấy trứng mà chọi đá, lẽ nào mà chẳng hư. » Không-Minh vùng nổi lên nói rằng: « Uê! Tiều-Kính-Văn sao mở miệng mà nói những lời không cha không chúa vậy cả; và người sanh trong trời đất lấy chữ trung chữ hiếu làm gốc mà lập thân; ông đã làm tội nhà Hôn, bẻ thầy có kẻ nghịch đạo làm tôi, lẽ phải hết lòng lo mà tru diệt, ầy mới phải đạo làm tôi, và Tào-Tháo, tổ tông và đều ăn lộc của nhà Hôn, ầy chẳng lo mà báo bổ, lại trở mà mong lòng oán nghịch, trong thiên hạ ai ai mà không ăn oán ngầm hôn; ông lại trở mà nói rằng sợ trời đã về cho ầy, thiệt quả là người không cha không chúa, xin chớ nói nữa. » — Tiều-Tung bị nhiếc, mắc cỡ ngẹn hống, không có dẫu chi mà nói lại dặng. — Lại có một người ứng tiếng lên hỏi nữa rằng: « Tào-Tháo tuy hiệp Thiên-Tử khiên Chư-Hầu, song cũng là dòng dõi của Tào-Tham là quan Tướng-quốc, còn Lưu-Dự-Châu tuy nói rằng dòng dõi của Trung-Sang Tĩnh-Vương, nhưng mà không lấy chi làm cơ, chớ trước mặt thầy rõ ràng là đứa giết cháu bán dếp, thì có đủ chi mà dám chống ngạnh với Tào-Tháo. » — Không-Minh nghe hỏi dấy lại thì

là Lục-Tích, bèn cười rằng: « Ông có phải tên Lục-Lang, là người giàu có của Viên-Thuộc khi trước chăng, xin ngồi lại nghe tôi nói một dẫu; Tào-Tháo đã là dòng dõi của Tào-Tướng-Quốc, vậy thì là tôi rồng của nhà Hôn, nay lại chuyển quờn ngan giốc, khi giới vua cha; thì chẳng những là loài không chúa mà thôi, mà lại là đồ không tổ không tiên; lại cũng chẳng những là tôi loạn của nhà Hôn mà thôi, lại là con giặc của họ Tào đó; Lưu-Dự-Châu đường đường dòng dõi Đế-Vương, vừa nay Hoàng-Đế còn nhìn mà phong tước thay, sao gọi rằng không đủ cơ; và vua Cao-Tô xưa xuất thân là kẻ đưa dò, mà sau còn dặng thiên hạ mà làm vua; chớ như giết cháu bán dếp thì có lấy chi làm nhục, ông nói như còn nói chẳng đủ mà nói chuyện với bậc cao sĩ đâu. » Lục-Tích cũng miệng. — Nghiêm-Tuân đứng dậy nói rằng: « Lời Không-Minh nói đó chẳng qua là cường từ đoạt lý, chớ chẳng phải là chuyện luận, chẳng cần chi nói nữa, để tôi hỏi Không-Minh một dẫu; chẳng hay ông trị kinh điển nào? » Không-Minh đáp rằng: « Tôi từ bài, tra từ câu, là học trò mù, thì có dăm từ vô việc giúp nước cho dặng; và xưa ông Y-Giảng dạy nơi nội Hữu-Sông, ông Từ-Nhà câu nơi sông Vị-Thủy; như bọn Trương-Lương, Trần-Bích, Đặng-Võ, Kiền-Nam, đều có tài khôn phò trợ, tuy cơ ứng hiêng, như mấy người ầy thì biết là trị kinh điển nào mà nói; há đi bắc chước như kẻ thơ sanh cứ khu khu theo việc bút nghiên, tính đen luận vàng, múa văn giỡn mực mà thôi sao. » Nghiêm-Tuân mới cở gạt dẫu. Bỗng có một người nổi lên nói rằng: « Ông ra nói lớn lời mà thôi, chớ kỳ trung chưa biết có thiệt bực hay không, tôi e ông sẽ bị bực trở chớ cười mà chớ. » Không-Minh xem lại người ầy thì là người ở Như-Nam tên là Trình-Đức-Xu; Không-Minh bèn đáp rằng: « Như cũng có phân biệt người quân tử kẻ tiểu nhon, như của người quân tử là ngay vua thương dân, ưa chánh ghét tà, lập ơn nhuần dôi nay, mà để danh lại ngày sau, còn như của kẻ tiểu nhon thì duy vụ điều trướng, (1) chuyên lo việc mực giấy, lúc tuổi xanh thì

(1) Sách Lu-học có câu rằng: « điều trướng tiểu kỳ tư, khiêm vũn học chi ty. Nghĩa là: chặm trướng nghề mưu, khiêm minh văn học chừng thấp. Đây là Không-Minh chớ. » Chả mấy bọn mưu sĩ bên Ngô, việc học thấp thôi, dẫu có ngâm thơ làm phú lo việc mực giấy mà thời kỳ chẳng có mưu chước chi hết.

phổ, khi đầu bạc thì xem thơ; dưới bút tuy ngàn lời, chớ trong lòng thiết không một chữ; thì như Trương-Hùng, mình là người học, nhưng có danh trong đời, lại đi coi mình mà tự cao; ầy là gọi như của đứa tiểu nhon đó, tuy ngày mà làm phở muôn bài, thì cũng chẳng dùng mà làm chi. » Trình-Đức-Xu nghe nói, cũng chẳng nói lại dặng. Mấy người ầy thấy Không-Minh dôi dấp xuôi rớt, cả đều thắc sặc, mới ầy có Trương-Ôn với Lạc-Thông hai người, vừa muốn hỏi nữa, xảy có một người ở ngoài cửa vào nói lớn lên rằng: « Không-Minh ầy với kỳ tài dôi này, các ông lại cứ khua môi múa lưỡi đồ loài, vậy thì sao cho phải lễ khách, nay Tào-Tháo binh đã đến rồi, chúng lo kẻ mà ngăn ngừa, lại để đi tranh dẫu mạng tay vậy sao? » Chúng xem ra thì là người họ Huỳnh tên Cái tự Công-Phước, đang làm Lương-quan bên Đông-Ngô.

(sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO.

## Thi phổ.

Hoài tri thuật Kết liên hườn thập thủ; Tân-đế.

Nghiêm-Tuân giảng truan biết mấy phen,  
Thơ văn chán mặt đã từng quen,  
Thơ nghĩ lý rặng như khước kiền,  
Thơ sự hơn thua có ngọn đèn,  
Thơ lúc thời suy qua lúc thịnh,  
Thơ hồi vắng dỏ hết hồi đen,  
Thơ nhờ võ lộ, danh đã toại,  
Thơ khởi từ đây sẽ nhúm nhen.

Nhúm nhen hương khói dặng bên giai,  
Mây dộ hương quang dạ ái hoài,  
Đạt khách nên danh nhờ có bạn,  
Thơ xưa cảm cảnh ngộ cùng ai,  
Thơ thâm hóm sấm môn vững lắt,  
Thơ vớ thuốc giờ quyết một hai,  
Thơ dôi chiêm kia còn nỡ lỏ,  
Thơ sao lán lựa hẹn nay mai.

Nay mai lán lựa tình chưa xong,  
Thơ lý với voi ngóng mới trông,  
Thơ viên cúc thu nhuan đã nở nhụy,

Hiện mai xuân toả cũng đem bông,  
Bà cô khi trước nghe còn sõi,  
Còn châu năm nay tưởng có bông,  
Chanh nổi anh hai ngao ngàn nôi,  
Chiều chiều thơ thần ngâm người thoi.

Người trông thơ thần lúc vào ra,  
Nợ nước lo khâm nhờ đạo nhà,  
Giám gộc có vườn, vườn của chúng,  
Cầm dùi không đất, đất người ta,  
Bao giờ gió cắt đưa thuyền bột,  
Đội thuốc trắng thu hứng cảnh pha,  
Lên núi ngóng chồn mây trắng trắng,  
Lũ này chớ vùng chẳng bao xa.

Bao xa chớ vùng, ngó mù mù,  
Cỏ lý dầy bướm dơi gió thu,  
Trương-hàng hồi còn thêm gỏi cổ,  
Trương-như dẫu chẳng giận dẻ câu,  
Biết ai tỏ về tình hơn thiệt,  
Ngại kẻ phỉnh phờ dạ hiểm sâu,  
Phải có Mạnh-thường ta bới thử,  
Làm sao hiệp phổ dặng hườn châu.

Hườn châu nhờ có đức người hiền,  
Nổi dặng có câu rặng tổ tiên,  
Danh phận như vậy nguyên đã phi,  
Qui mô chưa có dạ nào yên,  
Lo vì truan khăn ba sào đất,  
Cảm nỗi hoan vu mây màu diên,  
Thâm thiết lý hương dư mây hạ,  
Lần hồi ngày tháng tuổi tri thiên.

Tri thiên ngày tháng dục mau già,  
Xe mỹ trông chừng, lương thiết tha,  
Bên-nghé chòm mây bay cuộn cuộn,  
Vùng-cù ngọn khói toả xa xa,  
Vùng ở khuất dạn dẻ chen núi,  
Bóng thơ loà gương bóng nhớ nhà,  
Nhơn vật phong lưu ai chẳng đẹp,  
Lòng ta riêng hiết, biết cho ta.

Cho ta trở lại chồn Cù-giang,  
Cảm nặng ơn người vì thời sang,  
Tây chẳng Nghiêm-thu đàm giúp của,



Cũng như Bào-thức chặt chia vàng,  
Gấp châu chủ lái càng thông thả,  
Túng nước con cờ khó mở mang,  
Ước vọng vinh qui về cô quận,  
Xin ừ một tiếng dăng dư ngân.

Dư ngân nhơn ngãi biết bao nhiều,  
Xử cù trông mai lại nhớ chiều,  
Lắm lúc công danh nông chỉ cỏ,  
Tắt lòng hình dích nghĩ buồn hiều,  
Đầy đưa trong núi vàng hơn Trạo,  
Thành thói ngoài sông vẫn giọng Tiêu,  
Cắt cỏ cảnh buồn người lại dục,  
Sudi đờn dọt nước chảy rieu rieu.

Nước chảy rieu rieu thầy đã quên,  
Cỏ hương về dặng mới là khen,  
Ngọc lành không vít như tay thợ,  
Nước dục dẫu trong cây sức phèn,  
Nượp nượp tuyết đông xanh mịt bả,  
Chan chan nắng hạ đỏ lăm sen,  
May nhờ gậy dựng nền gia thế,  
Ngồi dền giang truân biết mấy phen.

Gia-dịnh, Chánh-quân, Đình-thiếu-Quang.

## Mừng Thông-ngôn

La-phủ-thành-Đám hỏi hương.

Bây lâu vẫn về bóng vào ra,  
Mừng bạn ngày nay trở lại nhà,  
Huê ngọc một trường đua hớn bở,  
Hiệp hoan hai chữ hội ngăm nga,  
Khúc dờn buổi trước còn ngơ ngán,  
Chén cức từ đây mới hiệp hòa,  
Biển bọt khôn lường cơn sóng gió,  
Cbo bay trời chẳng phụ lòng ta.

Phủ-quốc, Phó-tổng-Hương,

Tan hiệp thừa ra chẳng mấy ngày,  
Máng như cung quẻ dặng ynh tay,  
Tan bóng nọ củ vay đã trả,  
Thi-tửu máy xưa tỉnh lại say,  
Ngày vẫn đường năm con cách biệt,  
Đêm-cháy giường khác lúc sum vầy,  
Hoàng thiên chẳng phụ người lòng tôi,  
Tan hiệp thừa ra chẳng mấy ngày.

Châu-dóc, Phan-kiên-Chí,

Thi ngăm càng thủ rựu, càng nóng,  
Cao cuộn nhà lang nực lừng trong,  
Bỏ thuở trăng rường miền đất khách,  
Vui ngày tái hiệp bậu tri âm,  
Non xưa chim vương đến mừng mặt,  
Vườn cũ cỏ ba thầy đẹp lòng,  
Cách vậy người vậy thêm chí toại,  
Thi ngăm càng thủ rựu càng nóng.

Đặng-ngọc-Lung, Tégraphiste Châu-dóc.

Vinh qui cung phụng chư qui hữu,  
Mỗi tầng chuyện cũ nghĩ làm thính,  
Nay dặng về mừng dăm gọi vinh,  
Đưa rước da mang tình bạn thiết,  
Vuôn tròn cốm dọi là quan minh,  
Lưu giang cây cỏ xưa rừng lạ,  
Chuyện nhàn trời cao vậy mới tinh,  
Chén rựu chung mới người hậu ý,  
Trước, tông, Mai, một dạn xinh xinh.

Thương-chánh tòa, Thơ-ký La-thành-Đám.

## Nữ trung trí tức

(tiếp theo)

Nghe qua hai bọm có lòng tham, và con nầy  
lịch sự lắm, mà nó bằng lòng làm bé ông chúa  
tàu sao ông cũng cười nhiều tiền bạc chứ chẳng  
không? Ắt anh em mình dặng khá, liền dấy  
lại gục gặt dẫu nói: « Tự thích bậu tính sao thì  
tính bương đi kéo sáng. » Mới rờ rắm hung hích  
dồn chơi một sạt. Trời vừa hừng sáng, để huê  
giắc nhau tới bèn, tàu dậu dĩa giống sông lớn,  
hắc thuyền kiêu rất xa. Nguyệt-Anh bảo hai bọm  
ngồi tạm đây, để tôi xuống đó tỉnh xoong, sẽ  
dem tiền bạc lên mà báo đáp, mưa hầu nghĩ  
ngại. Vừa xuống dền tàu thức trời sáng bết,  
ông chúa tàu chưa giậy, đội tàu bạn bè xẩy  
thầy Nguyệt-Anh, mình hạc xương mai tóc mây  
gia tuyết, mới son mày nguyệt, chẳng kém Tiễn  
Nga, lại thêm hình dung yếu điệu, diên mạo  
nên chẳng một ai không dờm không ngó, nói  
nặng cười cợt chọc dờn om sòm, quên đến  
kính nhường, động giắt ông chúa tàu hay giậy,  
hầu vừa quở trách, chợt thấy dung nhan, quán  
áo lang thang khuôn luân dầy dặng, liền tip

lây đó mà cần mầu hồi hang, thôi sự la rầy  
giận dỗi, nhơn xem giầy phúc trêu ghẹo rồi  
hỏi: « Liều lăm à? » Nguyệt-Anh mới định  
xước quệt mà trả lời chơng ông chúa tàu rằng:  
thưa ông và tôi là người Hoài-Tây trước cha tôi  
cũng người hào bộ gia thế, song đã qua đời,  
có lưu hạ lại cho mẹ con tôi hai đứa mọi; và  
gia sản cũng lớn. Than ôi! rủi cho mẹ con  
tôi gặp hồi loạn lạc giặc giả tung bưng, sự  
nghiệp tiêu diêu, ngày lụn tháng qua, đến bây  
giờ thì cũng đã nghèo. Nay mẹ tôi nghe ông  
là người đại phú gia ở Việc-dông tàu dền buồn  
hán, nên mẹ tôi dạy tôi đem hai đứa mọi dền  
mà cho ở lại với ông. Vậy tôi chẳng ngại công  
ngần dạm tằm dền, cúi xin ông mở lòng nhơn  
ái quản thí, mà cho mẹ con tôi lại chút đỉnh;  
chờ mẹ con tôi hằng lo bữa trưa sớm, còn chưa  
lầy lăm dủ, huê là tới đó, nghỉ ra nuôi nấng  
cắm cọng nó hằm hút cũng tội nghiệp, chớ  
lúc trước cha tôi đi buôn chuộc chúng nó tại  
Vân-Nam mỗi đứa là 25 nén. Nhưng chẳng  
phải đem chúng nó mà bán cho lầy lăm dủ  
nghèo, ngặt gia tình pháp dụng mà chớ?

Ông chúa tàu nghe mây lời phân giải, ngộ  
là sự thiệt; lại lời nói cũng khôn ngoan dức  
hạnh, mới hỏi: *Bây giờ phải tả cho nị bao  
diệu?* Nguyệt-Anh ngăm nghĩ, nêu nói nhiều  
thà đoạt của người e cũng chẳng dẽ. Bèn  
dưa rằng: xin ông cho mẹ con tôi lại chừng  
tái nên, còn bao nhiêu dẽ chúng nó ở với  
ông dặng lâu lâu, ông sẽ cho chúng nó thêm  
một dôi nên chi nữa cũng phải; dặng chúng  
nó sắm mua áo quần đồ dặt; mang lòng mà  
ở với ông cho từ từ thì thôi; chờ mẹ con tôi  
bồng dãi hà mắc rẻ chi hết. Nghe vậy ông  
chúa tàu cũng sắn lòng tham, vì lúc ấy dặng  
người ta mua mọi mỗi đứa chừng 15 hai  
túc nên. Bèn mau mau lấy hai dến bạc ròng  
trả trao cho nàng Nguyệt-Anh và hỏi:  
*Hai đứa đó ở lâu?* Nàng giạ là còn triệu  
lên, mới làm bộ chỉ thừa hai đứa nó còn  
gởi trên bờ kia cả, xin ông dạy vài tên bạn tàu  
eo tôi lên mà dằn chúng nó xuống. Nguyệt-  
Anh thấy ông chúa tàu ngồi nhắm mình hoài,  
bội ý biết ông muốn mình, mới ỏn ỷ mon  
lên ông một dôi lời cho an lòng tức thì lầy  
nên bạc lộn vào lưng chắc chắn rồi từ

giả tên trước, bạn tàu tip gót lên theo tới bờ.  
Nguyệt-Anh cõ ý lầy tay chỉ dốt dốt với vàng  
bước rảo mau chơn chạy liền, bạn tàu vừa  
dền thì nằng ấy đã khỏi xa. Thường hai chơ  
hai bọm ngán ngờ, thầy chỉ mình mà nói  
dốt dốt thì ngờ là biểu đưa bạc cho hai tên  
đó, còn nằng thì chạy về lầy quán áo, hoặc  
kêu mẹ dặng xuống ở với ông chẳng? Nén  
ngồi li dỏ mà chờ, dền dỏi bạn tàu lại dền  
kể năm căng bọm nầy, người nắm tay bọm  
kia ăm bộ mạnh mẽ như vậy, mà còn hỏi:  
*Cái gì? Cái gì?* Chứng bạn lâu đáp lại rằng:  
*Bán nị chớ cái gì?* Lời sắng hồi vụt gờ cho  
khỏi mà chạy thì đã hết hơi hết sức, vừa  
khỏi vui chạy tuốt, bạn tàu sợ mất mà chủ  
không nghe cũng nỗ lực rượt; thời đã gần chết.  
Bọm và bạn dều mệt may gặp một cây rất to  
lắm như củi bắc, kẻ tránh bên nầy, người  
trông-bên-nọ, giầy-phúc-chúa tàu thầy vẫn  
lầu, mới sai thêm 5, 7 tên lên nữa. Bọm thầy  
bạn tàu lên càng ngày càng đông, sợ đón bắc  
dặng, mở đường thuật chạy mất, bạn tàu chính  
rượt theo sau không dám bỏ, từ sớm mai cho  
dền trưa mà bắt không dặng một ai cả.

Nguyệt-Anh chạy thoát, tuốt qua một cái dặng  
lớn, trời vừa xẻ bóng, chưa dăm ra về sợ chết  
dón bắc, bỗng thầy dứa truyền giống có một buổi  
rất to, toan vào đó mà núp kéo mệt, ruột gao  
thắt tháo, bụng chẳng hột cơm, vào buổi lại thầy  
một cây rất cao tàng là sum sê, diêm già thành  
mộ, bích trên nhánh dưới cội ngó không tới mắt  
mới chắc mình là chỗ kính dảo, liền phiêu thân  
leo tuốt trên cốt vót mà ăn. Chờ cho khảm  
bóng sẽ về, mới hợp trong lòng một sự chết  
bất, hai lo mẹ già trông dọi chẳng biết lại đó.

Quả nhiên trời vì trung hiếu giết kẻ gian  
tà nên cũng xuối cho bọm lầy tại gặt gờ  
cho khỏi mà chạy, rồi cũng miếc đại dền ngó  
quanli quát thầy vấp về, mới rằng treo lên dặng  
một phần cây mà tròn, thỏ đã bói lộn, mới  
cũng hết hơi. Chập-lầu lại khiến bọm cả lăm  
thoát dặng sao cũng phăng phăng vược vược  
dền dỉ, dờm coi kính mịch từ phía bích bủ,  
bường lên chẳng nói chú tại cột rậm (1) mơ  
máng dật điệp, phường phát hớn hơ, mà  
mệt lăm thần cốt gân bả hoài, Đều lời huỳnh  
bôn (2) Nguyệt-Anh toan xuống lầy về, kéo

(1) Cột rậm, cũng một cây đó mà dưới gốc rậm tap hời sức,  
(2) Huỳnh hồn chết vấp gần tới.



màu từ hoải vọng, mới xuống tới nửa cây  
xây gặp bọm lẳng tai, ôm cây cứng ngắt  
dối mắt trần trần chăm chỉ ngó Nguyệt Anh  
bất tỉnh như sự, không nói không rằng :  
Nguyệt Anh sợ đã mất vía, chắc nó dạn làm  
hại mình thì chết, không dượng trở tránh vì  
chỗ nửa cây, mới biên chườm dôi lau nước  
mắt và nói một mình ươm thứ coi bọm ấy  
hình thế nào? liền nói : Thiệt vợ chồng là căng  
ngơ dẫu có chạy dượng trời cũng chưa ắc thoát.

Nguyễn-dức-Tuần, Trà-vinh.

### Con gởi thơ cho mẹ.

Trước kinh sông dượng ngoại tổ,  
Sau thăm uyên thất bình an,  
Kể từ khi bồi rồi gia dượng,  
Thuở tám tuổi con thơ là mẹ,  
Nhờ trời phật ông bà mạnh khỏe,  
Cùng mẫu thân tuổi sống bá niên,  
Con cũng nguyện ơn báo nhân tiên,  
Niềm phụ mẫu sanh thành cực dục,  
Nay con tổ cho mẹ tương trông dục,  
Xưa hầy còn tuổi trẻ thơ ngây,  
Từ lớn khôn xét nghĩ dạ này,  
Bề xứ sự một ngày một biểu,  
Phận con trẻ đã dành thất biểu,  
Mẹ một nơi con ở một nơi,  
Thuở bé thơ con đại ham chơi,  
Nay gia thất thành hôn chỉ mỷ,  
Ấn lột mũi mẹ con hủ hỉ,  
Dấu dôi no cũng phải sum vầy,  
Bồi mẹ cha, bãi ngã phân tây,  
Cha thương dên còn lòng di ghê,  
Đoái sau trước trăm bề quanh quẻ,  
Dấu ăn vàng không mẹ cũng không ngon,  
Muốn làm sao mẹ hiệp cùng con,  
Dấu no đói cũng an bản vui thú,  
Con thôn thức năm canh chẳng ngủ,  
Nhớ mẫu thân lương những vào ra,  
Bề năng nura mẹ ở dượng xa,  
Nỗi thăm viếng biết làm sao dặng,  
Thương mẹ già một mình quanh vắng,  
Biết cậy ai nương trước đỡ sau,

Thầy ngoại dượng long trẻ thêm đau,  
Trường từ màu ruột như dao cắt,  
Tủi là tủi mẹ nam con bắt,  
Thương là thương con gốc núi mẹ ca, non,  
Phải chi mà tám chín dứa con,  
Thì con trẻ bớt lo bớt sợ,  
Em có ngã còn anh nưng đỡ,  
Nuôi mẹ già cho trọn thì chung,  
Con muốn sao màu từ chung cùng,  
Váy một cửa con dẫu nuôi dượng,  
Xin từ mẫu hắt hắt chỉ lượng,  
Về cùng con sum hiệp như gia,  
Một mai dẫu mẹ trở về già,  
Chớ tự mặt con lo báo bỏ,  
Ông bà cố viễn thiên cận thổ,  
Dê châu dẫu chẳng tương mười ơn,  
Công mẫu sanh vì tự lỗi son,  
Nên con thảo mấy hàng thơ tỏ.

Nguyễn-khắc-Huế, kinh lược.

### Cáo bạch.

Người ta muốn kiếm người làm ruộng có  
gia thất, hoặc Annam hay là người khách  
cho có sự nghiệp bầy là có kẻ báo lãnh cho  
nó, dặng khai phá cho thành điền một số dả  
600 mẫu tây và cây lúa cùng trồng khoai mì.

Như làm thì chủ đất sẽ trả cho 600 dồng  
hạ trước, như có cần dùng bạc thêm thì  
chủ cũng cho vay, cứ mỗi trăm 500 lời một  
phần, lại cho người làm ruộng ấy nhờ chủ  
cây, thổ sản và những vật nó dễ trông trên  
đất ấy.

Làm giầy gạo kẻo 10 năm, ba năm dẫu  
kẻ lãnh tá khỏi trả gì bãi, mà sau thì nó  
phải chịu thuê và một thì tiền mướn ruộng  
rẻ định là bao nhiêu.

Khi mãn hạn rồi thì chủ cho dứt người làm  
ruộng ấy 200 mẫu.

Ai muốn lãnh công việc này thì tới tại Ông  
PÂRI, Trang-sur, ở Đường Charner số 135  
bà là tại quan Đốc-phủ-Phong ở làng An-thành  
(Chợ-lớn) mà lãnh.

## LOI RAO

Kính lời cho chư Quý-hữu rõ kể từ ngày  
10 Janvier 1904, tại đường Boulevard Charner  
(tức kêu là đường kinh Lấp) số 95 97, sẽ mở  
ra một tiệm bán xe máy, sửa xe máy và sửa  
các thứ máy nhỏ xi Nickel tốt. Có chụp hình  
và bán các món dùng theo cuộc chụp hình.  
Có buồn thì để cho Quý-hữu dùng khi muốn  
để tiện vô Chassis hay là lấy kiền ra.

Như ai muốn mua các món đồ chi hoặc  
tạm về dùng hoặc dặng mà bán lại thì chủ  
tiệm cũng lãnh mà mua dùm. Bất kỳ món chi  
cũng bán tại nước Lángsa thì sẽ mua được,  
ông kẻ công bao nhiêu.

Giá bán rẻ hơn các nơi vì đó đã mua si  
chợ lăm giờ sáng qua. Có nhiều món sẽ  
đi y theo giá bên Lángsa.

Chủ tiệm sẽ lấy lòng vui mừng mà rước  
tới Quý-khách nào muốn đến mà thăm tiệm  
của ta.

Như muốn viết thơ mà hỏi thăm việc chi  
thì chúng ta sẽ lật đặt mà trả lời luôn luôn  
và phải gán theo trong thơ một con niêm  
để chiêm.

Kính lời cho chư Quý-hữu dặng hay  
RELIEUR của PHAT-TOAN ở đường  
TINAT số 142 bây giờ đã dời về ở  
đường D'ORMAY số 59, có bán đủ các  
thơ và tướng chữ nho đã dịch ra chữ  
Quốc-ngữ, ai muốn mua thì gởi Mandat  
thơ cho tôi thì tôi sẽ sẵn lòng mà gởi  
tức, và tới tháng Novembre ai muốn  
hiệp hay là các thứ khác thì tôi sẽ làm  
trong tháng đó thì có máy in-rời, tại  
tôi và bây giờ tôi mới lập thêm một  
bán xe máy hiệu tiệm là SƠN-LONG  
ở đường D'ORMAY và sửa xe máy  
và sửa các thứ máy và có bán đủ đồ  
tùng thuộc về xe máy nữa.

Những món sửa dặng là: xe máy hư,  
máy may, súng Tiểu-thương, khóa tủ sắt,  
đồng hồ; còn máy nôi và máy dòn thì  
chúng hai tháng nữa sẽ có đủ đồ sửa,  
vậy xin các Quý-hữu muốn mua hay là  
sửa món chi thì xin gởi đến cho tôi và  
viết thơ nói cho rõ ràng thì tôi sẽ vội  
lo và gởi lập tức.

SƠN-LONG, lần biểu.

Kính lời rao cho chư Quý-hữu dặng hay,  
Tướng Kim-Thạch kỳ-duyên, nay hạ xuống giá  
là: 0,560 cái bạc; Kim-Thạch kỳ-duyên này  
thiệt là bầy lăm, nó là vàng đá kết nghĩa  
với nhau, nên kỳ hẹn lời gán vô chầy chẵn,  
chẳng khi nào quên và người đặt thơ này,  
thiệt là người thông minh chữ nghĩa lăm, lời  
nói rõ ràng, Quý-khách ai có báo tâm muốn  
mua thì gởi thơ cho M. CLAUDE & Co, ở  
Saigon, thì ông ấy sẽ sẵn lòng mà gởi cho  
Quý-hữu chẳng sai.

### CỦU QUAN MỘT NHỎ

Ở TẠI PHỐ ĐƯỜNG MÊ SÔNG BÊN-TRE

Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và  
các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ tướng,  
truyện sử, cùng sách Minh-tâm, Từ-thơ  
chữ nhu có âm quốc-ngữ.

Bán đồ dùng nhà trường, như giấy trắng,  
giấy đỏ, cánh viết, ngòi viết, mực, thước,  
vân vân....

Bán các thứ hình treo chơi và tử-sát.

Nội hạt ai có sửa tử-sát, máy may, xin  
rước đến nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiết  
công lao, số phí không nài nhiều ít.

Nhà có máy may, may y phục tây và đồ  
trắng Annam vải tốt, ai muốn đặt may tùy  
thích, tiền công thường ăn rẻ hơn chỗ khác.

# NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG TI

Ở đường CATINAT, số 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau này:

Có bán Nhứt-trình Nông-Cổ đồng nguyên	
cuốn một năm là 50 số giá	6 \$ 00
Thơ Lục-văn-Tiên	0 50
Thơ Dương-Ngọc in lần thứ nhứt	0 40
Sơn-hạ ba thứ nhập lại	0 50
Thơ Mạ-Bội và Trần-kim-Hải 1 cuốn	0 25
Thơ Mạ-Thành Nhị-dạ-Mai một cuốn	0 30
Thơ Trần-dại-Lang in rồi giá	0 40
Phủ-Kiểu (3 <sup>e</sup> édition)	0 20
Thơ Quang-Âm điển ca	0 35
Tướng Sơn-hạ thứ ba giá	0 30
Chánh-tà và Lục-súc	0 40
Tướng Kim-thạch-ký-duyên	0 60
Tướng Đinh-lưu Tú, thượng quyền	0 20
Sử-ký Đề-Thiên, điển ca thứ chánh, hiệu	

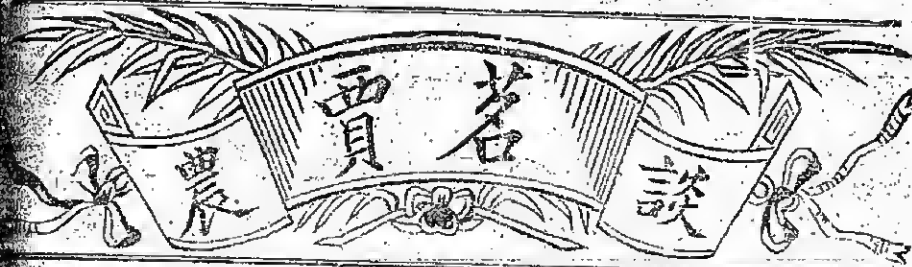
là Cao-Mên-Cuộc giá 1 cuốn là	0 40
Sách Sử ký Nam-việt chưa rồi	0 60
Chuyện đời xưa in lại lần thứ 3	0 60
Phong-hóa Eieu-hành	0 50
Tứ-Thơ cuốn nhì	1 60
Minh-Tâm Bửu-giám cuốn nhứt nhì	2 00
Conversation	0 70
Vocabulaire Annamite français	1 60
Vocabulaire Truong-Vinh-Ky	1 20
Miscellannées	1 40
Cours d'Annamite	2 50
Cours gradué	2 30
Thứ kiểu về sự thi hành án lý và việc hình	
Và việc hộ và việc thương-mại của người	
Bản quốc	1 \$ 00

Ai muốn mua, thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quý khách ở xa hạt mà muốn mua thứ sách nào thì xin phải gửi thơ và mandat poste mà trả tiền trước cùng nói họ và chỗ ở để cho rõ ràng thì ông CLAUDE, sẽ gửi sách ấy lại cho lập tức chẳng sai.

NĂM-GIÁP-THÌN  
(1904)

NGÀY LANGSA	THÁNG BA LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG GIÊNG ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG BA LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG HAI ANNAM
1	Mardi	15	Thứ ba	17	Jeudi	1	Thứ năm
2	Mercredi	16	Thứ tư	18	Vendredi	2	Thứ sáu
3	Jeudi	17	Thứ năm	19	Samedi	3	Thứ bảy
4	Vendredi	18	Thứ sáu	20	DIMANCHE	4	CHƯA NHỰT
5	Samedi	19	Thứ bảy	21	Lundi	5	Thứ hai
6	DIMANCHE	20	CHƯA NHỰT	22	Mardi	6	Thứ ba
7	Lundi	21	Thứ hai	23	Mercredi	7	Thứ tư
8	Mardi	22	Thứ ba	24	Jeudi	8	Thứ năm
9	Mercredi	23	Thứ tư	25	Vendredi	9	Thứ sáu
10	Jeudi	24	Thứ năm	26	Samedi	10	Thứ bảy
11	Vendredi	25	Thứ sáu	27	DIMANCHE	11	CHƯA NHỰT
12	Samedi	26	Thứ bảy	28	Lundi	12	Thứ hai
13	DIMANCHE	27	CHƯA NHỰT	29	Mardi	13	Thứ ba
14	Lundi	28	Thứ hai	30	Mercredi	14	Thứ tư
15	Mardi	29	Thứ ba	31	Jeudi	15	Thứ năm
16	Mercredi	30	Thứ tư				

## NÔNG-CỎ MÍN-ĐAM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Người bản quốc  
một năm... 5 \$ 00  
sáu tháng... 3 00  
Người Langsa  
cùng ngoại-quốc  
một năm... 10 300  
sáu tháng... 5 00  
pháp củ ng. ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

Chủ BỐT LƯƠNG-KHÁC-NINH

Tự Đỗ-Trúc

Đường LAGRADIÈRE số 151.

SAIGON.

ANNONCES

1<sup>er</sup> Page le centimètre \$ 1 50  
2<sup>e</sup> Page le cent. .... \$ 1 00  
3<sup>e</sup> Page le cent. .... \$ 0 80  
4<sup>e</sup> Page le cent. .... \$ 0 60

### LỜI RAO

muốn mua nhứt-trình, hay là in việc chỉ vào  
trình, thì cứ "đỏ Bồn-quán" chủ bút là  
ÔNG-KHÁC-NINH, mà thương-nghĩ, chớ có  
cho ông Canavaggio nữa.

không ai đăng là Tam-quốc lại như trước đây vào  
sách hay là làm riêng một cuốn cũng không đăng.

### Bồn quán báo thiệp.

Ông-cỏ Mìn-đam nhứt-báo kính là lời cho  
Tôn-bổ: g. công quí-hữu rõ, kể từ ngày  
Bồn-quán là dời chỗ ở lại đường LAGRAN-  
RE số 151, chớ không còn ở đường Bourdais

nữa. Vậy từ này sắp về sau như vị nào có gửi  
thơ cho Bồn-quán, hoặc mua nhứt-trình, hoặc  
nghị luận đều chi, thì xin gửi đến chỗ đã tỏ  
trước đó, là đường LAGRADIÈRE số 151.

### Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Lúc ấy Huỳnh-Cải nói với Không-Minh rằng:  
«Tôi nghe, nhiều lời mà nặng lợi, chẳng bằng  
làm lành, sao ông không lấy lời vàng đá mà  
luận với chúa tôi, để luận biện với mấy người  
ấy mà làm chi.» Không-Minh nói: «Mấy người  
ấy chẳng biết thời vụ, cứ theo thói quen tôi thôi,  
không lẽ không đáp lại?» Rồi ấy Huỳnh-Cải  
với Lê-Túc giặc Không-Minh vào ra một Tôn-

Quôn, đi vừa đến cửa giữa lại gặp Gia-Các-Cần; Không-Minh chào mừng. Gia-Các-Cần nói: « em đã qua tới Giang-Đông, sao không đến mà thăm anh? » Không-Minh đáp rằng: « em đã phò Lưu-Dự-Châu rồi, lẽ phải lo việc công trước rồi sau mới đến việc tư, nay mới đến đây, việc công chưa xong; chẳng dám từ bỏ việc tư, xin anh miễn chấp. » Gia-Các-Cần nói: « hiền đệ ra mắt Ngự-Hầu việc xong rồi thì đến mà chuyện văn cùng anh. » Nói rồi bèn đi mất. — Lỗ-Túc nói với Không-Minh rằng: « những đứa tôi đã dặn dò xin ông chớ quên. » Không-Minh gật đầu. Lúc đến nơi, Tôn-Quôn bước xuống tiếp rước, kính lễ rất hậu, chào hỏi xong rồi mời Không-Minh ngồi, còn các quan văn võ đều đứng hai bên, Lỗ-Túc thì đứng một bên. Không-Minh lắng nghe luận chuyện. Không-Minh nói việc Huyền-Đức chỉ ý kính tạ xong rồi, liếc mắt xem thấy Tôn-Quôn mặt xanh râu đỏ, đường đường diện mạo; bèn nghĩ thầm rằng: « Người này tướng mạo khác thường, nên khích chớ chẳng nên dụ, để chớ khi và hối thì ta kìm lời mà nói khích và mới xong. » Trả lời xong rồi, Tôn-Quôn nói: « ta thường nghe Lỗ-Túc-Kiên khen tài Túc-Hạ, nay may gặp gặp, xin dạy tôi thêm. Không-Minh nói: « tôi bất tài, việc học chẳng bao nhiêu, nhọc lòng Tướng-Quân hỏi đến. » Tôn-Quôn nói « Túc-Hạ giúp Lưu-Dự-Châu, mới đánh với Tào-Tháo nơi Tân-Giá, ắt biết binh và hư thiệt thế nào. » Không-Minh nói: « Lưu-Dự-Châu binh ít tướng thiếu, vả lại Tân-Giá là thành rất nhỏ, có lương đâu cho đủ mà cự với Tào-Tháo. » Tôn-Quôn hỏi: « binh Tào càng hết dạng bao nhiêu? Không-Minh đáp rằng: « binh kỵ, binh bộ và binh thủy, ước có hơn một trăm muôn. » Tôn-Quôn nói: « chẳng phải là giỏi sao? » Không-Minh nói: « chẳng phải giỏi đâu, Tào-Tháo từ nơi Diên-Châu đã có quân Thanh-Châu hai mươi muôn, lúc binh Viên-Thị rồi lại dặng năm sáu mươi muôn, binh Trung-Nguyên mới mộ dặng ha bốn mươi muôn, nay lại dặng binh Kinh-Châu hai ba mươi muôn nữa, lấy đó tính ra thì có hơn một trăm năm chục muôn, tôi mà nói có một trăm muôn ấy, là e tướng sĩ Giang-Đông kinh sợ. » Lỗ-Túc đứng một bên nghe nói thất kinh, lấy mắt lấy Không-Minh, Không-

Minh giả dò chẳng thấy. » Tôn-Quôn nói: « họ hạ chiến tướng của Tào-Tháo dặng bao nhiêu? Không-Minh nói: « những văn thần dù từ nhiều mưu, võ tướng hay giỏi việc chính chiến, có hơn hai ngàn người. Tôn-Quôn lại hỏi: « vậy Tào-Tháo binh dật Kinh-Nhượng rồi, và có lính xa nữa chăng? » Không-Minh đáp rằng: « nay và đóng trại giải theo mé sông, sắp sửa thuyền chiến, chẳng muốn lấy Giang-Đông, chớ để dợt đánh xứ nào. » Tôn-Quôn nói: « nếu và có ý tóm trâu; phải đánh hay là không đánh, xin Túc-Hạ liệu định, giùm cho ta. » Không-Minh nói: « tôi có một lời, chỉ bảo Tướng-Quân chẳng khinh nghe theo. » Tôn-Quôn nói: « là xin nghe lời luận hay. » Không-Minh nói: « xưa ấy trong nước cả loạn, cho nên Tướng-Quân giẫy binh nơi Giang-Đông; còn Lưu-Dự-Châu thì trị chúng nơi Hôn-Nam mà tranh thiên hạ với Tào-Tháo, nay Tháo đã trừ đại nạn, đâu đó đã bình, lại mới đánh lấy Kinh-Châu, coi rừng bốn biển, đâu có biến bùng, mà không nơi dụng võ, thì biết làm sao dặng nên Lưu-Dự-Châu mới trốn lánh tới đây, xin Tướng-Quân lượng sức mình mà xử lý, nếu dùng dặng binh Ngự-Việt mà cang cự với Trung-quốc, thì tuyệt và trước đi; bằng mà dùng chẳng dặng, thời thì nghe lời luận của mấy vị mưu sĩ, mà đầu phục và (1) đi. » Tôn-Quôn chưa kịp đáp, Không-Minh lại nói rằng: « Tướng-Quân ngoài thì muốn phục tòng, trong thì còn nghĩ kỹ, việc gấp mà không quyết đoán, thì họa đến chẳng biết ngày, nào. » Tôn-Quôn nói: « thiếp như lời ông nói, Lưu-Dự-Châu sao chẳng đầu Tào-Tháo? » Không-Minh nói: « xưa Diên-Hoành là một tên trăn sĩ nước Tề mà thôi, còn giữ nghĩa chẳng chịu nhục thay; huống chi nay Lưu-Dự-Châu là dòng dõi vương thất, anh tài trên đời, chúng sĩ trông mến, việc toà chẳng xong ấy cũng bởi nơi trời lại đi có lý nào lòn cúi mà đầu người sao (2). »

(1) Mấy chữ và nói trên đây là chỉ nói Tào-Tháo.

(2) Ý rõ ràng là Không-Minh nói Tôn-Quôn chẳng bằng Huyền-Đức, lại cũng chẳng bằng Diên-Hoành, bởi trước Lỗ-Túc nói bấy lời của Tôn-Quôn nên đến Tào-Tháo duy một Tôn-Quôn chẳng nên đầu, ấy là Lỗ-Túc cao đài (ưng trọng) Tôn-Quôn; nay Không-Minh lại nói Huyền-Đức chẳng nên đầu Tào-Tháo, duy Tôn-Quôn nên đầu; bực đại (khí độ) như vậy, Tôn-Quôn là sao chẳng giận. Ấy là lời Không-Minh khích ý Tôn-Quôn.

lườn nghe Không-Minh nói lời ấy, bỗng ngẩn ngơ, xù áo đứng giấy bỏ đi vào nhà. Chúng mưu sĩ đều cười, rồi lang về hết. Lỗ-Túc trách Không-Minh rằng: « Tiên-Sanh mà nói như vậy? may mà chưa tới khoan-ang đại độ, chẳng nở trách trước mặt; lời Tiên-Sanh nói đó, thiệt khi hạc chưa tới quả. » Không-Minh ngửa mặt cười rằng: « cha chả! ông bay dung vật đến thế ấy sao; tôi có phá Tào, người chẳng hỏi tôi, nên tôi chẳng nói. » Lỗ-Túc nói: « ông quả có kẻ hay, tôi phải thỉnh Chúa-Công tới ra dặng cầu Tiên-Sanh y bảo. » Không-Minh nói: « tôi xem Lỗ-Túc muốn của Tào-Tháo như bấy kiện, hề tôi ra tay chứng nó ắt hứa ra trợ bại. » Lỗ-Túc nghe bèn vào nhà sau ra mắt Tôn-Quôn. Tôn-Quôn giản chưa ngồi, thấy Lỗ-Túc vào bèn nói: « Không-Minh khi ta quá lớn. » Túc thưa rằng: « tôi cũng lấy đầu ấy mà trách và, và tại vì Chúa-Công là người chẳng hay dung vật; phá Tào-Tháo và chẳng khinh khinh nói, Chúa-Công sao chẳng cầu và. » Tôn-Quôn đổi n làm mừng mà nói rằng: « nguyên lại Không-Minh có mưu hay, nên lấy lời nói mà lịch ta, ta lúc ấy chẳng xét; may, chớ không làm việc cả rồi. » Bèn với Lỗ-Túc trở ra trước, mời Không-Minh lại nghị luận. Không-Minh tạ rằng: « lời tôi nói thất lại xin lỗi. » Tôn-Quôn bèn mời Không-Minh vào nhà sau, bày rượu thềm dài, rượu dặng vị. Tôn-Quôn bèn nói rằng: « Tào-Tháo binh ít, chỗ và gbet ấy là Lữ-Bộ, Lưu-Biểu, Văn-Tiệp, Viên-Thuật, Lưu-Dự-Châu với ta, mấy người ấy đã giết rồi, duy có Lưu-Dự-Châu với ta hãy còn; ta lẽ nào mà chẳng bắt ta cho toán, để đi phục tòng mà chịu tội khác, chớ trị sao; ý ta đã quyết, nếu Lưu-Dự-Châu thì ai mà cự nổi Tào-Tháo, ngặt vì Lưu-Dự-Châu mới thua đây, đâu khùng ngẩn chống cái nạn này. » Không-Minh nói: « Lưu-Dự-Châu tuy là một thua; nhưng Quang-Vân-Trường còn đang suất lĩnh muôn binh rằng, Lưu-Kỳ lãnh chiến sĩ nơi Giang-Hạ cũng gần chục muôn; binh Tào-Tháo tuy dặng, xa mà dện, thì đã mệt mỏi, đây những binh khinh kỵ đuổi theo Lưu-Dự-Châu một ngày đêm mà đi đến ba trăm dặm dặng, ấy gọi là cung mạnh đi xa đuổi

sức, bắn chẳng phải thừa và lại binh bên Bắc chẳng tập thủy chiến; còn binh dật Kinh-Châu mà theo Tào-Tháo ấy là bị bức lắm, cực chẳng đã mới đầu, chớ chẳng thiệt lòng; nay Tướng-Quân mà dộc lĩnh, đóng tam hiệp lực với Lưu-Dự-Châu thì phá Tào-Tháo như chơi; hề Tào-Tháo binh thua ắt lui về Bắc; thì Đông-Ngô với Kinh-Châu chẳng những là mạnh thế, mà lại dặng nên hình đánh tức nữa; cái máy hư nên là tại lúc này, xin Tướng-Quân xét lấy. » Tôn-Quôn cả mừng và nói rằng: « lời Tiên-Sanh nói như vậy mới chông gai, ý ta đã quyết, chẳng còn nghi ngại đâu, chớ nữa. » Bèn nội ngày ấy thương nghị giẫy binh hiệp đánh Tào-Tháo, lại sai Lỗ-Túc đi truyền dụ cho văn võ quan viên hay; rồi đưa Không-Minh về nhà quôn, định nghỉ ngơi.

(sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO.

## CHƯƠNG TANG MA TRÔNG GIÀU TRÔNG BÒ

Thuở đời vua Gia-Tĩnh nhà Minh bèn Tào, nước An-nam vào công sứ. Quan sứ đi qua tới xứ Tây-Hồ (Thuộc tỉnh-Tĩnh-Giang) thấy phong thổ dân tình hoang-dàng du-hi quá lẽ, bèn ngâm bốn câu thi như vậy:

Nhứt chu dương-liều sở chu hoa,  
Túy âm Tây-hồ mãi tửu gia,  
Ngã quốc phiên-ba bất như thử,  
Xuân lái mắng địa chương tang ma.

Thích-nôm:

Một nhánh dương-liều sở chu hoa,  
Quần rượu Tây-hồ cang chén dong,  
Minh nước phiên ba đâu có rứa,  
Xuân sang đây đất hồ giàu trống.

Người đời xưa gọi Đào-nguyên-tiên-cảnh là chỗ an vui thú nhứt trong trời đất, phong tục tốt lành, song cũng chẳng qua là nơi trống



giấu tía bỏ, gá kêu chó sủa, trai cây gái dật, thiệt thà làm ăn, không hay se súa đó thôi. Người đời sau mơ ước sa mè muốn tìm, hỏi cho ra, đi cho tới cảnh ấy mà chẳng hề được.

Hề cứ giữ an tĩnh thủ thường làm ăn, đừng chắc lầy chuyện phải phiến-phải nào, thì có khác nào thú-nhu-như-tự-dắc như cảnh tiên dẫu.

Rút trong Huệ thê sanh cơ diễn ra.

Nguyễn-khắc-Huê.

## Thiện ác đảo đầu

chung hien báo.

Thuở xưa bên Trung-Quốc tại tỉnh Hồ-Quân phủ Nhưong-Dương, huyện Táo-Dương, có một người tên là Trương-thê-Trạch, vẫn là tay buôn lớn, vợ là La-Thị mất sớm có để lại một đứa con trai đang 9 tuổi, tên là Trương-hưng-Ca, mày tám mắt phụng, răng trắng môi son, đi đứng đoan trang, nói cười mềm tiếp, thông minh lanh lợi chẳng thua ai.

Bữa kia Trương-thê-Trạch mua hàng nhiều tính qua Quán-Đông mà bán, bên dam Trương-hưng-Ca theo chó có bạn, vì dẫu dưới có hai cha con không nỡ lìa, mà Trương-hưng-Ca bởi tánh thông minh, nên theo cha buôn bán ít năm thì trăm đều mỗi việc đã thông thạo cả, Trương-thê-Trạch thấy con như vậy thì mừng lắm, lúc Trương-hưng-Ca được 17 tuổi, thì đã kết hôn với nhà họ Vương cũng người đồng huyện, song chưa kịp cưới. Bữa kia Trương-thê-Trạch mang bệnh nặng mà qua đời. Trương-hưng-Ca than khóc chẳng xiết chỉ, lo tông-tang xong xuôi, rồi cũng cứ vâng theo nghiệp cha mà lo buôn bán, lần hồi ngày lun tháng qua, bỗng thiếu quan như thời trở, lật bát đã giáp năm, luôn tự xong rồi, há con thân thích đều xúm lại khuyên Trương-hưng-Ca phải lo mà cưới vợ đi cho có kẻ giữ coi gia đạo; bạn dẫu Trương-hưng-Ca không chịu, ngại vì còn dợi tang cha, sau mới nghĩ lại rằng: «nên ta sẽ chấp theo lời mà không cưới vợ, thì lấy ai mà quản xuất

trong ngoài, hèn viết thiệp cho mai đi nói với Vương-ông.

Nguyễn Vương-ông sanh dặng ba gái; ha đứa lớn đã có chồng rồi; duy còn con út tên là Vương-Xảo-Nhi, nết na diện dăng, hình dung đẹp dễ, lúc Vương-ông dặng tin-lành rồi, bên lo sắm sửa đồ tư trang, dặng chờ ngày mà đưa dâu. Chẳng khỏi bao lâu kiết kỷ đã đến, hôn trai hôn dam sáu lễ mà rước dâu; khi làm lễ hiệp của rồi, thì vợ chồng giao hoan, chóng xinh vợ lịch, đôi rất xứng đôi, ở với nhau càng ngày càng hậu, duyên美满 tình nồng kể sao cho xiết, sớm-tối chẳng lìa nhau. Lần lần Hè lại Thu quả biểu phục mang rồi, Trương-hưng-Ca mới tính với vợ rằng: «Vả con người ở đời hề lạ thực sơn bằng, (ngồi ập lỗ mũi) vậy nay anh tính muốn qua Quán-Đông mà buôn bán, em phải ở lại nhà, mau thì sáu tháng, lâu nữa một năm anh cũng về, xin em chờ ngại.» Vương-xảo-Nhi nghe chồng nói giữ lời, hai hàng nước mắt rưng rưng, khóc mà nói với chồng rằng: «dường trượng cách trở, xa sở xa xuôi, xin chàng phải khả tua bảo trượng mà tảo đồ quí kẻ chờ có lưu luyến dãi người mà nhọc lòng thiệp dợi trông:» lại chỉ cây Thung Thọ trước nhà mà nói rằng: «nay chàng đi buôn bán đường xa, thiệp cũng không giám ăn ngày về; vậy hề qua sang năm đến kỳ cây Thung-Thọ nảy mà thay là thì ngày ấy thiệp trông chàng về đến, xin chàng phải nhớ.» nói rồi nước mắt xuống như mưa. Trương-hưng-ca thấy vợ làm vậy thì bịnh rình hơn năm ngày mà đi chưa dặng; đêm ấy vợ chồng than thở chuyện văn vần sáng; Trương-hưng-Ca hèn lo sắm sửa hạnh lý, lại lấy cái áo trao cháu của tổ phụ lưu truyền mà để lại cho vợ, lại dặn rằng: «khi qua đi rồi thì xin em chờ ra trước lầu giùm ngó vật chỉ, xứ này rất nhiều tay du dặng và em thì có sắc, há nó thấy em, thì ặc khởi đi tìm.» Vương-xảo-Nhi nói: «chàng chờ lo, xin đi cho mau về cho sớm thì là hơn.» Trương-hưng-Ca hôn lau nước mắt từ biệt vợ mà đi.

(sau sẽ tiếp theo)

Tân-châu, Nguyễn-chánh-Sắt, soạn.

## Nữ trung trí-túc

(tiếp theo)

Chú chàng nghĩ lâu đã khỏe, nghe nói vợ chồng phúc-quên đều gặt gấm-một nhọc chỉ hết, hèn chỉ lời cô ngữ của tiên hiền có câu rằng: «Quốc-sắc khuyên thành»-cũng phải, ấy là bậc Đế-vương, Chư-hầu, thì khuyên quốc khuyên thành, chứ bậc sĩ, thứ dẫu nầy mà ham sắc, chắc phải quyền tư, quyền sanh chớ chẳng không? vậy chú chàng nghe nói vợ chồng liền hờn lên thêm vài nải cho gần Nguyệt-Anh mà hỏi: Bấy giờ hậu còn tính đến ơn gì nữa. Nguyệt-Anh khựng, và thấy chàng va gần gặt gấm, song còn ham sắc ỏi liệu chước đáp rằng: Thưa minh: khi này vốn dợi người khổ biện, nay một mình vẫn thiệt liên duon; khổ nhọc kia, mưa chữ đa hơn, chàng-dá-nguyên, để đảm quên tình năng, khi này là có anh kia, nên tôi không biết liệu làm sao? chớ bây giờ thì tôi với mình là vợ chồng có sao, chú chàng nghe lời nói vừa lòng, song nghĩ rằng là gái quyết e xuống đất rộng đường, ngó có sanh kẻ nào nữa thì khổ lắm, nên mới nói nếu mấy thiệp-trung tao làm chồng, thì mấy ai thể dều chỉ cho trọng tao mới tin. Nguyệt-Anh nghĩ đến thế dợi cũng chẳng dễ, bằng liệu ước quyết thì hay hơn mới nói lời thế sao cho dều liêm lười, chú chàng nghe nói liền hỏi: em liêm làm sao? Nguyệt-Anh nói cô nhơn hề không chỉ quyết ăn ở với nhau, thì liêm lười là một dều thế rất trọng hơn, rồi ra hòa nguyên trời đất, thì ăn ở với nhau dợi dợi trăm năm ng phụ ước, chú chàng nghe cũng vừa lại, bèn còn nhớ sự dều khôn ngoan gặt gấm của mình, nên dự dặt quyết, bằng thấy chú chàng tính, lại kìm lời nuốt về mơn trớn hơn nữa, chàng liền nhân tiện tâm động, mới phán: thôi tao cũng đành liều như mấy cô gái tao nữa, dẫu muốn thác cũng cam lòng, bằng ng liêm lười trước, chú chàng quyết thương tro liêm trất, đến chú chàng vừa ra khỏi ng, bằng hèn càng dực nghiên chót lười, hỏi dẫu quá tay chừng bằng rưng rưng rồi

xuống đất một cái dượt gấn chặt, máu chảy trắng tré, nói không ra tiếng cứ lu lu hoài mà chịu, lại lấy cho bợn cá-lam dương giặt mớ mùng, thân bắt thử xả, giỡn mình thử giấy, nghe động lu lu, tưởng chệt đã tời vấy bắt mình, vừa lời tắc quân vục chạy ra khỏi bụi rậm một dợi xa xa, dề dẫu đoán bạn tàu rượt không kịp chạy tăng lạc mất hết hẳn còn dặng tìm kiếm, xảy gặp bợn nó chạy hô ngoa bỏ ngằn, bợn xúm nhau vây bắt, mỗi người mỗi đánh, cho đã nư giận, vì rượt mệt mỏi, ruồi tay chăm chỗ nhược khạc ra máu họng mà chệt, Lũ bạn tàu thất kinh không dám xuống tàu, hề nhau trốn biệt, bợn dực lười lu lu giấy phúc rồi cũng tắt hơi. «tê-ra-2 bợn chệt hết, mà bạn tàu cũng không còn.» Nguyệt-Anh thấy đã vắng lâu, lên leo xuống lần về lối nhà, thì cảnh đã sang hạ, mẹ già mừng rỡ than khóc, hỏi con có nào mới đi đâu, không nói cho mẹ hay biết, Nguyệt-Anh về thì về, chớ cứ dẫu luôn chẳng dám tỏ thật cho mẹ hay, biết, chức nào, một dợi rằng: còn đi viên có bác ở xa về tré, mà con tôi quên thưa nói cho mẹ hay. Từ ấy về sau trong xóm riêng làng xa, chẳng biết 2 tên bợn 2 tên bợn bãi đi hà phan mà biệt tích. Còn từ thì 2 bợn, thì trôi khilen cộp dền tha vào rừng hoan mà xé nát hết. Lối đi từ hàng rừng: kẻ gian là lòng, trời khiến, dẫu một tay gặt tré như vậy, mà cũng trứ xong, nên hậu nhơn có làm mấy bài thơ mà khen dứa con gái khôn sáu này: Tôi lược lược những dều quẻ hiền, mà luôn chẳng phải coi truyện nào tích nào, mà thiệt lếp, một tích văn dề tức cười chơi, vì là hảo sự giả vũ côi, xin chừ nhơ quân tử cũng hạc cao minh mãn đạt có xem tích này, mira hầu chẻ bai cười cợt.

CHUNG.

Nguyễn-dực-Tuân, Trà-vinh.

Có rồi nên an ít gái mà,  
Gian tà trừ vẹn tré khôn qua,  
Ra mưu giết sạch dợi thặng vậy,  
Trà thảo nuôi xong một mẹ già,  
Hiếu hạnh chòm riêng dợi cảm cảnh,  
Khuyên thành lái hận thấy mẹ sa,  
Cho hay-trung hiếu lòng trời vị,  
Thiện ác ngho chừ thể sự ca.



## Huyền vận:

Độ lượng gái sao khéo định tương,  
Gỗ xong họa gởi đẹp gian luôn,  
Uổng công đôi bộn ơn chôn cất,  
Tiếc bạc một tàu việc bán buôn,  
Liềm lưỡi may nhờ quân dai ngọc,  
Trao tiền phước gấp chủ diên cuốn,  
Người lành thiệt quả trời vừng hồ,  
Gian nhỡ lâu nay chết có hồn.

## Huyền vận:

Sắc đá đỏ ai thấu nỗi lòng,  
Gái ngoan vẹn gởi rồi liền xong,  
Gạt gian truân kẻ tò vò quây,  
Khởi họa biến trừ chước mồi cang,  
Lòng quí vượt và cùng lạy tạ,  
Mưu thần cậy mượn lại phôi phong,  
Đã khen họa gởi tại bay vầy,  
Lại đáng đôi ba nên bạc rỗng.

## Huyền vận:

Gởi rồi xưa nay vẫn một nàng,  
Kiên cơ nhĩ tác thiệt khôn ngoan,  
Thấy ma khởi họa trừ gian giảo,  
Chước quí dựng tiền cây sắc nhan,  
Đời bạn cực vì lòng xảo trá,  
Một tàu khôn bởi nết xuê xang,  
Gẫm thời gái quyết ai bị lịp,  
Độ lượng hém chi phải trước loan.

## Huyền vận:

Trời dãi giúp nên gái có lòng,  
Đã trừ dặng bộn rồi mình xong,  
Biện lời tai họa phui pha khuất,  
Thi kẻ gian tà xúm xích mong,  
Lời bạn tò vò nào trả chất,  
Xóm riêng dũa giúp phải đến đông,  
Khôn ngoan quí quyết cần trai gái,  
Thiện ác nghe-chưa thể sự hồng.

Nguyễn-dức Tuân, Trà-vinh.

## Tam-hoàng-cuộc-chỉ thực biên

X: — Mười một chén rượu uống vào.

(Xin coi số 123)

- 1° Một chén giải cơn sầu,
- 2° Hai chén cơn nhưn - đau,
- 3° Ba chén cơn gượng gạo,
- 4° Bốn chén nỗi sản si,
- 5° Năm chén sập thân vì,
- 6° Sáu chén ngồi ghi - xuống đó,
- 7° Bảy chén thì đuổi - chẳng đi,
- 8° Tám chén lóc - trọc - lộn - ra,
- 9° Chính chén lóc - trọc - lộn - vô,
- 10° Mười chén ai - xô - tào - ngả,
- 11° Mười một: chén chửi cha - ai - xô.

(Rút trong Miscellanees của quan Đốc-Kỹ)

Nam-song-Thị, soạn.

## Cáo bạch.

Người ta muốn kiếm người làm ruộng có gia thất, hoặc Anđam hay là người khách cho có sự nghiệp hay là có kẻ bảo lãnh cho nó, đừng khai phá cho thành diện một số dài 600 mẫu tây và cây lúa cùng trồng khoai mì.

Như làm thì chủ đất sẽ trả cho 600 đồng bạc trước, như có cần dùng bạc thêm thì chủ cũng cho vay, cứ mỗi trăm ần lời một phần, lại cho người làm ruộng ấy nhờ chủ cây, thổ sản và những vật nó đã trồng trên đất ấy.

Làm giấy giao kèo 10 năm, ba năm đầu kẻ lãnh tá phải trả gì hết, mà sau thì nó phải chịu thuế và một thì tiền mượn ruộng rẽ định là bao nhiêu.

Khi mãn hạn rồi thì chủ cho dứt người làm ruộng ấy 200 mẫu.

Ai muốn lãnh công việc này thì tới tại Ông PÁRIS, Trạng-sư, ở Đường Charner số 135 hay là tại quan Đốc-phủ-Phong ở làng An-thành (Chợ-lớn) mà lãnh.

## LỜI RAO

Kính lời cho chư Quý-hữu rõ kể từ ngày 10 Janvier 1904, tại đường Boulevard Charner (tức kêu là đường kinh Lấp) số 65 97, sẽ mở một tiệm bán xe máy, sửa xe máy và sửa các thứ máy nhỏ xi Nickel tốt. Có chụp hình và bán các món dùng theo cuộc chụp hình. Buồn tôi để cho Quý-hữu dùng khi muốn đi kiền với Chassis hay là lấy kiền ra. Như ai muốn mua các món đồ chỉ hoặc vẽ dùng hoặc dặng mà bán lại thì chủ cũng lãnh mà mua dùm. Bất kỳ món chi có bán tại nước Langsa thì sẽ mua được, kể cả công bao nhiêu.

Giá bán rẻ hơn các nơi vì đồ đã mua sỉ chỗ làm gởi thẳng qua. Có nhiều món sẽ y theo giá bán Langsa. Tiệm sẽ lấy lòng vui mừng mà rước Quý-khách nào muốn đến mà thăm-tiệm ng ta.

Ar muốn viết thư mà hỏi thăm việc chi chúng ta sẽ lật đặt mà trả lời luôn luôn phải gán theo trong thư một con niêm chiêm.

Kính lời cho chư quí hữu dặng hay RELIEUR của PHAT-TOAN ở đường INAT số 142 bây giờ đã dời về ở đường D'ORMAY số 59, có bán đủ các thư và tượng chữ nhỏ đã dịch ra chữ ngữ, ai muốn mua thì gởi Mandat cho tôi thì tôi sẽ sẵn lòng mà gởi tức, và tới tháng Novembre ai muốn tiếp hay là các thứ khác thì tôi sẽ làm ngay tháng đó thì có máy in rồi, tại tôi và bây giờ tôi mới lập thêm một bán xe máy hiệu tiệm là SƠN-LONG đường D'ORMAY và sửa xe máy sửa các thứ máy và có bán đủ đồ dùng thuộc về xe máy nữa.

Những món sửa dặng là: xe máy hu, máy may, súng Tiểu-thương, khóa tủ sắt, đồng hồ; còn máy nối và máy dòn thì chừng hai tháng nữa sẽ có đủ đồ sửa, vậy xin các quí hữu muốn mua hay là sửa món chi thì xin gởi đèn cho tôi và viết thư nói cho rõ ràng thì tôi sẽ vội lo và gởi lập tức.

SƠN-LONG, tán biểu.

Kính lời rao cho chư Quý-hữu dặng hay, Tướng Kim-Thạch kỳ-duyên, nay hạ xuống giá là: 0, S 60 cất bạc; Kim-Thạch kỳ-duyên này thiệt là hay lắm, nó là vàng đá kết nghĩa với nhau, nên kỳ hẹn lời gán vô chắc chắn, chẳng khi nào quên và người đặt thơ này, thiệt là người thông minh chữ nghĩa lắm, lời nói rõ ràng, Quý-khách ai có hảo tâm muốn mua thì gởi thư cho M. CLAUDE & C<sup>ie</sup>, ở Saigon, thì ông ấy sẽ sẵn lòng mà gởi cho Quý-hữu chẳng sai.

## CỬU QUAN MỘT NHỎ

Ở TAI PHỒ ĐƯỜNG-MÊ SÔNG BẾN-TRE

Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ, tượng, truyện sử, cũng sách Minh-tâm-Tư-thơ chữ như có âm quốc-ngữ.

Bán đồ dùng nhà trường, như giấy trắng, giấy đỏ, cang viết, ngòi viết, mực, thước, vắn vắn...

Bán các thứ hình treo chơi và tủ sắt. Nội hạt ai có sửa tủ sắt, máy may, xin rước đến nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiết công lao, số phí không nài nhiều ít.

Nhà có may máy, may y phục tây và đồ trắng Annam vải tốt, ai muốn đặt may tùy thích, tiền công thường ăn rẻ hơn chỗ khác.

# NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI

Ở đường CATINAT, số 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau này:

Có bán Nhứt-trình Nông-Cổ đóng nguyên cuốn một năm là 50 số giá...	0 60	là Cao-Miến-Cuộc giá 1 cuốn là....	0 40
Thơ Lục-văn-Tiên.....	0 60	Sách Sử-ký Nam-việt chưa rồi....	0 60
Thơ Dương-Ngọc in lần thứ nhất....	0 40	Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5....	0 50
Sơn-hậu-ba thứ nhập lại.....	0 50	Phóng-hóa Điển-bách.....	0 50
Thơ Mỵ-Bội và Trần-kim-Hải 1 cuốn....	0 25	Tứ-Thơ cuốn nhì.....	1 60
Thơ Mã-Thành Nhi-dạ-Mai một cuốn....	0 30	Minh-Tâm Bưu-giám cuốn nhứt nhì....	2 00
Thơ Trần-dại-Lang in rồi giá.....	0 40	Conversation.....	0 70
Phủ-Kiều (3 <sup>e</sup> édition).....	0 20	Vocabulaire Annamite français.....	1 60
Thơ Quảng-Âm điển ca.....	0 35	Vocabulaire Truong-Vinh-Ký.....	1 20
Tướng-Sơn-hậu thứ ba giá.....	0 30	Miscellannée.....	1 40
Chánh-tà và Lục-súc.....	0 10	Cours d'Annamite.....	2 50
Tướng-Kim-thạch-ký-duyên.....	0 60	Cours gradué.....	2 50
Tướng-Bích-lưu Tử, thượng quyền....	0 20	Thức kiếu về sự thi hành án lý về việc hình và việc hộ và việc thương-mại của người Bốn quốc.....	1 80

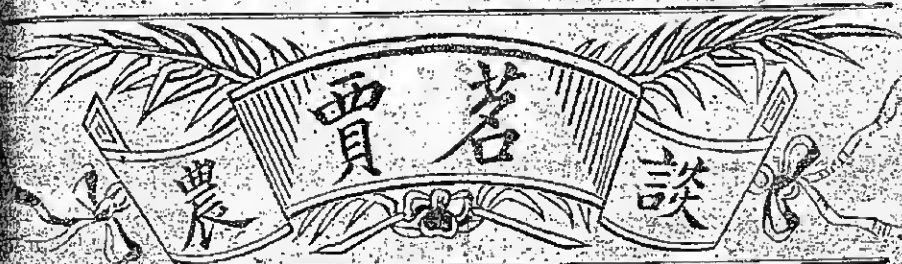
Ai muốn mua thì đến lại nhà bán sách mà mua, còn những qui khách ở xa hạt mà muốn mua thứ sách nào thì xin phải gửi thơ và mandat poste mà trả tiền trước cùng nói rõ họ và chỗ ở để cho rõ ràng thì ông CLAUDE, sẽ gửi sách ấy lại cho lập tức chẳng sai.

## NĂM-GIÁP-THÂN

(1904)

NGÀY LANGSA	THÁNG BA LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG GIÊNG ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG BA LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG HAI ANNAM
1	Mardi.....	15	Thứ ba	17	Jeudi.....	1	Thứ năm
2	Mercredi.....	16	Thứ tư	18	Vendredi.....	2	Thứ sáu
3	Jeudi.....	17	Thứ năm	19	Samedi.....	3	Thứ bảy
4	Vendredi.....	18	Thứ sáu	20	Dimanche.....	4	Cửa rượt
5	Samedi.....	19	Thứ bảy	21	Lundi.....	5	Thứ hai
6	Dimanche.....	20	Cửa rượt	22	Mardi.....	6	Thứ ba
7	Lundi.....	21	Thứ hai	23	Mercredi.....	7	Thứ tư
8	Mardi.....	22	Thứ ba	24	Jeudi.....	8	Thứ năm
9	Mercredi.....	23	Thứ tư	25	Vendredi.....	9	Thứ sáu
10	Jeudi.....	24	Thứ năm	26	Samedi.....	10	Thứ bảy
11	Vendredi.....	25	Thứ sáu	27	Dimanche.....	11	Cửa rượt
12	Samedi.....	26	Thứ bảy	28	Lundi.....	12	Thứ hai
13	Dimanche.....	27	Cửa rượt	29	Mardi.....	13	Thứ ba
14	Lundi.....	28	Thứ hai	30	Mercredi.....	14	Thứ tư
15	Mardi.....	29	Thứ ba	31	Jeudi.....	15	Thứ năm
16	Mercredi.....	30	Thứ tư				

# NÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LÊ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH

Người bán quốc  
mỗi năm... 5 \$00  
sáu tháng... 3 00

Tại Đông-dương

Người Langsa  
cùng ngoại-quốc  
mỗi năm... 10 \$00  
sáu tháng... 5 00

Tại pháp và ngoại-quốc 10 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH

TỰ DỤ-THỨC

ĐƯỜNG LAGRADIÈRE SỐ 151

SAIGON.

ANNONCES

1<sup>er</sup> Page le centimètre \$ 1 50  
2<sup>e</sup> Page le cent... \$ 1 00  
3<sup>e</sup> Page le cent... \$ 0 80  
4<sup>e</sup> Page le cent... \$ 0 80

## LỜI RAO

Ai muốn mua nhứt-trình, bay tấp việc chi vào nhứt-trình thì cứ đi Bồn-quán chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghị, chờ chờ rồi cho ông Canavaggio nữa.

Cảm không ai động in Tân-quốc lại như trước này vào các thứ sách hay là làm tiếng một quyển cũng không đáng.

## Bồn quán-báo thiệp.

Nông-cỏ Mìn-dâm nhứt-báo kinh ít lời cho Chữ-vị Tôn-bằng cùng qui-hữu rõ, kể từ ngày nay Bồn-quán đã dời chỗ ở lại đường LAGRADIÈRE số 151, chứ không còn ở đường Bourdais

nữa. Vậy từ này sắp về sau như ý nào có gửi thơ cho Bồn-quán, hoặc mua nhứt-trình, hoặc nghị-luận đều chi, thì xin gửi đến chỗ đã tỏ trước đó, là đường LAGRADIÈRE số 151.

Lời luận của Lương-khắc-Ninh, quán-báo hội-dồng cùng mấy Tông-tiền và hương-chức trong ba hạt Mỹ-tho, Bần-tri và Tân-an.

Tội lãnh quán-hạt hội-viên, gần đây Bồn-quán này xin tổ chức vi rõ việc lương và ít lợi cho người sâu-tỉnh. Chánh pháp quốc là người nước trên, dù quyền phép thông thả mà trị dân trong quán-hạt Nam-kỳ; nhưng vậy mà phép nước rộng dung, không có ý chỉ hờ huộc và hiệp-dục người thật thà; mới cho nên dân trong bốn quốc lựa chọn người mà cử thay mặt cho dân, hề cử tên, thì kêu là Hội-viên quán-hạt; người

này dặng phép luận bàn việc lợi hại đều phải chừng với nhà-nước; cứ nhiều thăm thì nhà-nước thì hành. Xem coi, lựa người thay mặt cho cả nước, thiệt là khó lựa; cộng dân số gần ba triệu, mà lựa có sáu người ra dặng thay mặt cho dân. Từ có hội quân-bạt cho đến nay cũng đã dặng hai mươi năm, thì tôi thường nghe người bốn quốc, hay phân nào xấu cao thua nặng, và hay đổ lỗi ấy cho mấy hội viên quân-bạt. Sao mà biết phân nào, biết lỗi ấy bởi đâu, mà không biết biết lựa người mà cử lên cho xứng đáng; ấy là biết nói mà không nghĩ; biết trách mà không xét. Có một điều không lo trước, cho nên lại vậy. Mỗi khi cử hội viên quân-bạt, thì thấy thấy Cai, Phó và hương chức phủ cho mấy thôn, mặt ý lựa thuộc viên đầu phải quây không xem xét, không chỉ về; còn hương chức lớn nhà hào cường vật lực, và thông dốt, thì có tánh kiêu, không ra đi làm thuộc viên, để cho hương chức nhỏ, nhà nghèo, không diện sáng huân lợi chi, đi làm thuộc viên. Xái lại mà coi, những thuộc viên nghèo có lo chi đến lợi hại, cứ có thịt rượu và tiền bạc ai cho, thì là hơn. Ấy đó có lựa ai đâu, ai làm cũng xong; rồi sau đến chuyện lại thì đổ mà trách. Ấy là phần người phải mà sợ nhọc, nên dè dặt cho dân. Còn người ra dự cử làm hội viên quân-bạt mà đi lo tiền, thì có lý chi mà dám tiền nhà dặng lo đi làm giúp cho dân sự; để thầy và dè biểu hết sức; hễ người nào mà chịu tổn, làm dặng, thì cứ lo riêng cho mình, chứ hễ lo chung cho ai; bởi sao? cũng bởi tiền tiền. Vì như người nào không chịu tổn mới có lòng giúp dân, nghĩa là giúp người bốn địa với nhau. Vậy xin chư vị rằng mà lựa người thuộc viên cho thông và rõ có gia sản, nên người biết sợ đều lợi hại, thìắt phải biết lựa người thay mặt cho xứng đáng. Bỗng như vậy thìắt lựa dặng người tốt, kẻ xấu không ham tiền, người làm không lo tổn, vậy thì, ai gì đều giữ lẽ phải, lý nào không có người phải. Chớ để kẻ xấu kim tiền, người muốn làm chịu tổn, thì đến là người quây, rồi lại làm hại cho cả nước mang họa, nghĩa là vậy; người dân lựa mà không xứng đáng, là ra cả nước không người biết chỉ sao? Trước

là nhà nước chê và cười, sau là mình hại lấy mạng nhục.

À tôi nghe phong phanh rằng có một người nhỏ dưới ba mươi tuổi, người ở ngụ trong ba hạt Mỹ-tho, Đền-lơ và Tân-an, bình dặng khác người bốn quốc, mà không biết phải là người An-nam không, ý ra dự cử kỳ này dặng vô chỗ tôi đang làm mà gần mang đây. Chư vị tổng viên hương chức đi tới chẳng phải ý cam lâm cho tôi, và gần ghé với ai, đều lòng tính giúp cho người bốn quốc. Xin chư vị xem cho kỹ, xét cho xa, dặng lựa người cho xứng chỗ, chớ có nghe lời đó dành hiệp đáp mà bỏ việc trọng ích của dân, thì là thiệt hại lắm. Người mà tôi đề trước đây, theo ý tôi thì có năm đều không dặng, thứ nhất là người di kiến di hương, thứ hai là thiếu niên; thứ ba là vô căn vô sở; vô gia, vô nghiệp, thứ tư là có cha làm việc nhà nước, chỉ cho khỏi vì nhà nước mà dè cha cho an, thứ năm là anh mắt chức, chỉ cho khỏi vì nhà nước dặng sửa danh nhĩ. Trong năm đều này, nếu cho làm ắt hại cho dân nhiều lắm. (Không phải người trong xứ, vậy chớ, xứ ta hết người sao? nhỏ tuổi phải ít không việc; nghèo ắt phải tham; có cha phải giúp, có anh phải lo, xem coi có rảnh đâu mà làm người thay mặt cho công bình chánh trực. Xin chư vị xét cho kỹ mà lựa người cho phân minh, lựa dặng người phải thì tôi cũng có ích; nên tôi ít lời lựa cho chư vị xét găm mình bạch.

LƯƠNG-KHẮC-NINH.

### Tam-quốc chỉ tục dịch

(tiếp theo)

Nói về Trương-Chiêu nghe Tôn-Quôn muốn hưng binh, bèn luận với bọn mưu sĩ rằng: «Chúa-Công mắc kẻ Không-Minh rồi.» liền giục nhau vào ra mắt Tôn-Quôn rằng: bọn tôi nghe Chúa-Tông hưng binh mà tranh phần với Tào-Tháo, Chúa-Công mà sánh với Viên-Thịệu thì nào, ngày trước Tào-Tháo bình thiệu tướng là còn phủ Viên-Thịệu như chơi, huống chi nay mà

qua binh trăm-mười qua Nam, há đi khinh nhĩ; nếu nghe lời Gia-Các-Lượng mà gây giết giáp binh, thì cũng như ôm đá mà chửi đá. » Tôn-Quôn làm thinh cười đầu. Cỗ-Ưng nói: «Lưu-Bị như đánh không lại Tào-Tháo, anh muốn mượn binh Giang-Đông ta mà cự, Chúa-Công có chi mà dè cho và dặng vậy. Xin nghe lời Từ-Bồ.» Tôn-Quôn dùng dặng chưa quyết. Bọn Trương-Chiêu ra về, Lỗ-Tức lại vào mắt Tôn-Quôn và thưa rằng: «bọn Trương-Bồ lại khuyển Chúa-Công chờ động binh, anh cứ xuôi Chúa-Công hàng đầu; ấy là kẻ họ cho dặng bảo toàn vợ con họ đó mà thôi, anh Chúa-Công chờ nghe.» Tôn-Quôn còn dặng, Lỗ-Tức lại thưa rằng: «nếu Chúa-Công dùng dặng thì ắt bị mấy người Ấy họ hại.» Tôn-Quôn nói: «Khánh lui về nghĩ, để cho ta xét lại đã.» Lỗ-Tức lui về. Lúc ấy những tướng thì muốn đánh, còn văn quan thì đều muốn đầu, nghị-luận lao xao không một ý. — Về Tôn-Quôn lui vào nhà trong, ăn ngủ chẳng du dự chẳng quyết. Ngô-Quốc-Thái thấy vậy thì bối rối: «Còn lo việc chi mà bỏ ăn bỏ ngủ đi vậy?» Tôn-Quôn thưa rằng: «nay Tào-Tháo đến binh nơi Giang-Ilon, ý muốn đánh Giang-Nam; còn hỏi các quan văn võ, kẻ thì muốn đánh, người thì muốn đầu, nếu đánh thì anh đánh không lại đông, còn đầu thì Tào-Tháo chẳng dặng, bởi có ấy nên con du dự chưa quyết.» Ngô-Quốc-Thái nói: «những lời ta dặng lúc làm chung, mi chẳng nhớ sao?» Tôn-Quôn như say mới tỉnh, như nắm chiêm bao mới giật, nhớ mấy lời ấy lại, ấy gọi là:

Nhớ lời Quốc-mẫu khi gần thác,

Nên khiến Châu-Lang lập chiến công.

Muốn biết những lời dặng ấy ra thế nào, và xem bài sau phần giải.

Hết Thư Bọn Mưu Sĩ.

Không-Minh dùng trí khiến Châu-Du,

Tôn-Quôn quyết kế đánh Tào-Tháo.

Nói về Ngô-Quốc-Thái thấy Tôn-Quôn nghị nghị chẳng quyết thì nói rằng: «chị ta buổi làm chung có đi ngôn rằng lúc Bà-Phụ (1) gần

thắc có dặng, hễ việc trong không quyết thì bởi Trương-Chiêu còn việc ngoài không quyết thì bởi Châu-Du: «nay sao chẳng thinh? Công-Cán về mà hỏi.» Tôn-Quôn cười máng, bèn sai sứ ra Ba-Dương thỉnh Châu-Du về nghị việc. (Nguyên lại Châu-Du ở tại Ba-Dương lập luyện binh thủy, nghe binh Tào-Tháo đến Hôn-Tượng, bèn xuôi dèm về Sài-Tang dặng nghị mấy binh, sứ chưa kịp đi, thì Châu-Du đã về tới.) Nguyên Lỗ-Tức với Châu-Du ăn ở với nhau rất hậu, nay Lỗ-Tức nghe Châu-Du về, lại đặt ra rước trước rồi thuật các việc lại cho Châu-Du nghe. — Châu-Du nói: «Từ-Kiên chờ lo, lời đã làh sẵn rồi, nay phải mau mới Không-Minh đồn thương nghị đã.» Lỗ-Tức lên ngựa dượt; Châu-Du vừa muốn đi nghỉ, bỗng nghe quân vào báo nói có Trương-Chiêu, Cỗ-Ưng, Trương-Huyền và Bọ-Chắc bốn người đến thăm, Châu-Du ra rước vào nhà trong ngồi nói việc hàng huyên xong rồi, Trương-Chiêu hỏi rằng: «quai Đò-Độc có hay việc lợi hại dật Giang-Đông ta chăng?» Châu-Du đáp rằng: «chưa hay.» Trương-Chiêu nói: «Tào-Tháo xưa binh trăm-mười đến đồn nơi Hôn-Thượng, hôm trước có gởi hịch văn đến đây, muốn thỉnh Chúa-Công qua hội lập nơi Giang-Hạ, tuy có ý tóm thâu, song chưa là binh, bọn tôi khuyển Chúa-Công hàng đầu, cho khỏi họa dật Giang-Đông, chẳng ngờ Lỗ-Từ-Kiên qua Giang-Hạ giặc Quân-sư của Lưu-Bị là Gia-Các-Lượng về đây, và như muốn trả cứu, nên qua đây chuốt trau lời nói mà khích Chúa-Công, Từ-Kiên cũng chấp mà chẳng biết, nên anh em tôi đợi Đò-Độc về mà quyết đoán.» Châu-Du hỏi: «bọn các ông ý nghĩ có đồng nhau chăng?» Cỗ-Ưng nói: «nghĩ đồng nhau hết.» Châu-Du nói: «ý tôi muốn đầu đã lâu; thôi, xin các ông về nghỉ, để mai sáng tôi vào ra mắt Chúa-Công sẽ hay.» Bọn Trương-Chiêu từ giả lui về; giây phút quán lại báo nói có bọn Trình-Phổ, Huỳnh-Cải, Hằng-Dương một phe chiến tướng đến thăm; Châu-Du ra rước vào thăm hỏi xong xuôi, Trình-Phổ bèn hỏi rằng: «Đò-Độc có bay dật Giang-Đông nay mai đã thuộc về người khác chăng?» Châu-Du đáp rằng: «chưa hay.» Trình-Phổ nói: «bọn tôi từ theo Tôn-Tướng-Quân khai cơ dựng nghiệp,

(1) Bà-Phụ là Tôn-Sách.



# Thi phổ.

hay làm tôi, dốt hay nói chữ, cựu đề 1902.

Thầy mang chuỗi hạt, cỡi trên thang,  
 Nhặt cơm tôi tắm muốn chẳng chường,  
 Tôi móc thịt hén dôi găm nhiều,  
 Ông đen mỏ phách lời văn chương,  
 Tôi bêu hình nộm chỉ cho nhạo,  
 Ông hăm nhạo quá dôi oan,  
 Ông dặn khuya mỗi rằng tuồng lịch,  
 Ông lưu trái thề chẳng ai mang.

Đinh-thiến-Quang.

Tổng Tào quân tư: thuật, cựu đề 1902.  
 lời 23 tháng chạp Ất nam.

Thầy đưa ông lưỡng ngăm ngời,  
 Về Bệ-ngọc giúp giùm lời,  
 Ông dơi sớm trở mai với dĩa,  
 Ông nghiệp văn sanh quẻ một chổi,  
 Ông ngan tàng thời dốt lời,  
 Ông hoai ngay thẳng vận đen thời,  
 Ông dốt chưa lập nên gia thế,  
 Ông thuở trời cho dốt cặm dùi.

Ông dùi chưa dặng vận còn eo,  
 Ông hoan mây năm quá dôi nghèo,  
 Ông tính quí cười rưng nước mắt,  
 Ông trông thần giúp mỗi lòng uhen,  
 Ông đêm nhà dốt nào yên dãi,  
 Ông ngược ghe dấy khó nổi chèo,  
 Ông dặng của dư làm việc phải,  
 Ông thề tục dể liên meo.

Ông dể liên meo găm liềm hoà,  
 Ông lòng phượng hiềm tiêng dơi giai,  
 Ông nhơn chẳng nhường thầy dãi trẻ,  
 Ông nghĩa thời lăm lờ hà sai,  
 Ông liệt mua danh dơi biếm nhẽ,  
 Ông Sùng đầu của chúng chế bai,  
 Ông dặng âm chắt trời cho phước,  
 Ông thiếu khó toan dặng cây ngải.

Ông cảm, Họa Nguyễn-thận-Đức nguyên văn.  
 Ông lật suy ra tưởng chẳng lăm,  
 Ông xưa hay nói kiếp này cảm,  
 Ông ngoan trong bụng không loan chạ,  
 Ông ngoài môi lại hỏ thắm,

Phải thề hời cón trương bá tịch,  
 Trới dơi chẳng muốn mở thỉnh âm,  
 Trới cho có của nào khoe giới,  
 Lăm ngảnh bà con cũng viêng thắm.

Thuật gín sự.

Thăm nghĩ riêng lo lự thuở rày,  
 Gia đình thuận thảo phải mừng thay,  
 Trong nhà chủ quí dành hòm sớm,  
 Dưới gỏi thừa hoan nợ mặt mây,  
 Vợ biết nấu là ăn đẹp miệng,  
 Con hay thêu phụng bán liên tay,  
 Dặng nguy nhiều lúc lòng không dỗi,  
 Vinh hiển trời cho cũng có ngày.

Gia-dịnh, chánh-quân Đinh-thiến-Quang.

Trách Tuyền-Kiều thơ.

Lão thiên đoan bắt dồ châu aban,  
 Tự thị tình căng khởi nhiệt oan,  
 Xuân tinh vị thông hương mộng loạn,  
 Tài lang nhứt khủ thế hời hàng,  
 Thanh lâu đảo xứ giai Kim-Trọng,  
 Hồng phạn tàng thời bực Thổ-quan,  
 Nhứt phiên tàn thịnh truyền lạc phủ,  
 Chỉ kim ca xướng mảng trường an.

N. Q. T.

# Chỗ Sai.

Trong tờ nhứt trính số 130 nơi bài Thi-phổ  
 có sai bai chỗ, nay xin sửa lại, nơi câu đề  
 mục: *Lữ hoai trị thuật*, xin đọc lại *Lữ hoai trị  
 thuật*, còn nơi bài thơ: thứ 8, chỗ *cán liêu*,  
*Ngh. tm thu* xin đọc lại *Nghieu-phu*.

# Thiện ác đảo đầu

chung hựu báo.

(tiếp theo)

Tương-hưng-Ca qua dền dãi Quân-Đổng rồi  
 bèn lập liệm buồn bán, cách ít ngày lại xang  
 bệnh đau hơn sáu bảy tháng mới mạnh, bởi

danh Nam giúp Bắc hơn mây trăm chiến mới  
 dặng sáu quận thành trì, nay Chúa-Công lại  
 nghe lời bọn mưu-sĩ, muốn dẫu Tào-Tháo, ấy  
 là việc đáng tiếc đáng hổ, bọn tôi dẫu thức cũng  
 chẳng chịu nhọc, xin Đê-Độc khuyên Chúa-Công  
 quyết kẻ hưng binh, bọn tôi nguyện hết lòng  
 liều thác. » Châu-Du hỏi: các ông ý có đồng  
 nhau chăng? » Huỳnh-Cải hăm hồ dững giấy,  
 lấy tay vỗ ngực trần mà nói rằng: « dẫu tôi dẫu  
 dức, tôi thò nguy n chẳng dẫu Tào-Tháo: » mây  
 người kia dẫu nói: « bọn tôi cũng chẳng chịu  
 dẫu. » — Châu-Du nói: « tôi đang tính quyết  
 đánh với Tào-Tháo, quyết chẳng khựng dẫu,  
 xin các ông về nghĩ, dể lời ra mắt Chúa-Công  
 sẽ hay. » bọn Trình-Phổ ra về, trong giây phút  
 lại có bọn Gia-Các-Cản, Lữ-Phạm một phe văn  
 quan dền, Châu-Du ra rước vào thăm hỏi xong  
 xuôi, Gia-Các-Cản nói: « em tôi là Gia-Các-Lượng ở  
 bên Hôn-Thương qua đây, nói rằng Lưu-Dự-Châu  
 muốn kết liên với Đổng-Ngô dặng đánh Tào-  
 Tháo, các quan văn võ thương nghị chưa xong,  
 nhơn em tôi làm sứ, nên tôi chẳng dám nói vào,  
 chuyên dợi Đê-Độc về mà quyết đoán việc ấy. »  
 Châu-Du hỏi: « theo ý ông luận ra thế nào? »  
 Gia-Các-Cản đáp rằng: « dẫu ấy thì dể an, đánh  
 ấy thì khó giữ. » (2) Châu-Du cười rằng: « tôi  
 sẽ cố thể liệu, ngày mai dặng vào trướng phủ  
 định nghị. » Bọn Gia-Các-Cản ra về, quân lại  
 báo nói có bọn Lữ-Mông Cam-Ninh dền ra mắt,  
 Châu-Du mới vào, cũng nói về việc ấy; người  
 thì muốn đánh kẻ lại muốn dẫu, toan luận om  
 sòm. Châu-Du nói: « chẳng nên nhien lời, ngày  
 mai dẫu tự hội trướng phủ thương nghị. »  
 Mây người ấy ra về, Châu-Du chum chim cười  
 boai. Qua chiều tối quân vào báo nói có Lỗ-Túc  
 giặc. Không-Minh dền, Châu-Du ra rước vào tự  
 lể xong rồi mới ngồi. Lỗ-Túc hỏi Châu-Du rằng:  
 « nay Tào-Tháo xua chúng qua xâm lấn cõi  
 Nam, một là đánh hai là cầu hòa, hai kẻ ấy  
 Chúa-Công chưa quyết, dể dợi Tướng-Quân mà  
 thôi; ý Tướng-Quân liệu thế nào? » Châu-Du  
 nói: « Tào-Tháo lấy danh Thiên-Tử, thì bình ấy  
 chẳng nên cự, và lại thế va cũng mạnh chẳng  
 nên khinh đánh, đánh thì ắt thua dẫu thì dể an;

ý ta đã quyết, ngày mai la vào ra mắt Chúa.  
 Công xin sai sứ cầu hòa. » Lỗ-Túc sừng sỏ  
 nói rằng: « lời ông sai rồi, cơ nghiệp dãi  
 Giang-Đông đã trôi ba đời, nay trong một phút  
 mà dâm giao lại cho người khác sao; Bả-Phổ đi  
 ngốn lại, kẻ việc ngoài thì phủ thác cho: Tướng-  
 Quân; nay là lúc sở cậy Tướng-Quân, mà giữ  
 giữ trước nhà cho hén vững, nay có chi mà bác  
 chước theo bọn nhu phụ làm vậy? » Châu-Du  
 nói: « Giang-Đông sáu quận sạch linh; nếu giữ  
 việc bình cách mà làm hội cho dân, thì dân ắt  
 dể oán về ta, nên ta quyết kẻ xin dẫu. » Lỗ-  
 Túc nói: « không phải, lấy việc anh hùng của  
 Tướng-Quân, việc bển hiểm của Đổng-Ngô thì  
 Tào-Tháo cũng chưa làm chi nổi. » Hai người  
 đang tranh hành cãi lẩy với nhau, Không-Minh  
 vỗ tay cười giãi. Châu-Du nói: « Tiên-Sanh có  
 chi mà cười. » Không-Minh nói: « ôi chẳng  
 cười ai, thiết cười Tữ-Kiên, chẳng biết thời  
 vụ. » Lỗ-Túc hỏi: « Tiên-Sanh sao lại trở mà  
 cười tôi rằng chẳng biết thời vụ? » Không-  
 Minh nói: « Công-Cản muốn dẫu Tào-Tháo,  
 rất nên phải lể. » Châu-Du nói: « Không-Minh  
 là người biết thời vụ, thì ắt dặng một lòng với  
 ta. » Lỗ-Túc giận, nói Không-Minh rằng: « sao  
 người nói vậy? » Không-Minh nói: « Tào-  
 Tháo dụng binh rất hay, trong thiên hạ ai mà  
 giám cự; ngày trước có Lữ-Bô, Viên-Thiệu,  
 Viên-Thuật và Lưu-Biểu còn dám đánh với va,  
 nay mây người ấy đã bị Tháo giết hết thì trong  
 thiên hạ đã hết người rồi; có một mình Lưu-Dự-  
 Châu chẳng biết thời vụ, gán gượng mà dẫu  
 với va, nay một mình nơi Giang-Hạ mắt còn  
 chưa biết; nay Tướng-quân quyết kẻ dẫu Tào-  
 Tháo, thì bảo toàn dặng vợ con, mà cũng dặng  
 trọn giàu sang, mỗi nước có dôi dơi, phó cho  
 lể trời còn tiếc mà làm chi. (1) Lỗ-Túc giận  
 lăm nói: người khiến chúa la lờn cúi mà chịu  
 nhục nơi dứa giặc sao? » Không-Minh nói: «  
 tôi có một kẻ dẫu chẳng nhọc cộng giặc dể  
 khiến rước. nập an xin dẫu, mà cũng khởi  
 dôn thâu đi qua sông, chỉ sai một anh sứ  
 bèn, chào chiếc nhẹ lương đưa 2 người con  
 gái qua cho Tào-Tháo, nếu Tào-Tháo dặng bai  
 người ấy rồi thì mây trăm muốn hình dẫu  
 ngậm giáp cuồn cỏ mà lui hết.

(sau sẽ tiếp theo) CANAVAGGIO.

(1) Ấy là những lời Không-Minh với Châu-Du nói khi  
 nhau, duy có Lỗ-Túc không biết.

(2) Hai lời nói rất hay: rõ ràng là dể van quan nhơn  
 giữ mình, về tương không nệ thác.



cơ. ấy nên việc buôn bán hóa ra bẽ bề, lần lựa hơn trời năm mà về không được, ngày đêm tu tưởng, thương nhớ vợ nhà, tuy vậy song muốn lo việc bán buôn nên sự thương nhớ nó cũng ngu dần đi. — Cần nàng Vương-xảo-Nhi từ chối đi rồi, ở nhà có 1 mình khuya sớm quanh biếu, nhớ thương khôn xiết kể, lần hồi ngày tận tháng qua, Đông qua xuân lại, đã đến tháng hai, cây Thung-thộ đã lại rai thay lá, Vương-xảo-Nhi nhớ lại kỷ ước với chồng, lại càng nóng nảy, trông đêm đợi ngày vào ra thơ thẩn, thường bữa hay mở cửa lầu vén sáo ngóng trông. Thuở ấy có 1 người ở đất Vi-châu huyện Tân-an, họ Trần tên Thương, lại kêu là Trần-dại-Lang tuổi vừa 24, hình dung tuấn tú, tướng mạo đoan trang, vẫn là con nhà giàu, cha mẹ mất sớm để lại dư thừa, nhờ của ấy làm vốn, nên thường hay qua lại xứ Nưôn-Dương mà buôn bán. Bữa kia đi ngang qua lầu Tương-hung-Ca, vừa lúc Vương-xảo-Nhi đang ngồi dựa cửa lầu ngó mong ra mà trông chồng, bỗng thấy Trần-dại-Lang xâm xẩm đi tới, tưởng là chồng về bên vén sáo giùm ra, khi Đại-Lang đi đến gần, coi lại không phải chồng, mặt đỏ hồng bỏ sáo xuống chạy vào nhà. Còn Trần-dại-Lang đi ngoài đường liếc thấy có người còn gái ở trong nhà vén sáo ngó ra, mặt hoa mày liễu má phấn môi son, ngó là ngọc nữ xuống trần gian, tưởng thiệt Hằng-nga lìa cung quế, ngó thôi, mặt chẳng ngưng trông, tinh thần rù riệu, về đến chỗ ngủ, ngày đêm mơ tưởng ăn ngủ chẳng yên, trằn trọc xót xa, trông cho mau sáng, đứng đi đến chỗ ấy hoặc may có thấy được mặt lần nữa chẳng.

Lúc Trời sáng trà mờ xong rồi, anh ta lại đại lấy bạc rỗng một trăm lượng, vàng ròng hai nén lớn lưng ra đi, đến nhà mẹ Tiếc-Bà; (nguyên mẹ Tiếc-Bà là người lành lợi, miệng lưỡi chẳng thua ai.) Khi Đại-Lang đến nơi mẹ Tiếc-Bà ra chào hỏi xong rồi lại hỏi rằng: « nay cậu đến nhà tôi sớm, chẳng hay có việc chi cần? Đại-Lang nói: « tôi có một việc đến đây, sang việc rất hệ trọng, chẳng nên hờ hững. » Tiếc-Bà nghe hiểu ý bên đứng cửa lại, rồi giặc Đại-Lang vào nơi chủ nhà; Đại-Lang thấy bên phía chẳng có ai, bèn lấy túi bạc ra để trên ghế mà nói rằng: « này bạc rỗng (trăm lượng xin đi bầu lấy rồi tôi mới dám nói. » Tiếc-Bà chưa

rõ duyên cớ lý nào dám lãnh. Đại-Lang lại nói: « hay là đi chờ ít cháng. » lại lấy hai nén vàng ra và nói rằng: « này là vàng rỗng (trăm lượng xin đi chờ ít cháng. » lại lấy hai nén bạc rỗng 1 trăm lượng xin đi chờ ít cháng. Tiếc-Bà nghe vậy mà đi chẳng khứng ra ơn thì có ai mà làm được, xin đi chờ chờ từ. (Tiếc-Bà là kẻ tham lam, thấy vàng bạc nhiều thì mừng, chum chím miệng cười lấy vàng bạc. Đem đi rồi trở ra nói với Trần-dại-Lang rằng: « thuở nay mẹ chẳng tham của ai, nay nhờ cậu hậu tạ, mẹ quyền thuận đi, thôi. » Tiếc-Bà nghĩ, mẹ xin giao lại, song chưa dám đem câu muốn lấy mẹ, việc chi? Đại-Lang đáp rằng: « thiệt tôi muốn cầu một bầu cửu, mạng cũng ở nơi lời này, xin đi ra sức. » Tiếc-Bà cười rằng: « lạ dữ chưa! Mẹ ở đây gần hơn hai mươi năm, chưa từng nghe có bầu cửu, mạng bao giờ, chẳng hay cậu nói bầu cửu ở nơi nhà nào? » Đại-Lang nói: « nơi đây có chỗ cái lầu cao ấy của ai vậy? » Tiếc-Bà nghe nghĩ hồi lâu rồi nói rằng: « lầu này là lầu của Tương-hung-Ca, không chẳng đi buôn bán đâu, xa, còn vợ là Vương-xảo-Nhi ở nhà. Đại-Lang nghe nói bèn đáp rằng: « ấy là bầu cửu của tôi đó, xin đi chịu ohọc một phen. » Tiếc-Bà nghe nói thán kinh mà nói rằng: « đấng ấy khó, vì nàng ấy trịnh tiếc lắm, từ chối đi không hơn trời năm nay chẳng hề bước ra khỏi cửa, và lại vợ chồng ăn ở với nhau hậu tình lắm, tôi không làm sao cho được, vậy thì bạc của cậu tôi không buồn lại, chờ việc ấy thiệt tôi làm không được. » Đại-Lang nghe nói bèn rằng lay chơn liền xuống mà nói với mẹ Tiếc-Bà rằng: « lát mạng tôi lại nơi đây, xin đi rằng lo mưu thà cho tôi gần được mặt nàng, việc nên rồi tôi đến ơn cho đi bạc rỗng thêm trăm lượng, đi mà từ chối chẳng đi, thì tôi ắt thác trên mặt đi mà thôi. » Tiếc-Bà thấy vậy cảm lo chẳng được, phần thì thấy tiền bạc nhiều tham, bèn chịu phước đi, lại nói: « tôi thấy có tình quả nên phải rằng, song gặp thì khó, phải hườn hườn tôi lo mới được. »

(sau sẽ tiếp theo.)

Tân-châu, Nguyễn-chánh-Sát, soạn

## LỜI RAO

Kính lời cho chư Quý-hữu rõ kể từ ngày 1<sup>er</sup> Janvier 1904, tại đường Boulevard Charner tức kêu là đường kinh Lấp) số 95 97, sẽ mở một tiệm bán xe máy, sửa xe máy và sửa chữa các thứ máy nhỏ xi-Nickel v.v. Có chụp hình ảnh, bán các món đồ theo cuộc chụp hình. Buổi tối để cho Quý-hữu dùng khi muốn đi kiệu về Chassis hay là lấy kiệu ra.

Như ai muốn mua các món đồ chỉ hoặc đồ về dùng hoặc đồ mà bán lại thì chủ tiệm cũng sẵn sàng mua dùm. Bất kỳ món chi có bán tại nước Langsa thì sẽ mua được, không kể công báo nhiều.

Giá bán rẻ hơn các nơi vì đồ đã mua sẵn ở chỗ làm gói hàng qua. Có nhiều món sẽ bán rẻ theo giá bên Langsa.

Chủ tiệm sẽ lấy lòng vui mừng mà rước khách. Quý khách nào muốn đến mà thăm tiệm chúng ta.

Như muốn viết thư mà hỏi thăm việc chi thì chúng ta sẽ lại đặt mà trả lời luôn luôn không phải bận theo trong thư một con niêm thư chiếm.

Kính lời cho chư Quý-hữu đăng hay đem RELIEUR của PHAT-TOAN ở đường LATINAT số 142 hay giờ đã dời về ở đường D'ORMAY số 59, có bán đủ các thứ thư và lương chữ nhỏ, đã dịch ra chữ quốc ngữ, ai muốn mua thì gọi Mandat thư cho tôi thì tôi sẽ sẵn lòng mà gọi lập tức, và tới tháng Novembre ai muốn mua thiệp hay là các thứ khác thì tôi sẽ làm cho trong tháng đó thì có máy in rồi, lại đem tôi và hay giờ tôi mới lập thêm một tiệm bán xe máy hiệu tiệm là SƠN-LONG ở 59 đường D'ORMAY và sửa xe máy, cũng sửa các thứ máy và có bán đủ đồ phụ tùng thuộc về xe máy nữa.

Những món sửa đăng là: xe máy hư, máy may, súng Tiểu-thương, khóa tủ sắt, đồng hồ; còn máy nói và máy đèn thì chừng hai tháng nữa sẽ có đủ đồ sửa, vậy xin các Quý-hữu muốn mua hay là sửa món chi thì xin gọi đến cho tôi và viết thư nói cho rõ ràng thì tôi sẽ với lo và gọi lập tức.

SƠN-LONG, tán hiệu.

Kính lời rao cho chư Quý-hữu đăng hay, Tướng Kim-Thạch kỳ-duyên, nay hạ xuống giá là: 0, \$ 60. cái bạc; Kim-Thạch kỳ-duyên này thiệt là hay lắm, nó là vàng đá kết nghĩa với nhau, nên kỳ hạn lời gần và chắc chắn, chẳng khi nào quên và người đặt thơ này, thiệt là người thông minh chữ nghĩa lắm, lời nói rõ ràng, Quý-khách ai có hảo tâm muốn mua thì gọi thơ cho M. CLAUDE & Co, ở Saigon, thì ông ấy sẽ sẵn lòng mà gọi cho Quý-hữu chẳng sai.

## CỬU QUAN MỘT NHỎ

Ở TẠI PHỐ ĐƯỜNG MÊ SÔNG BÈN-TRE

Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ tướng, truyện sử, cùng sách Minh-lâm Từ-thơ chữ nhu có âm quốc-ngữ.

Bán đồ dùng nhà trường, như giấy trắng, giấy đỏ, cang viết, ngòi viết, mực, thước, văn v.v.

Bán các thứ hình treo chơi và tủ sắt.

Nội hạt ai có sửa tủ sắt, máy may, xin rước đến nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiết công lao, sở phí không nào nhiều ít.

Nhà có máy may, máy y phục tây và đồ trang Annam vải tốt, ai muốn đặt may tùy thích, tiền công thường ăn rẻ hơn chỗ khác.

# NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG TI Ở đường CATINAT, số 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau đây:

Có bán Nhứt-trình Nông-Cổ đồng nguyên		Sử-ký Đê-Thiên điển ca thứ chánh, hiện	
cuốn một năm là 50 số giá	6 \$ 00	là Cao-Mên-Cuộc giá 1 cuốn là	0 40
Bản đồ tranh 15 Avril sẽ in rồi		Sách Sử ký Nam-việt chưa rồi	0 60
Thơ Lục-văn-Tiên	0 60	Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5	0 60
Thơ Dương-Ngọc in lần thứ nhứt	0 40	Phong-hóa Điều-hành	0 50
Sơn-hầu ba thứ nhập lại	0 50	Tứ-Thơ cuốn nhĩ	1 60
Thơ Mũ-Đội 1 cuốn giá	0 25	Mĩnh-Tâm Bửu-giám cuốn nhứt nhĩ	2 00
Trần-kim-Hải 1 cuốn giá	0 25	Conversation	0 70
Thơ Mã-Thành Nhị-dộ-Mai một cuốn	0 30	Vocabulaire Annamite français	1 60
Thơ Trần-dại-Lang in rồi giá	0 40	Vocabulaire Trương-Vĩnh-Kỳ	1 20
Phủ-Kiều (3e édition)	0 20	Miscellanée	1 40
Thơ Quang-Âm điển ca	0 35	Cours d'Annamite	2 50
Tướng Sơn-hầu thứ ba giá	0 30	Cours gradué	2 50
Chánh tả và Lục-súc	0 10	Thức kiểu vẽ sự thi hành án lý về việc hình	
Tướng Kim-thạch-kỳ-duyên	0 60	Và việc hộ và việc thương-mại của người	
Tướng Đinh-lưu Tú, thượng quyền	0 20	Bản quốc	1 \$ 00

Ái muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những qui khách ở xa hạp mà mua thì xin phải gởi thơ và mandat poste mà trả tiền trước cùng nói họ và chỗ ở để cho rõ ràng thì ông CLAUDE, sẽ gởi sách ấy lại cho lập tức chẳng sai.

## NĂM-GIÁP-THÂN (1904)

NGÀY LANGSA	THÁNG BA LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG GIÊNG ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG BA LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG GIÊNG ANNAM
1	Mardi	15	Thứ ba	17	Jeudi	1	Thứ năm
2	Mercredi	16	Thứ tư	18	Vendredi	2	Thứ sáu
3	Jeudi	17	Thứ năm	19	Samedi	3	Thứ bảy
4	Vendredi	18	Thứ sáu	20	DIMANCHE	4	Cửa Nhứt
5	Samedi	19	Thứ bảy	21	Lundi	5	Thứ hai
6	DIMANCHE	20	Cửa Nhứt	22	Mardi	6	Thứ ba
7	Lundi	21	Thứ hai	23	Mercredi	7	Thứ tư
8	Mardi	22	Thứ ba	24	Jeudi	8	Thứ năm
9	Mercredi	23	Thứ tư	25	Vendredi	9	Thứ sáu
10	Jeudi	24	Thứ năm	26	Samedi	10	Thứ bảy
11	Vendredi	25	Thứ sáu	27	DIMANCHE	11	Cửa Nhứt
12	Samedi	26	Thứ bảy	28	Lundi	12	Thứ hai
13	DIMANCHE	27	Cửa Nhứt	29	Mardi	13	Thứ ba
14	Lundi	28	Thứ hai	30	Mercredi	14	Thứ tư
15	Mardi	29	Thứ ba	31	Jeudi	15	Thứ năm
16	Mercredi	30	Thứ tư				

Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & C<sup>e</sup>.

Gérant CANAVAGGIO.

# NÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LÊ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

CHỖ NHƠN: CANAVAGGIO

ANNONCES

Người bản quốc  
một năm 5 \$ 00  
sáu tháng 3 \$ 00

Chủ BỐ LƯƠNG KHẮC-NINH

1<sup>er</sup> Page le centimètre \$ 1 50

Tự Dủ-Trúc

2<sup>e</sup> Page le cent. .... \$ 1 00

Đường LAGRADIERE Số 151.

3<sup>e</sup> Page le cent. .... \$ 0 80

SAIGON.

4<sup>e</sup> Page le cent. .... \$ 0 50

Mỗi pháp cùng ngoại quốc 10. 00

## LỜI RAO

Ái muốn mua nhứt-trình, hay là in việc chỉ vào nhứt-trình thì cứ do Bốn-quán chủ bút là BỐ LƯƠNG KHẮC-NINH, mà thương-nghĩ, chờ có cho ông Canavaggio nữa.

Không ai dặng in Tam-quốc lại như trước này vào thì sách hay là làm riêng một cuốn cũng không dặng.

## Tam-quốc chỉ tục dịch

(tiếp theo)

Châu-Du hỏi rằng: « dùng hai người nào, làm cho bình Tào lui dặng? » Không-Minh: « dặt Giang-Đông mà bắt hai người ấy, cây lớn mà rụng đi một lá, kho đầy mà

bớt một hạt thóc, có hai chi; còn Tào-Tháo mà dặng thì mất cả mà về. » Châu-Du lại hỏi: « dùng hai người nào? » Không-Minh nói: « lúc tôi còn ở nơi Long-Trung có nghe Tào-Tháo mới lập một cái đại nội sông Trường-Hà, gọi là đại Đông-Tước, cao, lớn, rộng và khéo làm, lại chọn gái tốt mua dạm về để vào trong. Tắc Tháp vốn là đứa hảo sắc, và nghe báo Giang-Đông có ông Kiều-Công có hai con gái, lớn hơn là Đại-Kiều, nhỏ hơn là Tiểu-Kiều, đẹp đẹp, dễ làm, ngư trăm lạc-nhan, bề nguyệt tử hóa, lịch sự chẳng ai lay, thì Tào-Tháo có thể rằng: « ta một là nguyệt giệp an bốn bên, cho nên nghiệp Đê; hai là nguyệt dặng nhị Kiều bên Giang-Đông mà để vào đại Đông-Tước, dùng vui lúc tuổi già, dầu có thác cũng chẳng hạn; » nay tuy dân trăm muôn binh, trăm trăm gồm ghê, dặt Giang-Đông, chờ thiệt rõ là vì hai người con gái ấy mà thôi, sao Trương-Quân

chẳng đi tìm Kiều-Công, liêu một ngàn vàng mà mua hai người con gái ấy rồi sai kẻ đem dâng cho Tào-Tháo; Tào-Tháo mà dặng hai người ấy thì vừa lòng xứng ý, ắt rút binh về; ấy là kẻ Phạm-Lỗi dâng Tây-Thị đó, sao chẳng làm đi cho kịp?» Châu-Du hỏi rằng: «Tào-Tháo muốn dặng nhị Kiều, có chỉ làm thế?» Không-Minh nói: «con của Tào-Tháo là Tào-Thực tự Tử-Kiên, hay chữ lắm, xuống bút nên văn; Tào-Tháo có khiêu làm một bài phú, gọi là Đông-Tước-Bài phú, trong bài phú ấy ý nói nhả va dặng làm Thiên-Tử, lại thì Bắc-Nhị-Kiều.» Châu-Du nói: «bài phú ấy ông có nhớ chăng?» Không-Minh nói: «tôi thấy văn từ hoa mỹ, ưa mà đọc hoài, nên vẫn còn nhớ.» Châu-Du nói: «xin ông đọc thử coi.» — Khi ấy Không-Minh bèn đọc bài phú Đông-Tước-Bài. (Nguyên bài phú của Tào-Thực làm có câu rằng: *Liên nhị Kiều u Đông Tây hể, nhược trướng hướng chi đề-dông*, nghĩa là nói có hai cái cầu nơi phía Đông phía Tây, hoành lên như cái mộng. Ấy là nói về cầu; nay Không-Minh lại sửa lại mà đọc rằng: *Lâm Nhị-Kiều u Đông-Nam hể, lạc triêu tịch chi dư vọng*. Là nói ý Tào-Tháo ước cho dặng Nhị-Kiều, mà vui chung sớm tối.)

Khi Châu-Du nghe đọc giục rồi, bỗng liền cá giận, dưng giấy chỉ phía Bắc mà mắng rằng: «Tào tặc nó khi ta quá lắm.» Không-Minh liền đứng giấy can rằng: «xưa Đơn-Vu mấy phen xâm phạm; Hồn-Thiên-Tử còn đem Công-Chúa mà hóa thân, nay tiêc chỉ giá hai người con gái của dân giành làm vậy.» Châu-Du nói: «ông chưa rõ. Đại-Kiều ấy là vợ Tôn-Bá-Phủ, còn Tiểu-Kiều ấy là vợ tôi.» Không-Minh nghe nói làm bộ sợ hãi mà rằng: tôi thiệt không biết, lỡ lời nói quấy, tội đáng thác, tội đáng thác.» Châu-Du nói: «tôi với Tào tặc, thế chẳng còn hai.» Không-Minh nói: việc phải làm từ, kéo sanh hậu-hồi.» Châu-Du nói: «tôi vâng mạng Bá-Phủ ký thác, lẽ có đau lòng cút mà dẫu Tào, lời tôi nói khi này là thử ông đó, tôi ở ở hổ Ba-Dương mà về, thì đã có lòng dáo-báo, dầu đao búa lên đầu, cũng chẳng dỗi chi, xin Không-Minh giúp sức một phen dặng phá Tào-Tháo.» Không-Minh nói: nếu ông chẳng bỏ, tôi nguyện ra sức khuyên mà, sớm thì đồng nghe mưu lược.» Châu-Du nói: «ngay mai tôi vào ra mắt Chúa-Công dặng thương nghị

khởi hành.» Không-Minh với Lê-Túc từ bỏ lui ra, đi về dinh này. — Ngày thứ buổi sớm mai Tôn-Quôn ra triều, phía bên tả quan văn, bên Trương-Chiêu, Cồ-Ưng hơn ba mươi người; còn phía bên hữu thì quan võ, bên Trình-Phổ, Huỳnh-Cải cũng hơn ba mươi người, gồm đeo sáng giới, y mạo rõ ràng, đứng hầu hai bên; giấy phúc Châu-Du vào làm lễ ra mắt xong rồi nói rằng: «tôi nghe Tào-Tháo dặng binh đến nơi Hồn-Thượng, gọi thơ qua đây, ý Chúa-Công liệu làm sao?» Tôn-Quôn bèn trau hịch văn cho Châu-Du xem; Châu-Du xem rồi cười rằng: «Tào tặc nó tưởng Giang-Đông ta không người, nó dám khi dễ thế ấy.» Tôn-Quôn hỏi: «ý Khanh thế nào?» Châu-Du thưa rằng: Chúa-Công đã có thương nghị với các quan văn võ chăng?» Tôn-Quôn đáp rằng: «trên cả ngày dặng nghị việc ấy; người thì khuyên đánh, kẻ lại khuyên dẫu, ý ta chưa quyết nên đợi Khanh quyết đoán.» Châu-Du lại hỏi: «ai khuyên Chúa-Công dẫu?» Tôn-Quôn nói: «bên Trương-Tử-Bô dẫu có một ý.» Châu-Du bèn giấy lại hỏi Trương-Chiêu rằng: «tôi muốn nghe Tiên-Sanh nói lấy ý nào mà dẫu Tào-Tháo?» Trương-Chiêu nói: «Tào-Tháo hiệp Thiên-Tử mà đánh giết bốn phương, lấy Triều-dinh làm đầu, mới đây lại dặng dật Kinh-Châu, oai thế càng lớn, dật Giang-Đông ta mà có thể cự với Tào-Tháo ấy, là nhờ cái sông Trường-Giang, nay Tào-Tháo thuyền chiến có hơn trăm, ngàn, thủy bộ kéo đến, thì làm chi mà cự, chỉ bằng dật đó, rồi sau sẽ tính kế khác.» Châu-Du nói: «ấy là lời luận của học trò mực; dật Giang-Đông từ nước ra đến nay, đã trải ba đời rồi, lẽ dật trong một phúc mà bỏ đi.» Tôn-Quôn nói: «như vậy thì kế Khanh tính ra làm sao?» Châu-Du đáp rằng: «Tháo tuy cậy dật là Tướng nhà Hồn, chứ thiệt là dứa giặc nhà Hồn, nay Tướng-Quân trấn võ húng tôi, nơi nghiệp của cha anh, cứ dật Giang-Đông binh rồi đương dật, lẽ phải hoành hành trong thiên hạ mà trù tàng khất bạo cho quốc gia, có chi trở mà dẫu dứa giặc; vả lại Tào-Tháo mà dật này, theo việc binh gia, thì va phạm nhiều tội, kiêu, phía Bắc chưa yên, Mã-Đương. Hồn-Toại là chỗ tụ hoạn mà ở ở lâu phía Nam đây, là một dấu kị; binh ban Bắc chẳng quấy chiến, Tào-Tháo lại bỏ yên mà xuống

hàng thuyền mà tranh hoành với Đông-Ngô. Hai dấu kị; lại nay dứa dật tuyệt Đông-lanh eo, ngựa không có tưới, là ba dấu kị; xưa thì ở bên Trung-Quốc đi lối lạng dặng xa, chẳng quan phong thổ, sanh lại binh rất nhiều, là 4 dấu kị; binh Tào mà phạm mấy dấu kị ấy; lâu cho nhiều thế nào thì cũng phải thua; Tướng-Quân bắc Tào-Tháo là trong lúc này; tôi xin dặng ít ngàn binh rồi, ra đón nơi Hạ-Khẩu, dặng phá Tào-Tháo cho Tướng-Quân.» Tôn-Quôn hớp hổ dưng giấy nói rằng: «Tào tặc nó muốn bỏ vua Hồn mà lập nó đã lâu, song nó còn sợ Viên-Thị, Viên-Thị-Lữ-Rồ-Lưu-Điêu với ta, nay mấy người kia đã đi, dứa một tà hầy còn, ta với Tào tặc thế chẳng còn hai; lời Khanh nghị dặng đánh, thiệt hiệp ý ta, ấy là trời đem Khanh mà cho ta đó.» Châu-Du nói: «tôi vì Tướng-Quân đánh liêu một chiến, muốn thác chăng nài, ngặt e Tướng-Quân còn hồ nghi chưa an.» Tôn-Quôn liền rút gươm đeo ra chém một góc cái bàn án trước mặt mà nói rằng: «các quan văn võ nếu ai còn nói dẫu Tào-Tháo nữa, thì cũng dồng như cái bàn án ấy.» Nói rồi bèn cho Châu-Du cây gươm ấy đi, lại phong cho Châu-Du làm Đại-Đô-Độc, Trình-Phổ làm Phó-Đô-Độc, Lê-Túc làm Tạng-Quân-Giáo-Hách, còn như văn võ quan tướng nào chẳng vâng hiệu lệnh, thì lấy gươm ấy chém đi. Châu-Du lĩnh gươm rồi giấy lại nói với chúng tướng rằng: «ta vâng mạng Chúa-Công giết binh đánh Tào, các quan các tướng ngày mai phải tựu hết nơi dinh phía bờ sông mà nghe lệnh; như có ai trễ nãi thì phải y theo thác cầm lệnh, điều thứ 57 mà trảm quyết.» Nói rồi từ tá Tôn-Quôn lui về; các quan văn võ cũng làm thỉnh lui ra, đi về dinh này.

(sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO.

## Công Vụ.

Cấp bằng đổi cho.

Vì lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 18 janvier 1904 :

Cấp bằng cho Nguyên-văn-Hồ, nguyên là Phó-hộ cựu tại quận Da-Káo, thuộc thành phố Saigon, làm huyện hạm.

Vì lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 18 janvier 1904, y theo lời dợi dợ của quan làm đầu hội dặng về bổng hưởng hưu trí bên cõi Đông-dương :

Cấp bằng thăng chức cho viên quan bốn quốc về ngạch Nam-kỳ, dinh Hiệp-lý, kể từ ngày mồng 1 janvier 1904 :

Thơ-ký thế sai hạng nhứt (biệt phái) :

Bùi-quang-Nam, nguyên là thơ-ký thế sai hạng nhì, biệt phái về sở bổng hưởng hưu trí bên cõi Đông-dương.

Vì lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 19 janvier 1904 :

Cấp bằng cho Lê-văn-Kê, làm Phó-tổng hạng nhì, tại tổng Chánh-mỹ-hạ, tỉnh Biên-hóa, thế cho tên Đoàn-văn-Kiến xin thôi.

Vì lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 30 janvier 1904 :

Cấp bằng cho Bùi-văn-Toàn, làm Phó-tổng hạng nhì, tại tổng An-thành-thượng, tỉnh Sa-déc, thế cho Nguyễn-duy-Tân.

Vì lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 23 janvier 1904 :

Cấp bằng cho các viên chức bèn học chánh Nam-kỳ :

Lên chức Huân-đạo hậu bổ hạng ba :

Đoàn-văn-Ban, Nguyên là lữ-giám tại trường dạy giáo chức (Ecole normale) Gia-giịnh, đã chịu hạch dặng ra trường ngày 14 decembre 1903 :

Nguyễn-văn-Tỷ, idem ;

Nguyễn-văn-Tài, idem ;

Trần-văn-Thiệt, idem ;

Lê-minh-Nguyệt, idem ;

Nguyễn-hữn-Kinh, idem ;

Mai-văn-Thọ, idem ;

Nguyễn-minh-Đoan, idem ;

Đặng-văn-Hộ, idem ;

Những tên Nguyễn-hữn-Kinh, Mai-văn-Thọ, Nguyễn-minh-Đoan, và Đặng-văn-Hộ, đều phải



biệt phái; người thứ nhất thì phải tùy quan Tham biện Biên-hòa bỏ rì; còn ba người kẻ sau, thì về quan Tham biện Rạch-giã.

Bổng hướng bốn thầy-giáo ấy, thì về quan hạt xuất phát, rồi sáu địa hạt ấy thời lại.

Vi lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 23 janvier 1904 :

Cấp bằng cho viên chức bốn quốc tại dinh Hiệp-lý Nam-kỳ :

*Thăng chức thơ-ký thì sai hạng ba.*

Nguyễn-phát-Đặc, nguyên là thơ-lý địa hạt tại Thủ-dầu-một.

Vi lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 25 janvier 1904 :

Điều-Ram, là Cai-tổng hạng ba tại tổng Quận-loại, tỉnh Thủ-dầu-một, nay lãnh cấp bằng làm Cai-tổng hạng nhì trong tổng ấy.

Vi lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 25 janvier 1904 :

Nguyễn-văn-Nuôi, là Cai-tổng hạng ba tại tổng Bình-diễn, tỉnh Thủ-dầu-một, lãnh cấp bằng làm cai-tổng hạng nhì.

Vi lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 25 janvier 1904 :

Cấp bằng cho Bùi-hữu-Nghĩa, làm Phó-lổng hạng nhì tại tổng Bình-trị-thượng, tỉnh Gia-dịnh, thẻ cho Trần-văn-Được qua đời.

Vi lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 28 janvier 1904 :

Cấp bằng cho Lê-quang-Tuom, nguyên là học-trò mới đậu kỳ thi ngày 11 janvier 1904, làm thơ-ký học tập tại dinh Hiệp-lý Nam-kỳ, và phải từng quan đầu phòng tòa tư, dựng thẻ cho Lê-công-Hoảng là chánh thơ-ký hạng nhì xin thôi,

Vi lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 16 janvier 1904 :

Nguyễn-văn-Bao, là thơ-ký thì sai hạng ba, và Trần-văn-Nghiêm, là thơ-ký học tập tại dinh Hiệp-lý, phải tùy quan Điều-lý sở-Y-viện, cho

đặng tùy từng với các y quan lãnh việc điều hộ sanh sàng bốn-quốc.

Bổng cấp cho hai chức việc ấy về phần đoạn thứ VI, trong số thập xuất năm 1904 chịu.

Vi lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 23 janvier 1904 :

Các tên Nguyễn-văn-Linh, Bùi-văn-Tân và Nguyễn-văn-Minh, là thơ-ký học-lập mới cấp bằng đều phải từng với quan làm đầu tòa nhất dinh Hiệp-lý Nam-kỳ :

Đặng-ngọc-Mười, là thơ-ký học-tập mới cấp bằng sai đi từng chánh với quan làm đầu tòa ba dinh Hiệp-lý :

Các tên Đinh-văn-Hiền và Trương-văn-Bến, là thơ-ký học-lập mới cấp bằng, đều sai đi từng chánh với quan làm đầu tòa tư dinh Hiệp-lý :

Nguyễn-văn-Phương, là thơ-ký thì sai hạng nhì, tại tòa nhất, phải từng sự với quan Chương-lữ kho sách tại dinh Hiệp-lý :

Nguyễn-trường-Thọ, là thơ-ký thì sai hạng ba, tại kho sách dinh Hiệp-lý, phải đi từng chánh với quan Tham-biện Mỹ-tho :

Phan-thọ-Tải, là thơ-ký thì sai hạng ba tại tòa nhất dinh Hiệp-lý, phải đi từng chánh tại nhà nuôi kẻ đơn phụng nơi Cù-lao-rồng :

Bổng hướng chức dịch ấy thì về đoạn thứ VI, điều thứ 9, trong số đường-chỉ-xuất.

Vi lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 23 janvier 1904 :

Nguyễn-văn-Ký, là thơ-ký học-lập mới cấp bằng, phải đi từng quan Đốc-lý thành phố Chợ-lớn :

Bổng hướng cho chức việc ấy thì sở quân hạt phát, rồi sau thành phố Chợ-lớn phải trở lại.

Vi lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 31 janvier 1904 :

Huỳnh-quang-Lưu, là thơ-ký thì sai hạng ba; đã mang phép nghỉ, nay phải đi từng chánh với quan Đốc-lý nhà thương Vũng-tàu, thẻ cho Phan-công-Lâu, xin nghỉ.

Vi lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày mồng 5 février 1904 :

Cấp bằng cho Trương-vinh-Tông, là người thi đậu trong kỳ thi ngày 11 janvier 1904, làm thơ-ký học-tập và phải đi từng chánh với quan Chương-cổn-văn tại hội Mật-nghị, thẻ cho Trần-duy-Thọ xin thôi.

Vi lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày mồng 4 février 1904 :

Huỳnh-văn-Đón, là thơ-ký thì sai hạng nhì, đã mang phép nghỉ, nay bỏ rì y như phần sự cũ tại Nam-kỳ, Nguyễn-soái mộ phủ, thẻ cho Trần-duy-Thọ, là thơ-ký học-tập phải sai đi chỗ khác.

Vi lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 28 janvier 1904 :

Nguyễn-văn-Chải, là huyện hạng nhất, từng chánh tại tỉnh Chợ-lớn, được phép nghỉ ba tháng không ăn lương, vì có công việc riêng.

Trong lúc nghỉ, thì viên chức này phải nạp tiền lệ định trauốt bổng mà sung vào kho lưu trữ quân hạt, y như lời nghị quan Tổng-thống Đông-trương ngày mồng 2 décembre 1903.

Vi lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 9 janvier 1904 :

Phan-công-Lâu, là thơ-ký thì sai hạng nhì, từng chánh tại nhà-thương Vũng-lâu, được nghỉ dưỡng bệnh ba tháng, lãnh bổng nửa phần.

*Hưu trí, ơn chuẩn.*

Vi lời nghị quan Tổng-thống Đông-dương, ngày mồng 8 janvier 1904, y theo lời dục đề của quan Nguyên-soái Nam-kỳ :

Tên Nguyễn-văn-Xum, là đội nhưt lính-lệ tại tiền-bảo, được phép hưởng phần hưu trí vì 5 tại, kể từ ngày mồng 1 décembre 1903.

Đặc-hưu trí ấy mỗi năm là 28 đồng, Bổng ấy phát tại tỉnh Biên-hóa (Nam-kỳ), ba tháng một kỳ hay là ngày nào định trước, những ngày phát : 15 janvier, 15 avril, 15 juillet và 15 octobre.

Vi lời nghị quan Tổng-thống Đông-dương, ngày 14 janvier 1904, y theo lời quan Nguyên-soái Nam-kỳ thành tự :

Đỗ-văn-Huân, là đội lính-lệ hạng nhì tại Châu-dắc, đã được phép hưởng bổng hưu-trí vì có bệnh, kể từ ngày mồng 1 février 1904;

Số bổng ấy định chắc mỗi năm là 26 đồng. Bổng ấy phát tại Châu-dắc, mỗi ba tháng một kỳ định ngày 15 janvier, 15 avril, 15 juillet và 15 octobre.

*Xin thôi.*

Vi lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 14 janvier 1904 :

Trần-văn-Trương, là Cai-tổng hạng ba tại tổng Bình-an, tỉnh Hà-tiên, đã được phép thôi y như lời xin.

Vi lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 28 janvier 1904 :

Lê-công-Hoảng, là chánh thơ-ký hạng nhì, từng chánh tại tòa tư dinh Hiệp-lý, được phép thôi y như lời xin, kể từ ngày mồng 1 février 1904.

Vi lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày mồng 5 février 1904 :

Trần-duy-Thọ, là thơ-ký học-lập tại phòng Mật-nghị, được phép thôi y như lời xin.

## Thiện ác đảo đầu

*chung hửu báo.*

*(tiếp theo)*

Bà Già mù Tiếc-Bà ốm một rương đồ những là đồ nữ trang cũng nhiều báu-lạ, đi qua đi lại trước nhà Vương-xảo-Nhi già rạc má, Bần Vương-xảo-Nhi bên cho Tỉnh-Văn ra kêu-dám vào mà coi; Tiếc-Bà vào đến nơi trà nước xong rồi mới nói rằng : « tôi nghe tiếng cô đã lâu, mà không quen nên chưa dám đến; nay tình cờ, có muốn mua những đồ chi đâu mắc rẻ chút dính tôi công bán dựng làm quen. Vương-xảo-Nhi bên-bảo mở đồ ra cho mà coi, mù Tiếc-Bà mở rương ra, nào vàng vắn chuỗi hạt, cá rô, hoa tai, đồ nữ trang chẳng thiếu món chi, tình nbung là đồ quý báu lạ lùng. Khi ấy Vương-



xảo-Nhì lựa một hai món thích ý nhắm xem hơi lâu rồi hỏi rằng: « những món này di bàn, bao nhiêu? » Mụ-Tiểu-Bà nói rằng: « tôi nhơn có việc gấp muốn đi trên xóm dầy một chút, không rảnh dạng mà nói giá cả với cô, vậy thì rương tôi khóa lại rồi gọi lại dầy bát cho cô, trong giây lát tôi trở về sẽ nói giá cả cùng chuyện vẫn chơi luôn thê. » Vương-xảo-Nhì thiệt tình lãnh rương đem cất; Mụ-Tiểu-Bà từ giả đi mất hơn năm ngày không trở lại; qua đêm ngày thứ sáu mới đến kêu cửa mà vào lại nói rằng: « bữa nọ tôi đi tưởng trở lại chẳng ngờ mắc con gái tôi nó nằm bẹp, nên mới trễ lâu, hóa ra thất tín với cô xin miễn chấp. » Nói rồi vịn cưỡi xỏ, Vương-xảo-Nhì cũng cười, rồi đổ trà nước chuyện vãn lán lán làm quen với nhau càng ngày càng hậu. Từ ấy về sau hoặc năm bữa hoặc ba bữa ghé một lần, khi thì com nước rượu trà lán la chơi bời cả ngày, khi thì ở ngủ luôn tại đó; như vậy hơn ba bốn tháng trôi, vào ra quen thuộc; mà những kẻ quý quyết thì thường hay làm cách nấy thê kia cho người ta ưa mến mình, nên từ ngày mụ ta làm quen dặng với Xảo-Nhì rồi, thì mỗi khi vào hay ăn cần với hai đứa dầy tờ, khi cho tiền, lúc cho ăn, nên hai đứa dầy tờ cũng đều thương mến mụ ta lắm, bởi đó nên mụ ta muốn tới chường nào cũng dặng, muốn đi chường nào cũng xong; chẳng kỳ là đêm hôm chi, xuất nhập bất cấm, ăn giấm nắm dẽ.

Bữa kia nhằm ngày mồng bảy tháng bảy, là ngày sanh của Vương-xảo-Nhì, nên trong nhà dọn giệp lớn tiệc ăn mừng ngày sanh, ăn uống ngọa ngủ; quá đêm chiếu tối, mụ-Tiểu-Bà giả ý đi xóm, liền lên luyệt qua nói với Đại-Lang rằng: « việc xong chẳng xong cũng nộ đêm nay, cậu phải y lễ thì hành, dẫu việc dặng xong cũng nên cần thận, chớ có lậu ra, mà liên lụy đến tôi. » Đại-Lang máng lăm, trả lời rằng: « việc xong, rồi ơn đi tôi chẳng dám quên. » Qua hết đầu canh một trở; làm mưa rầm, tôi đen như mực, Tiểu-Bà liền lên giắc Đại-Lang đi đến lầu Vương-xảo-Nhì để đứng núp nơi chỗ tôi đó, rồi gõ cửa xin vào; trong nhà Tịnh-Vân biết tiếng Tiểu-Bà liền xách lồng đèn ra mở cửa, Tiểu-Bà giả dõ mở kim giường chỉ trong mình một chấp rồi nói rằng: « cái khăn lụa của tôi

rớt mất rồi, còn gì, lại nói với Tịnh-Vân rằng: Cháu! Cháu đưa đèn ra ngoài dặng kim coi rồi lại đó chẳng? » Tịnh-Vân tưởng thiệt xách đèn kim lán ra ngoài dặng; trong này mụ ta giắc Đại-Lang lên bóng đi tước vào nhà để đứng núp. tại than lâu nơi chỗ tôi mà đợi, xong rồi trở ra kêu Tịnh-Vân mà nói rằng mình đã kim dặng rồi; Tịnh-Vân trở vào đóng cửa lại, rồi với Tiểu-Bà giắc nhau lên lầu, Xảo-Nhì máng rỡ, rồi hỏi Tịnh-Vân giỡn com canh rượu thì, ăn uống vui say; Tiểu-Bà lại nói: « đêm nay chẳng những là lễ mừng sanh nhật mà thôi, mà lại là đêm Ngưu-Lang Chức-Nữ tương phùng, sao chẳng cho trở ở trong nhà nó ăn uống với cho vui. » Xảo-Nhì nghe phải, liền kêu kẻ ở trong nhà mời người đầu chớ ăn uống, ai hay đều say vui, mạnh ai nấy ngủ, Tiểu-Bà thấy những tỷ tác đều ngủ vui hết, thì cứ rót rượu, ép Xảo-Nhì hoải, tay thì rót rượu miệng thì kim những chuyện phong tình, dẫu giấm dục, mà kêu ghẹo Xảo-Nhì, Vương-xảo-Nhì là phận đơn bà sức lực bao nhiêu, bị Tiểu-Bà ép uống ít chén thì đã say vui; liền phò lại để trên giường nằm, rồi giả dõ quạt muỗi mà quạt cái đèn tắt đi; khi đèn tắt rồi thì mụ-Tiểu-Bà lại giả đi kim lửa đốt đèn; liền ra kêu Đại-Lang vào.....khi trăng gió rồi Vương-xảo-Nhì mới hỏi: « ai là ai đêm hôm dâm dâm phòng ta? » Trần-Đại-Lang bèn nhắc lại từ lúc mình đi ngang qua lầu liền thấy mặt nàng về nhà tư tưởng ăn ngủ không an, nên chẳng nói khó nhọc tốn hao muốn mụ-Tiểu-Bà, bảy mươi thiệp kẻ; nay mới dặng thừa chi bình sanh, dẫu có thác cũng đành nhắm mắt. » Vương-xảo-Nhì nói: « nay việc đã lỡ ra rồi, nếu không tôi về thì liệu làm sao? » Tiểu-Bà nói: « chẳng hề chi, việc này thì có một mụ với hai người mà thôi, có ai hay mà phỏng sợ lệu. » Xảo-Nhì nghe dặng hết to; từ ấy lưỡng tình-oan hận, vẫn khừ vô lại, say vui mê mẩn, lán lán quên phứt chóng đi.

(sau sẽ tiếp theo.)

Rút trong Kim-cổ Kỳ-quan dịch ra.

Tân-châu, Nguyễn-chánh-Sắt, soạn

## LỜI RAO

Kính lời cho chư Quý-hữu rờ kể từ ngày 10 Janvier 1904, tại đường Boulevard Charner (Tục kêu là đường kinh Lấp) số 95 97, sẽ mở ra một tiệm bán xe máy, sửa xe máy và sửa các thứ máy nhỏ xi Nickel tốt. Có chụp hình và bán các món dùng theo cuộc chụp hình. Có buôn tôi để cho Quý-hữu dùng khi muốn dẽ kiện vô Chassis hay là lấy kiện ra.

Như ai muốn mua các món đồ chỉ hoặc đem về dùng hoặc dặng mà bán lại thì chủ tiệm cũng lãnh mà mua dùm. Bất kỳ món chi hễ có bán tại nước Langsa thì sẽ mua được, không kể công bao nhiêu.

Giá bán rẻ hơn các nơi vì đồ đã mua ở tại chỗ làm gởi thẳng qua. Có nhiều món sẽ bán y theo giá bên Langsa.

Chủ tiệm sẽ lấy lòng vui mừng mà rước chư Quý khách nào muốn đến mà thăm tiệm chúng ta.

Như muốn viết thư mà hỏi thăm việc chi thì chúng ta sẽ lại đặt mã trả lời luôn luôn song phải gán theo trong thư một con niêm sâu chiêm.

Kính lời cho chư quới hữu dặng hay tiệm RELIEUR của PHAT-TOAN ở đường CATINAT số 142 bảy giờ đã dời về ở đường D'ORMAY số 59, có bán đủ các thứ thơ và tuồng chữ nho đã dịch ra chữ quốc ngữ; ai muốn mua thì gởi Mandat và thơ cho tôi thì tôi sẽ sẵn lòng mà gởi lập tức, và tới tháng Novembre ai muốn in thiệp hay là các thứ khác thì tôi sẽ làm cho trong tháng đó thì có máy in rồi, tại tiệm tôi và bảy giờ tôi mới lập thêm một tiệm bán xe máy hiệu tiệm là SƠN-LONG số 59 đường D'ORMAY và sửa xe máy cùng sửa các thứ máy và có bán đủ đồ phụ tùng thuộc về xe máy nữa.

Những món sửa dặng là: xe máy hư, máy may, súng Tiểu-thương, khóa tủ sắt, đóng hồ; còn máy nôi và máy dờn thì chừng hai tháng nữa sẽ có đủ đồ sửa, vậy xin các quới hữu muốn mua hay là sửa món chi thì xin gởi đèn cho tôi và viết thư nói cho rõ ràng thì tôi sẽ vội lo và gởi lập tức.

SƠN-LONG, tán hiệu.

Kính lời rao cho chư Quý-hữu dặng hay, Tuồng Kim-Thạch kỳ-duyên, nay hạ xuống giá là: 0,50 cái bạc; Kim-Thạch kỳ-duyên này thiệt là hay lắm, nó là vàng đá kết nghĩa với nhan, nên kỳ hẹn lời gán vô chắc chắn, chẳng khi nào quên và người đặt thơ này, thiệt là người thông minh chữ nghĩa lắm, lời nói rõ ràng, Quý-khách ai có hảo tâm muốn mua thì gởi thơ cho M. CLAUDE & Co, ở Saigon, thì ông ấy sẽ sẵn lòng mà gởi cho Quý-hữu chẳng sai.

## CỰU QUAN MỘT NHO

Ở TẠI PHỐ ĐƯỜNG MÊ SƠN

Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và các thứ sách chữ quốc-ngữ; thơ tuồng, truyện sử, công sách Minh-lâm, Tử-thơ chữ nhu có âm quốc-ngữ.

Bán đồ dùng nhà trường, như giấy trắng, giấy đỏ, cánh viết, ngòi viết, mực, thước, văn văn....

Bán các thứ hình treo chơi và tủ sắt. Nội hạt ai có sửa tủ sắt, máy may, xin rước đến nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiết công lao, số phí không nài nhiều ít.

Nhà có may máy, may y phục tây và đồ trắng Annam vải tốt, ai muốn đặt may tùy thích, tiền công thường ăn rẻ hơn chỗ khác.

# NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI

Ở đường CATINAT, số 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau đây:

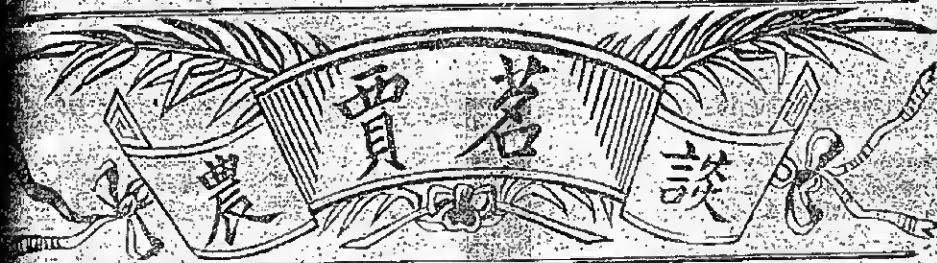
Có bán Nhứt-trình Nông-Cổ đồng nguyên cuốn một năm là 50 số giá....	6\$00	Sử-ký Đê-Thiên diễn ca thứ chánh, liệu là Cao-Mên-Cuộc giá 1 cuốn là....	0 40
Bản đơn tranh 15 Avril sẽ in rồi.		Sách Sử ký Nam-việt chưa rồi....	0 60
Thơ Lục-văn-Tiên.....	0 60	Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5....	0 60
Thơ Dương-Ngọc in lần thứ nhất.	0 40	Phong-hóa Điều-bành.....	0 50
Sơn-hạ ba thứ nhập lại.....	0 50	Tứ-Thơ cuốn nhì.....	1 60
Thơ Mụ-Đội 1 cuốn giá.....	0 25	Minh-Tâm Bửu-giám cuốn nhứt nhì	2 00
Trần-kim-Hải 1 cuốn giá.....	0 25	Conversation.....	0 70
Thơ Mã-Thành-Nhị-dộ-Mai một cuốn	0 30	Vocabulaire Annamite français....	1 60
Thơ Trần-dại-Lang in rồi giá.....	0 40	Vocabulaire Trương-Vĩnh-Kỷ.....	1 20
Phủ-Kiến (3 <sup>e</sup> édition).....	0 20	Miscellannée.....	1 40
Thơ Quang-Ấm diễn ca.....	0 35	Cours d'Annamite.....	2 50
Tướng Sơn-hạ thứ ba giá.....	0 30	Cours gradué.....	2 30
Chánh-tả và Lục-súc.....	0 10	Thức kiểu vẽ sự thí hành án lý về việc hình	
Tướng Kim-thạch-ký-duyên.....	0 60	Và việc hộ và việc thương-mại của người	
Tướng Đinh-lưu Tú, thượng quyền	0 20	Bôn quốc.....	1\$00

AI muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quý khách ở xa hạp mà muốn mua thứ sách nào thì xin phải gởi thơ và mandat poste mà trả tiền trước cùng nói lên họ và chỗ ở để cho rõ ràng thì ông CLAUDE, sẽ gởi sách ấy lại cho lập tức chẳng sai.

## NĂM-GIÁP-THÌN (1904)

NGÀY LANGSA	THÁNG BA LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG GIÊNG ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG BA LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG HAI ANNAM
1	Mardi.....	15	Thứ ba	17	Jeudi.....	1	Thứ năm
2	Mercredi.....	16	Thứ tư	18	Vendredi.....	2	Thứ sáu
3	Jeudi.....	17	Thứ năm	19	Samedi.....	3	Thứ bảy
4	Vendredi.....	18	Thứ sáu	20	DIMANCHE.....	4	CHUẢ NHỰT
5	Samedi.....	19	Thứ bảy	21	Lundi.....	5	Thứ hai
6	DIMANCHE.....	20	CHUẢ NHỰT	22	Mardi.....	6	Thứ ba
7	Lundi.....	21	Thứ hai	23	Mercredi.....	7	Thứ tư
8	Mardi.....	22	Thứ ba	24	Jeudi.....	8	Thứ năm
9	Mercredi.....	23	Thứ tư	25	Vendredi.....	9	Thứ sáu
10	Jeudi.....	24	Thứ năm	26	Samedi.....	10	Thứ bảy
11	Vendredi.....	25	Thứ sáu	27	DIMANCHE.....	11	CHUẢ NHỰT
12	Samedi.....	26	Thứ bảy	28	Lundi.....	12	Thứ hai
13	DIMANCHE.....	27	CHUẢ NHỰT	29	Mardi.....	13	Thứ ba
14	Lundi.....	28	Thứ hai	30	Mercredi.....	14	Thứ tư
15	Mardi.....	29	Thứ ba	31	Jeudi.....	15	Thứ năm
16	Mercredi.....	30	Thứ tư				

# NÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỦ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

CHỦ NHƠN CANAVAGGIO

ANNONCES

Người bán quốc  
một năm 5\$00  
sáu tháng 3\$ 00  
Tại Đông-dương  
Người Langsa  
cùng ngoại-quốc  
một năm 10 \$00  
sáu tháng 5\$ 00  
Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ BỐ LUONG KHAC-NINH

Từ D-Thuốc

ĐƯỜNG LAGRADIÈRE Số 154

SAIGON.

1<sup>er</sup> Page le centimetre. \$ 1 50  
2<sup>e</sup> Page le cent. .... \$ 1 00  
3<sup>e</sup> Page le cent. .... \$ 0 80  
4<sup>e</sup> Page le cent. .... \$ 0 60

## LỜI RAO

AI muốn mua nhứt-trình, hay là in việc chỉ vào  
nhứt-trình thì cứ do Bón-quan chủ bút là  
LUONG KHAC-NINH mà thương nghị, chờ có  
gởi cho ông Canavaggio nữa.

Cám không ai đăng in Tam-quốc lại như trước đây vào  
các thứ sách hay là làm riêng một cuốn cũng không đăng.

## Tam-quốc chỉ tục dịch

(liếp theo)

Nói về Châu-Du về dinh rồi cho mời Không-  
Minh đến thương nghị rằng: « Bón nay giữa  
trào nghị định đã xong, xin ông bảy kẻ đánh  
Tào. » Không-Minh nói: « lòng Tôn-Tướng-

Quân chưa yên, chưa nên quyết kẻ. » Châu-Du  
hỏi: « sao mà gọi rằng lòng chưa yên. » Không-  
Minh nói: « lòng còn nhứt vì binh Tào nhiều,  
ý sợ bị đánh không lại đồng. Do đó phải vào  
mà giải cho rõ quân số, làm cho người hết nghi,  
thì việc lớn mới nên. » Châu-Du nói: « lòng Tôn-  
Sanh-luân rất hay. » Bón liền đem vào ra mắt  
Tôn-Quân. Tôn-Quân nói: Công-Cán vào ban-  
đêm ai có việc coi? Châu-Du thưa rằng:  
ngay mai tôi điếu khiến binh mà Chúa-Công  
lòng còn nghi chăng? Tôn-Quân nói: « ta duy  
lo binh Tào nhiều binh ta ít, đánh không  
lại, chờ chẳng nghi việc chi khác. » Châu-Du  
cười rằng: « tôi cũng hơi dốt à mà vào đây,  
dặng khai giải cho Chúa-Công, Chúa Công nhon  
thầy hịch văn của Tào-Tháo nói cệ binh thủy  
bộ của họ hơn trăm muôn nên sợ mà không  
hiệu việc hu thiếp này xé thiệt số ra: thì binh  
bên Trung-Quốc và đem qua chừng 15, 16

muôn, và mệt mỏi đã lâu rồi, còn binh và dặng của họ Viên, thì cũng chừng 7, 8 muôn, còn dang hoài nghĩ chưa phục; và xé lại những quân mệt mỏi, với những binh hồ nghi làm vậy dầu cho có nhiều, cũng chẳng đủ sợ; tôi mà dặng chừng năm-muôn binh thì cũng đủ mà đánh va, xin Chúa-Công chờ lo.» Tôn-Quân bèn vô lũng Châu-Du mà nói rằng: «tôi Công-Cẩn nói bày nhiều, cũng đủ cho ta hết nghi, Từ-Bỏ vô mưu, làm mãi chỗ ta công, duy có Khanh với Từ-Kiên đồng lòng với ta; vậy thì Khanh với Từ-Kiên, Trình-Phổ, nội ngày khởi binh tới trước, còn ta lo sai phát người ngựa, chờ lương thảo theo cho nhiều, dặng làm hậu ứng, hoàn đạo binh trước của Khanh mà chẳng dặng nên, thì trở lại hiệp với ta; ta quyết hớp thân ra đánh với Tào-Tháo, chẳng còn nghi ngại đến chi cả.» Châu-Du từ tạ lui ra, và nghĩ thầm rằng: «Không-Minh đã liệu biết lòng Ngô-Hầu trước, còn mưu kế lại cao hơn ta, sau ắt sanh họa cho Giang-Đông, chỉ bằng giết đi,» bèn sai người nội đêm ấy đi mời Lỗ-Túc vào lương nói việc muốn giết Không-Minh. Lỗ-Túc nói: «chẳng nên, nay giết Tôn chưa kịp mà giết người hiền trước đi, ấy là mình bỏ kẻ giúp mình đó (1).» Châu-Du nói: «người ấy giúp Lưu-Bị, sau ắt sanh họa cho Giang-Đông (2).» Lỗ-Túc nói: «Gia-Các-Cẩn là anh ruột va, chỉ bằng sai đi chiêu dụ va về mà đóng phò Đông-Ngô, chẳng hay hơn.» Châu-Du lấy làm hay (3).

Ngày thứ, lúc bình minh, Châu-Du ra dinh, vào ngồi nơi lương Trung-quân, hai bên có quân đao phủ, nhóm hết các vầu quan vô tướng mà truyền lệnh. Nguyên lại Trình-Phổ lớn tuổi hơn Châu-Du, nay thấy chức tước Châu-Du ở trên mình, nên chẳng bằng lòng, ngày ấy cáo bệnh chẳng đến, cho con trai lớn là Trình-Tư ra thế cho mình. Châu-Du ra lệnh cho chúng tướng rằng: «phép vua không kẻ bà con (4). Các ông, ai phải giữ bốn phạm này;

- (1) Châu-Du lo Không-Minh, Lỗ-Túc chính lo Tào-Tháo.
- (2) Chẳng phải là lo Không-Minh, lo là lo Huyền-Đức đồng Không-Minh, sợ phòng ngày sau.
- (3) Ấy cũng đủ rõ rằng Châu-Du chẳng phải là thấy Không-Minh giỏi hơn mình nên ghen ghét mà muốn giết, sợ vì người giỏi hơn mình mà phò nước khác, ngày sau khó cho nước mình đó mà thôi.
- (4) Vương pháp vô thân.

nay Tào-Tháo nó lộng quơn quá hơn Đông-Trĩ, cấm tù lệnh Thiên-Tử nơi Hôn-Xương, đóng binh lộng bạo một bên bờ cõi; nay ta lãnh mạng ra trừ, các ông phải sức đến trước, hễ binh ta đến đâu thì chẳng nên phá hại là dân, công thì thưởng, tội thì phạt, chẳng nên binh vị mà bỏ qua.» truyền rồi, bèn sai Hằng-Dương, Huỳnh-Cải làm tiền bộ tiền-pháo, lãnh thuyền cù-lân, khởi binh đi liền; đến Tam-Giang-Khẩu hạ trại, mà đợi lệnh mới; Trương-Khâm, Châu-Thời làm đạo thứ nhì; Lăng-Thông, Phan-Chương làm đạo thứ ba; Thái-sư-Từ với Lữ-Mông làm đạo thứ tư; Lục-Tôn, Đông-Tạ làm đạo thứ năm; Lữ-Phạm, Châu-Tri, lãnh mọi đạo đề tuần bốn phía, thời tập sáu quân quan quân, thủy bộ đều kéo đến khố kỷ một lượt. Sắp khiên xong rồi, các tướng mỗi người đều sửa soạn thuyền chiến cùng đó binh khí kéo đi. Trình-Tư về nói lại với cha, rằng Châu-Du điều binh động chỉ phải phép. Trình-Phổ cả kinh mà nói rằng: «ta vẫn khi Châu-Lang như trước, chẳng dặng làm tướng, nay dặng như vậy, thiệt đứng tướng tài, ta lo nào mà chống phục.» Bèn lật dật qua dinh tại nội. Châu-Du cũng khiến nhuơn tuần tạt.

Ngày thứ Châu-Du mời Gia-Các-Cẩn đến mà nói rằng: «em của ông là Không-Minh thiệt có tài vương tá, sao lại để đi cuối mình mà phò Lưu-Bị, nay đã qua Giang-Đông rồi; tôi muốn phiên Tiên-Sanh chờ nội nhọc mới một lượt mà nói làm sao cho người em bỏ Lưu-Bị đi, về mà phò Đông-Ngô, thì Chúa-Công đã dặng người hiền phụ trợ, mà Tiên-Sanh anh em lại đồng gần nhau; chẳng là hay hơn, xin Tiên-Sanh đi thử một phen.» Gia-Các-Cẩn nói: «tôi từ dền Giang-Đông, thiệt hổ vì không có chức công, nay Đổng-Độc, sai đến, là dấu đi chẳng hết lòng.» nói rồi lên ngựa thẳng đến dinh ra mắt Không-Minh, Không-Minh cười vào lấy khối, rồi nhắc việc anh em phân cách nhau. Gia-Các-Cẩn khước rằng: «em biết Bá-Đi với Thúc-Tế chẳng? Không-Minh nghĩ thầm rằng: «ây chắc là Châu-Lang sai đến dụ ta.» Bèn đáp rằng: «Bá-Đi, Thúc-Tế là người hiền xưa,» Gia-Các-Cẩn lại nói: «Bá-Đi Thúc-Tế đầu đến dới thác nơi núi Thủ-Dương mà anh em lại người cũng còn dặng ở một chỗ với nhau, nay anh với em là đồng bào cốt nhục, mà mỗi người thờ một chúa, chẳng dặng lờm sớm gần nhau, xem lại

## Phu một hậu thơ.

Trời đất voi voi, dám kể công,  
Kẻ còn người mãi rạch nguồn sông,  
Giàn nan chín khúc lòng thương xót,  
Tiếng dẻ ngàn năm dạ có mong,  
Trong đục sáu tình ai mấy biết,  
Nước non đầu gối đáp ơn đồng,  
Gió nao ngao ngàn cang mơ tưởng,  
Chạnh nhớ chơn đời khổ nỗi lòng.

Huyền thê:

Cao xa chi bày hồi thiên công,  
Nỗ đoạn trần duyên cách núi sông,  
Giác điệp mơ chàng ngọc tướng có,  
Trực nhình dạ thiếp khủng bầu mong,  
Trăm năm mường tượng bên to tõe,  
Ngàn thuở cùng nhau đáp nghĩa đồng,  
Hột luy chưa chạng thân lui phận,  
Cổ phùng lung dựa hết tình lòng.

Huyền thê (Tùng nhứt nhĩ chung):

Đạo nghĩa thâm tình mới phật công,  
Trăm năm bên chèo gần non sông,  
Đỉnh tiền quanh vắn dới lời thời,  
Viện hậu riêng thân một tiếng mong,  
Chớp nhảnh chi sơn con gió buổi,  
Trưởng thanh liếc rặng mây thu đồng,  
Cung thêm cội quẻ song ngâm dăm,  
Ngọc chói danh thơm để hậu trong.

Huyền thê (ta mã thơ):

Cảm lương nhờ bản chủa thơ công,  
Ngàn năm xin gởi chút ơn đồng,  
Cây hương ba lay tròn chung lại,  
Chén rượu dôi tuần cuộc đã xong,  
Mặc lạo với mũi tình dăm bác,  
Ngọt ngon hăm hương nghĩa còn mong,  
Vua hương kính trọng nào sai chày,  
Tơ lóc nguyên xưa trọn đạo đồng.

Văn-hiếu-Liêm, (Chạnh thạc.)

Độc tăng trăm năm việc ở đời,  
Nào hay nam bắc là lời nơi,  
Hạnh làm biển lộng còn trên thế,  
Quích tình thành xây dựng đũa trời,

Bá-Đi với Thúc-Tế mà làm người thì chẳng hồ sao? Không-Minh đáp rằng: «lời anh nói ấy là tình, còn em mà giữ đây là nghĩa; anh với em đều là tôi nhà Hôn, nay Lưu-Hoàng-Thúc là ông dể của nhà Hôn; nếu anh mà bỏ dặng Đông-Ngô, về theo em mà đóng phò Lưu-Hoàng-Thúc; thì trên đã chẳng bỏ mà làm tôi nhà Hôn, còn dưới thì cốt nhục lại dặng gần nhau; ấy là kẻ tình nghĩa dặng trọn cả hai, chẳng biết ý anh thế nào?» Gia-Các-Cẩn nghĩ thầm rằng: «ta dền dụ nó, té ra bị nó dụ lại ta.» Bèn không lời đáp lại, làm tỉnh đứng giây từ biệt lui về ra mắt Châu-Du và tỏ thiệt những lời Không-Minh nói lại cho Châu-Du nghe. Châu-Du nói: «ý ông thế nào?» Cẩn nói: «tôi thọ ơn Tôn-Tướng-Quân rất hậu, là dấu đi khừn bội phần cho danh.» Châu-Du nói: «ông đã có lòng ngay mà thờ chúa thì thôi, tôi sẽ có kẻ mà phục Không-Minh.» Ấy là:

Trí với trí gặp thì ắt hiệp,

Tài cùng tài chẳng lại khôn dung.

Muốn biết Châu-Du lập kế chi mà phục dặng Không-Minh; và xem bài sau phân giải.

(sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO.

## Khóc Văn-Trung-Khoa

lục Liễu-Liêm tiến du.

Và chẳng nhà tôi từ tiền-nhơn mà xuống đến ông thân tôi; đã trải bốn đời, thì cứ chuyện rông có một nghề làm thuốc mà thôi, nay ông thân tôi đã li trần rồi, còn tôi lại đây, đạo làm con, là phải lo mà cùng thừa phụ nghiệp, vậy nên tôi cũng có biết chút đỉnh chữ Langsa nên xin vào làm việc tại Pharmacie centrale trong Hôpital militaire, là tôi cố ý làm cho biết thuốc Langsa để phòng ngày sau mà nói theo qui-cử ông thân tôi.

Khi ông thân tôi tạ thế thì bà mẹ tôi có làm bốn bài thơ mà thương nhớ người, và những mây vị thân bằng cố hữu của ông thân tôi cũng có làm mỗi người một ít bài mà tạ mộ người, nên nay tôi lục hết gởi đến xin ông chủ nhật-trình dăm vào Nông-cổ Mìn-dâm cho chư vị văn hữu nấn quan hi duyệt.

Văn-trung-Cử, (Chợ-lớn.)



Tạo hóa tướng thời nên cháo chất,  
Thương tang găm lại khéo thay đời,  
Đất lành tướng có khi thần giúp,  
Con trẻ nên danh rạng với người.

Anh rể của Liễu-Liêm,  
Ich-trai-Đỗ (ở họ An-hinh).

Khen cho làm một rất nên công,  
Cảm tướng nhớ thần hiết mây đông,  
Ngày xối gan vàng lòng bằng nhó,  
Đêm đồng thổ học mắt còn mông,  
Cây hương đầy tưởng linh tông bá,  
Chén rượu kia tàn nghĩa đã xong,  
Đường đi cầu thơ càng thêm tui,  
Nhớ người xưa lại chạnh lòng trông.

Anh vợ: Thế-trùng-Đường.

Tích trước ngu phương có ngu công,  
Nay có lẽ ta mộ phần chống,  
Thầy chung báo đáp lòng không mồi,  
Sánh từ ăn tình phần mới xong,  
Ngân thờ nợ trần lo trả trả rảnh,  
Treo buê rừ nguyệt để nào mông,  
Cộng-khương vẹn tiếc ngắm thuyền bá,  
Sánh bạc người xưa sức cũng đông.

Bảng hữu: Trương-lân-Minh.

Tình thiệt lời ta nói lẽ công,  
Khen cho phận gái khéo thờ chồng,  
Trước bề lặn từ phần lo vẹn,  
Sau cuộc mở phần việc tình xong,  
Thầy chữ bá châu lòng cảm tưởng,  
Nhinh câu bằng tiếc giỗ hằng mông,  
Giữ cho dặng lộn lời chung thệ,  
Liệt nữ đời xưa cũng sánh đồng.

Bắc-nghi-Đường.

An phần mới bạn thiệp nhiều công,  
Đạo nghĩa ở đời liệng đầy sông,  
Trụ lớn thành cao còi rỗng rỗng,  
Vách dài sân rộng ngõ mình mông,  
Ngân năm chắt chiu xây trong đá,  
Một cuộc vững bền dựng giữa đông,  
Ai thầy đức khen nằng chỉ cả,  
Phủ tình thương nhớ việc thờ chồng.

Trác-Minh-Đức, (Chợ-lớn.)

Sao đời vật đời bởi thiên công,  
Ngọc hữu sớm lila cũng nhớ trông,  
Rừng trước sum vầy lòng bày ước,  
Vườn đào rậm rạp dạ ba mông,  
Người lành những tưởng rằng thêm thọ,  
Kể đức ai dè lẽ chẳng đông,  
Trả thảo theo con tròn đạo vợ,  
Xây mộ dù cách đáp ơn chồng.

Đỗ-lưu-Điền.

Tiếc bày công phu việc đạo y,  
Ta mộ xin dè một bài thi,  
Dương-gián chẳng biết nơi sanh ký,  
Địa phủ đều rằng chỗ tử qui,  
Thương kẻ xa con năm Qui-mão,  
Cầm người lila vợ lác thin thì,  
Ngó lên phần mộ người người thăm,  
Thủ phận cho ai sự biệt ly.

Trần-vấn-Sách,

Công đầy dân đó cũng bay danh,  
Phần mộ rầy xong thỉnh bạn lành,  
Rượu thịt vợ con đứng giữa cuộc,  
Thơ từ bạn hữu đồng xung quanh,  
Tối lui bởi trước nguyệt đảo lý,  
Qua lại vì xưa kết yên anh,  
Lời văn tình dài còn thiệt thiệt,  
Lộn hương xin chứng làm lòng thành.

Hồ-hữu-Đức.

Chống vợ cho hay chẳng nệ công,  
Mộ phần xây đắp mới vừa xong,  
Trụ bên nào quán con mưa bát,  
Thành vững chỉ sơn lúc gió đông,  
Giàu tích trâm năm ghi thế giá,  
Bia truyền một cuộc tạc non sông,  
Dựng nên đồ sộ trong trời đất,  
Nhắm chỗ khi sanh làm tức đồng.

Trương-tân-Cử.

Vườn tròn địa thổ có non tài,  
Cần chỉ lập xong cảnh dạ dài,  
Đá trụ đứng bằng che tướng huyết,  
Đào long năm thủng đồ tam thai,  
Sở chàng mạng tốt nhờ nên vợ,  
Tiếc gái danh thơm chẳng sức trai,

Sanh từ dặng toàn thân thiệt qui,  
Trăm năm mắng vừng cuộc lâu đời.

Tám-Cang. (Chợ-lớn.)

Xây mộ cao lớn trụ ngay bằng,  
Thảo vợ công phu biết mấy ngàn,  
Trong mà ngoài thành còi rục rỏ,  
Ta phần thỉnh bạn ngõ xuê xoan,  
Lưu thêm bạch hồ đã bán chạp,  
Là có thanh long cũng vừng bên,  
Anh khi chôn nhâm nhà phước đức,  
Ngày sau phú quí lại thanh nhân.

Trần-đức-Đường,

(sau sẽ tiếp theo).

### Thiện ác đảo đầu

chung hân báo.

(tiếp theo).

Còn Trần-dại-Lang thì cũng giữ lời hứa nên  
am một trâm hương bạc rỗng mà đều ơn cho  
Tiếc-Bà, từ ấy về sau thường đêm thường  
ên, lần hồi ngày lặn tháng qua hơn sáu tháng  
trông, hao tổn ước hơn ngàn vàng, ngày kia  
ột nhớ lại nhà, bên nói với Vương-xảo-Nhi  
nh muốn về xứ sở, nàng Vương-xảo-Nhi nghe  
l, trước mắt chan hòa lại tình muốn lom góp  
châu bầu lên trốn theo Đại-Lang. Đại-Lang  
âm nghĩ hơi lâu rồi nói rằng: « và chẳng bận  
gỏi có chống, và lại từ ngày qua lui tới chỗ  
y, cũng có kẻ hay người thầy, nếu bạo mà  
bỏ qua rồi, mai sau chống bầu trở về, lẽ nào  
lại làm thỉnh, thì việc hóa ra bất tiện chẳng,  
bằng bận rầy chịu phiền, dặng lòng thương  
ở, dời đến sáng năm, quá lo an việc nhà rồi  
trở lại lên đàm bầu đi, chừng ấy thần chẳng  
y, quí chẳng biết mới tiện chi. » nói rồi ớn  
au mà khóc. trời vừa gần sáng, Đại-Lang  
tử linh, từ biệt mà đi; Xảo-Nhi bên vào lấy ra  
l cái áo trần châu trau cho Đại-Lang mà nói  
ng; « áo này vốn thiệt báu nhá, nay chống về  
ng số xa xôi, nên thiệp xin dặng cho chàng  
phòng khi nhớ thiệp lấy nó mà mặt thì cũng  
tr thầy thiệp vậy. » Đại-Lang lãnh áo rồi từ  
l xuống thuyền kéo buồm chạy thẳng trong

hai tháng trời đã đến phủ Tô-Châu. (nguyên Tô-  
Châu là xứ gạo, chỉ rất nhiều thuyền nào đến xứ  
ây cũng phải ghé mà mua.) lúc thuyền ghé rồi,  
Đại-Lang bên mặt áo trần châu vào lên chợ giao  
chơi, lại ghé vào quán ăn uống, xảy gặp một  
người đang ngồi uống rượu, tư phong đẹp dẽ,  
ăn nói dặng hoàn hồi ra mới biết là người ở  
Nhuong-Dương. (Nguyên lại người ấy là Trương-  
hưng-Ca từ qua Quận-Đông buôn bán sau nghe  
dón rằng xứ Tô-Châu là xứ rất tốt, phong cảnh  
vui vẻ lắm, nên chờ hàng hóa trước là buôn  
bán, sau nữa đi chơi, luôn thể.) Lúc Đại-Lang  
gặp hồi thì xưng mình là người ở Nhuong-  
Dương tên là La-Tiểu; Đại-Lang chẳng nghi, lên  
xin kết làm anh em, xong rồi ngồi lại ăn uống  
với nhau, chuyện vãn vui cười, hết tình, người  
mộ. Trương-hưng-Ca thấy Đại-Lang mặc cái áo  
trần-châu thì lấy làm lạ, tùy biết là của mình,  
song chẳng nói chi, chỉ khen hoài cái áo rằng  
tốt mà thôi. Trần-dại-Lang ý là bạn tương  
trí mới nói với Hưng-Ca rằng: « anh ở Nhuong-  
Dương có biết nhà Trương-hưng-Ca chăng? »  
Hưng-Ca lãnh lại, nghe lời làm vậy thì kiêu  
đến nói khéo rằng: « tôi tuy là đồng huyện  
song kẻ ở chỗ này người ở chỗ kia, và lại  
tôi mang đi buôn bán dặng xa, nên chẳng  
biết người ấy bao giờ, chẳng hay anh hỏi  
người ấy làm chi? » Đại-Lang nói: « thiệt tôi  
chẳng giàu chi sá. » bên đàm những chuyện  
mình với Vương-xảo-Nhi đầu đuôi gốc ngọn,  
nói hết với Hưng-Ca, lại nói: « còn cái áo này  
là của nàng ấy cho tôi để mà làm tin, như  
anh gán về tôi xin gởi một bức thơ cho nàng. »  
Trương-hưng-Ca chịu lãnh. Đại-Lang lại dãi  
vẽ viết thơ, lại lấy sáu thước khăn bông-sô-  
sa và 1 chiếc trâm vàng gởi lại đàm đến trau  
cho Hưng-Ca. Hưng-Ca liền xem thấy ngoài  
bao đã rằng, thơ gởi đến Nhuong-Dương tại  
đang Đông-Cần Tiếc-Bà thấu nhận, liền hỏi hỏi  
ừc giận, song giận lòng nhân khi, trông chớ Đại-  
Lang từ giả đi rồi bốn kẻ thơ ra mà xem.  
Thơ rằng: « vật hèn hiếu mốn xin đi trau lấy  
« cho ai nương là Vương-xảo-Nhi thấu lãnh  
« làm tin, phòng ngày sau mà tương hội cùng  
« nhau, tình giải giầy vắn, nói ít biết nhiều, khá  
tua trán trượng. » Hưng-Ca đọc rồi giận lắm  
nát bút thơ mà lén xuống sông rồi hồi lại lui  
về, khi về đến nơi đứng lòng nhân khi gán gượng



vào nhà, Vương-xảo-Nhị ra máng thì cũng từ hừ cho qua mà thôi, chớ chẳng nói chi hết. Còn Vương-xảo-Nhị thì biết mình có lịch: nên mặc cổ thắm, chẳng giám ăn cần cho lắm, Hưong. Ca sắp đặt hàng hoá xong rồi, mới đi thăm cha mẹ vợ, bèn đi thẳng xuống thuyền mà nghỉ đêm ấy. Sáng ra về nhà lại nói với vợ rằng: Cha mẹ đau nặng quá, hôm qua nói đi thăm một chút mà về té ra thầy vậy chẳng nỗ bỏ mà về rên phải ở lại trọn đêm, cha mẹ lại nhắc nhở hàng hoá, ta đã mướn kiệu sẵn rồi nên phải về mà thăm, ta sắp đặt hàng hoá xong xuôi rồi ta sẽ đi sau. Xảo-Nhị thấy chồng trọn đêm không về, thì đã nghĩ sợ, lúc nghe nói cha mẹ đau nặng thì tưởng thiệt, rên lạt đất kêu 1 mụ già trong nhà đi theo. Hưong-Ca kêu mụ già ấy lại, rồi thì trong tay áo rút ra 1 phong thơ đưa cho mụ già mà dặn rằng: qua tới bên mẹ đưa cái thơ này cho Vương-Công rồi thì ngồi kiệu mà trở về liền. Xảo-Nhị về tới nhà thầy cha mẹ không đau ốm chi cả, bèn thào kinh. Còn Vương-Công thấy con gái mình không rước mà về cũng phát nghĩ, lúc mụ già trao thơ giờ ra coi thì mới biết là cái ở để.

Tờ rằng:

Người đứng làm từ để là Trương-hưng-Ca, người ở. Nhưong-Dương, từ nhỏ cậy mai đình ước cưới Vương-Thị làm vợ, chẳng ngờ từ cưới về nhà, hừ tao nhiên về, lăm lỏi đã đoạn; nhìn tướng lĩnh nghĩa vợ chồng chẳng lẽ nói rõ, nay tình nguyện cho về cha mẹ mặt lĩnh cái giá.

Nay từ

(sau sẽ tiếp theo.)

Nội trong Kim-cổ Kỳ-quan dịch ra.

Tân-châu, Nguyễn-chánh-Sắt,

## Tiền sĩ giáo phụ.

Ông trời bà đất cao nhậi chia ngôi;  
Trên chùa dưới tới tôn ti có phận;  
Thầy trời cao quân tôn đất chỉ thuận là lòng;  
Trên chùa bậc chỉ tôn tới phải thuận là góc;  
Đất thuận theo trời mỗi một, chống trời vợ đất âm thuận dương hòa;

Tới ngay thờ chúa diên ba, chống chúa vợ tới gia tế quốc tị;

Bé thơ bé chưa rời vú mẹ, phải biết câu nữ hạnh nữ tài;

Một miệng trâu nên đầu nhà người, cho chữ phụ dung phụ đức;

Trông Kinh-lê có thiên Nội-tắc, rằng con những thuở nên ba;

Đầu Kinh-thị có thơ Quân-thơ, dạy vợ là bài thứ 1 hừ;

Chỉ từ phải biết câu nghi thất, cho biết rằng xuất giá từng phu;

Vu qui cho biết chữ sự cô (1), lại nhớ cho nhập gia tùy tục;

Buổi mĩa có bông những lúc, em đã gấm đồ heo;

Cây đào nở lá bấy nhiêu, họ để đến của cưới;

Xe cưu đưa tới, đầu còn là thừa việc chồng;

Ở thước chung cùng, sau cũng quên nhau nhai má;

Gặp chồng si là người nhỏ nhỏ, dài lưng lòn áo, đêm năm chờ nại nhọc lo;

Gặp chồng nông là kẻ canh phu, thừ sớm dậy khuya, mưa nắng đứng nài lao khổ;

Thơ thì nuôi miệng, chồng chuyên nghề ch; ta cũng lo may mướn và thuê, tay làm cho để hăm nhai;

Buôn cũng làm ăn, không cứ nghề dôi, là cũng lo mua chín bán mười, buôn thì không giàu bằng buôn hà tiện;

Khó nghèo bởi phận, theo phận mới an;

Phủ qui là duyên, theo duyên chẳng để;

Duyên tiền khả bóng kiều âm dựa; dánh sang kệ dọng tiêu đương;

Phận thường thường dạy cái văn vườn, bỏnng nhờ ơn quắc ha;

Nhà phú-bộ, năm liên bảy đại, đông có một tây có tao;

Cửa quyền môn, năm vợ bảy hầu, hạn chớ khôn hơn một chồng đại;

Ở cho phân thái, kẻ gia cây thần thì thừ cây giá;

Lòng có chánh tà, chớ để phật lộn mà ma lộn phật;

Cả về tay ai này phật, linh buổi mai thì linh buổi chiều;

Thoàn gặp gió đưng bướm, sống trước đầu thì sống sau bờ đó;

Bên ngựa qua song cửa sổ, lời chó ruổi theo;

Mười voi không bữa nước rêu, mở miệng đứng đứng nơi hương.

(sau sẽ tiếp theo.)

Nguyễn-dư-Hoài, kiêu du

(1) Cô là mẹ chồng.

## LỜI RAO

Kính lời cho chư Quý-hữu rõ kể từ ngày 10 Janvier 1904, tại đường Boulevard Charner (tức kêu là đường kinh Lập) số 95 97, sẽ mở ra một tiệm bán xe máy, sữa xe máy và sửa các thứ máy nhỏ xi Nickel tốt. Có chụp hình và bán các món dùng theo cuộc chụp hình. Buồn tôi để cho Quý-bưu dùng khi muốn tiện kiến vô Chassis hay là lấy kiềa ra. Như ai muốn mua các món đó chỉ hoặc em về dùng hoặc đặt mua lại thì chủ em cũng lãnh mà mua dùm. Bất kỳ món chi có bán tại nước Langsa thì sẽ mua được, không kể công bao nhiêu.

Giá bán rẻ hơn các nơi vì đồ đã mua sẵn y theo giá bên Langsa.

Chữ tiệm sẽ lấy lòng vui-mừng mà rước hủ Quý-khách nào muốn đến mà thăm tiệm ủng ta.

Như muốn viết thơ mà hỏi thăm việc chi chúng ta sẽ lật đặt mà trả lời luôn luôn phải gần, theo trong thơ một con niemi r chiêm.

Kính lời cho chư quí hữu dặng hay liem RELIEUR của PHAT-TOAN ở đường LATINAT số 142 bây giờ đã dời về ở đường D'ORMAY số 59, có bán đủ các thơ và tướng chữ nhỏ đã dịch ra chữ quốc ngữ, ai muốn mua thì gọi Mandat thơ cho tới thì tôi sẽ sẵn lòng mà gởi p. tức, và tới tháng Novembre ai muốn thiệp hay là các thứ khác thì tôi sẽ làm o trong tháng đó thì có máy in rồi, tại em tôi và bây giờ tôi mới lập thêm một em bán xe máy hiệu tiệm là SON-LONG ở 59 đường D'ORMAY và sửa xe máy, ung sữa các thứ máy và có bán đủ đồ hủ từng thuộc về xe máy nữa.

Những món sửa dặng là: xe máy hủ, máy may, súng Tiểu-thương, khóa tủ sắt, đồng hồ, còn máy nói và máy đèn thì chừng hai tháng nữa sẽ có đủ đồ sửa, vậy xin các quí hữu muốn mua hay là sửa món chi thì xin gởi đến cho tôi và viết thơ nói cho rõ ràng thì tôi sẽ vội lo và gởi lập tức.

SON-LONG, tân lập.

Kính lời cho Tôn-bằng quí-hữu hay rằng tại nhà in và nhà bán sách của ông CLAUDE và Công-ti, có bán mấy thứ thơ tướng và bản đồ tranh cùng bài ca mới in kể ra sau này:

1- Bản đồ tranh và bài ca giá... 08 50

2- Sơn hậu đủ ba thứ giá... 0 50

Nay xin chư quí-hữu ai muốn mua xem chơi thì gởi thơ và bạc thì ông ấy sẽ gởi tức tại.

## CỦU QUAN MỘT NHỎ

Ở TẠI PHỐ ĐƯỜNG MÊ SÔNG BÊN-TRE

Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ tướng, truyện sử, cùng sách Minh-tâm, Tử-thơ chữ như có âm quốc-ngữ.

Bán đồ dùng nhà trường, như giấy trắng, giấy đỏ, cang viết, ngòi viết, mực, thước, văn vắn.

Bán các thứ hình treo chơi và tủ sắt.

Nội hạt ai có sửa tủ-sắt, máy may, xin rước đến nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiêi công lao, số phí không nài nhiều //

Nhà có may máy, may y phục tây và đồ trắng Annam vải tốt, ai muốn đặt may tùy thích, tiền công thường ăn rẻ hơn chỗ khác.

# NHA IN và NHÀ BÁN SÁCH

## CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI

Ở đường CATINAT, số 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau này.

Có bán Nhựt-trình Nông-Cổ đóng nguyên	Sử-ký Đê-Thiên điển ca thứ chánh; Niệ
cuốn một năm là 50 số giá 6\$00	là Cáo-Mên-Cuộc giá 1 cuốn là 0 40
Bản đồ tranh 15 Avril sẽ in rồi	Sách Sử-ký Nam-việt chưa tới 0 60
Thơ Lục-văn-Tiên 0 60	Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5 0 60
Thơ Dương-Ngọc in lần thứ nhất 0 40	Phong-hóa Điều-hành 0 50
Sơn-hạ ba thứ nhập lại 0 50	Từ-Thơ cuốn nhỏ 1 60
Thơ-Mu-Đội 1 cuốn giá 0 25	Mình-Tâm-Bừu-giảm cuốn nhứt nhĩ 2 00
Trần-kim-Hải 1 cuốn giá 0 25	Conversation 0 70
Thơ Mã-Thành Nhị-dạ-Mai một cuốn 0 30	Vocabulaire Annamite français 1 60
Thơ Trần-dại-Ling in rồi giá 0 40	Vocabulaire Truong-Vinh-Ky 1 20
Phủ-Kiểu (3e édition) 0 20	Miscellannée 1 40
Thơ Quang-âm điển ca 0 35	Cours d'Annamite 2 50
Tướng Sơn-hạ thứ ba giá 0 30	Cours gradué 2 50
Chánh tả và Lục-súc 0 10	Thức kiểu vẽ sự thật hành án lý về việc hình
Tướng Kim-thạch-ký-duyên 0 60	Và việc hộ và việc thương-mại của người
Tướng Đinh-lưu Tử, thượng quyền 0 20	Bản quốc 1\$00

AI muốn mua thì đến lại nhà bán sách mà mua, còn những quý khách ở xa hạt mà muốn mua thứ sách nào thì xin phải gửi thơ và mandat poste mà trả tiền trước cũng nói lên họ và chỗ ở để cho rõ ràng thì ông CLAUDE, sẽ gửi sách ấy lại cho lập tức chẳng sai.

### NĂM-GIÁP-THÌN (1901)

NGÀY LANGSA	THÁNG BA LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG GIÊNG ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG BA LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG HAI ANNAM
1	Mardi	15	Thứ ba	17	Jeudi	1	Thứ năm
2	Mercredi	16	Thứ tư	18	Vendredi	2	Thứ sáu
3	Jeudi	17	Thứ năm	19	Samedi	3	Thứ bảy
4	Vendredi	18	Thứ sáu	20	Dimanche	4	Cửa Nhựt
5	Samedi	19	Thứ bảy	21	Lundi	5	Thứ hai
6	Dimanche	20	Cửa Nhựt	22	Mardi	6	Thứ ba
7	Lundi	21	Thứ hai	23	Mercredi	7	Thứ tư
8	Mardi	22	Thứ ba	24	Jeudi	8	Thứ năm
9	Mercredi	23	Thứ tư	25	Vendredi	9	Thứ sáu
10	Jeudi	24	Thứ năm	26	Samedi	10	Thứ bảy
11	Vendredi	25	Thứ sáu	27	Dimanche	11	Cửa Nhựt
12	Samedi	26	Thứ bảy	28	Lundi	12	Thứ hai
13	Dimanche	27	Cửa Nhựt	29	Mardi	13	Thứ ba
14	Lundi	28	Thứ hai	30	Mercredi	14	Thứ tư
15	Mardi	29	Thứ ba	31	Jeudi	15	Thứ năm
16	Mercredi	30	Thứ tư				

# NÔNG-CỎ MÍN-ĐAM



## CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

### GIẤ BÁN NHỰT TRÌNH

Người bản quốc  
một năm... 5\$00  
sáu tháng... 3 00  
Người Langsa  
cũng ngoại-quốc  
một năm... 10\$00  
sáu tháng... 5 00  
Tại pháp-chung ngoại quốc 10 00

### CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

Chữ Bút LƯƠNG-KHẮC-NINH

Tự Dũ-Thước

Đường LAGRADIÈRE số 151.

SAIGON.

### ANNONCES

1<sup>er</sup> Page le centimètre \$ 1.50  
2<sup>e</sup> Page le centimètre \$ 1.00  
3<sup>e</sup> Page le centimètre \$ 0.83  
4<sup>e</sup> Page le centimètre \$ 0.60

## LỜI RAO

AI muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chỉ vào nhựt-trình thì cứ do Bốn-quán chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghị, chờ có chỗ ông Canavaggio nữa.

Cám không ai đăng in Tam-quốc lại như trước này vào thơ sách hay là làm riêng một cuốn cũng không được.

## Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

HỎI THƯ ĐÓN MƯỜI LẦN.

Tam-Giang-Khẩu Tào-Thảo hao binh, Quân-Anh-Hội Tương-Lân mất kẻ.

Nói về Châu-Du nghe Gia-Các-Cần nói thì giận. Không-Minh lại càng giận lòng-lo mưu mà giết đi.

Ngày thứ kiểm binh diêm tương rồi vào từ tá Tôn-Quôn. Tôn-Quôn nói: « Khách đi trước, ta sẽ khởi binh theo sau. » Châu-Du lui ra, rồi với Trình-Phổ, Lô-Túc lãnh binh khởi hành, lại rủ Không-Minh đi theo. Không-Minh hăm hồ chấp đi; đến chung một thuyền, kéo thẳng đến Hạ-Khẩu, cách Tam-Giang-Khẩu năm sáu mươi dặm, Châu-Du đóng trại nơi giữa, còn bao nhiêu đều lập dinh kết liên xung quanh núi Tây-Sang. Không-Minh thì cứ ở một mình dưới một chiếc thuyền nhỏ mà thôi. Châu-Du phân cắt đã xong rồi sai người thỉnh Không-Minh đến nghị việc; Không-Minh đến; Châu-Du chào hỏi xong rồi nói rằng: « xưa Tào-Thảo binh ít, Viên-Thiệu binh nhiều, mà Thảo lại hơn Thiệu ấy, là cũng

bởi nghe theo kẻ Hứa-Nhu mà đoạn lương nơi núi O-Sào; nay binh Tào-Tháo tám mươi ba muôn, hình là có năm sáu muôn, đánh sao cho lại, vậy thì cũng phải đoạn lương và trước đi, thì sau đánh mới dễ; lại ta đã biết chắc rằng lương thảo của Tào-Tháo đều dồn nơi núi Tụ-Thiết-Sang; Tiên-Sanh ở nơi Hồn-Thượng đã lâu, thuộc biết đường đất, tôi xin phiên Tiên-Sanh với bọn Quang, Trương, Từ-Luông, tôi cũng giúp thêm một ngàn binh liền đêm qua Tụ-Thiết-Sang mà đoạn lương của Tào-Tháo; ấy là ai cũng đều lo vì chúa; xin chờ chờ từ.» Không-Minh nghĩ thầm rằng: «ây bởi dụ ta không dễ, nên lập kế mà hại ta; nếu ta chờ từ, ắt bị va cưỡi, chỉ bằng chịu đi, rồi sẽ tính kế khác.» Bèn hăm hở chịu đi. Châu-Du cả mừng: Không-Minh lui ra. Lô-Túc hỏi nhỏ Châu-Du rằng: «ông khiến Không-Minh đi cướp lương, là ý chỉ vậy?» Châu-Du nói: «ta muốn giết Không-Minh, người ta cười, nên mượn tay Tào-Tháo mà giết và cho tuyệt hậu hoạn.» Lô-Túc nghe nói bèn đi qua thăm ý Không-Minh coi Không-Minh có biết hay không; qua đến nơi thì thấy Không-Minh không sợ nao sợ, cứ chỉnh đốn binh mã mà đi; Lô-Túc chẳng nỡ bèn lấy lời hỏi thử rằng: «Tiên-Sanh đi đây ước nên công chăng?» Không-Minh cười rằng: «ta đánh bộ, đánh thủy, đánh xe, đánh ngựa, mỗi mỗi đều hay, có lo chỉ là chẳng thành công; chứ chẳng phải là sánh như bên Giang-Đông ông với Châu-Lang duy có một đầu hay làm vậy đâu.» Lô-Túc hỏi: «tôi với Công-Cần, sao gọi có một đầu hay?» Không-Minh nói: «tôi nghe con út đất Giang-Nam hát rằng: «núp dăng dăng ả thì Từ-Kiến, qua sông thủy chiến có Châu-Lang; bọn ông trên bộ thì hay núp dăng dăng ả, còn Châu-Công-Cần thì giỏi việc thủy chiến, chứ chẳng hay bộ chiến.» Lô-Túc bèn về nói lại với Châu-Du. Du giận lắm nói: «vả khi ta đánh bộ chẳng dễ sao; thôi, ta chẳng cần chi va, ta bôn thân gần một muôn binh kỵ qua Tụ-Thiết-Sang đoạn lương của Tào-Tháo cho va coi.» Lô-Túc lại đem những lời ấy nói lại với Không-Minh, Không-Minh cười rằng: «Công-Cần mà khiến ta đoạn lương ấy là thiệt muốn mượn tay Tào-Tháo giết ta đó, nên ta lấy lời nói chơi mà thách va, và nhin nhục không dễ; vả nay

đang lúc dụng người, duy nguyên Ngô-Hầu với Lưu-Sử-Quân đồng lòng hiệp sức thì việc mới nên; nếu mong lo mà hại nhau làm vậy thì việc cả phải hư; vả lại Tào-lặc nó nhiều mưu lắm, và hình sanh thương hay cướp lương của người ta, nay lương của va lẽ nào và chẳng đặt trước binh mà phòng bị, nếu Công-Cần đi ắt bị va hắc; nay phải lo mà đánh thủy trước làm cho quân hên Bắc nao núng dãi, rồi sẽ tính kế khác mà đánh mới xong, xin Từ-Kiến lấy lời lãnh về nói cho Công-Cần nghe.» Lô-Túc bèn liền đêm vào ra mắt Châu-Du, thuật những lời Không-Minh nói lại. — Châu-Du lúc đầu giấm chơn mà nói rằng: «Không-Minh liệu biết hơn ta mười phần, nếu nay chẳng trừ sau ắt sanh họa cho nước mình.» Lô-Túc can rằng: «nay đang lúc dụng người, xin lấy việc quốc gia làm trọng; dợi dẹp Tào-Tháo rồi sẽ lo tới và cũng chưa muộn chi.» Du thấy nói phải bèn nghe theo.

Nói về Huyền-Đức can ngăn Lưu-Kỳ về giữ Giang-Hạ, còn mình thì dẫn chúng tướng kéo binh qua đóng nơi Hạ-Khâu; ngờ chừng qua Giang-Nam thấy cơ xi lộ lộ, gươm giáo trùng trùng, thì liệu chắc Đông-Ngô đã động binh, bèn dõn hết binh Giang-Hạ xuống Phan-Khâu hạ trại; lại nhóm hết chúng tướng mà rằng: «Không-Minh từ qua Đông-Ngô đến nay, không thấy tin tức, chẳng biết công việc thế nào, có ai dám đi thám thính chăng?» Mè-Trước thưa rằng: «tôi xin đi.» Huyền-Đức dạy sắm lễ vật dè rượu sai Mè-Trước qua Giang-Đông giả đi khảo binh dạng thám thính hư thiệt. Mè-Trước lãnh mạng ngồi thuyền nhỏ tuốt qua Giang-Đông thẳng đến trại Châu-Du. Quân sĩ vào báo, Châu-Du cho vào. Mè-Trước vào hỏi ta cũng dâng lễ vật và nói ý Huyền-Đức kính nhượng. Châu-Du lãnh lễ vật xong, rồi dạy bày yến tiệc đãi. Mè-Trước nói: «Không-Minh ở bên này đã lâu, nay xin cho về với tôi.» Châu-Du nói: «Không-Minh đang lo mưu với tôi mà đánh Tào-Tháo, lẽ nào lại bỏ mà về; tôi muốn ra mắt Lưu-Dự-Châu mà nghị chung mưu kế, ngặt vì mình lãnh đại binh, chẳng nên bỏ cho ai mà đi; phải Lưu-Dự-Châu mà khước dõn qua đây thiệt tôi rất mừng.» Mè-Trước ứng mạng, từ tạ lui về. Lô-Túc hỏi Châu-Du rằng: «ông muốn mời Huyền-Đức dặng nghị kế chi?»

Châu-Du đáp rằng: «Huyền-Đức là anh hùng trên đời, chẳng nên chẳng trừ, nay ta thừa cơ dụ đến giết đi, ấy là trừ dặng một mối họa cho quốc gia.» Lô-Túc can giảng dõn ba phen, Châu-Du không nghe, bèn truyền lệnh, hãy Huyền-Đức qua thì phải mai phục trước năm mươi quân đao phủ nõi trong vách, hãy coi chừng chén rượu ta rót xuống mà làm hiệu thì ào một lược mà ra tay.»

(sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO.

### Lời rao.

Kính lời cho Tôn-hàng quý-hữu hay rằng nhà in và nhà bán sách của ông CLAUDE A Công-tử, có bán mấy thứ thơ tướng và bản tranh cùng hải ca mới in kẻ ra sau này:

1. — Bản dõn tranh và hải ca giá... 0\$50

2. — Sơn hậu đủ ha thứ giá... 0 50

Nay xin chư quý-hữu ai muốn mua xem chơi thì gởi thơ và bạc thì ông ấy sẽ gởi tức thì.

### Khôc Văn-Trung-Khoa

ly Hiên-Liêm tiên dũ.

(tiếp theo)

Vật dõn sao dõn hỏi hóa công,  
ng thường một gánh nặng non sông,  
m mưa cuồn cuộn con người tưởng,  
lưu gió hiên hiên vợ ngóng mong,  
tr da mọt phong tình chẳng lọt,  
o lòng bằng tức nghĩa cho đồng,  
u xối có ngân này vậy,  
n có trông sao khổ nỗi trông.

Nguyễn-văn-Định.

Lấy từng xây đắp biết nhiều công,  
c để ngàn thu rạng núi sông,  
b-trắng dưng nhuộm màu mặt nguyệt,  
n tỏ rồi khác nghĩ càng mong,  
trời dặng cuộc coi nên tôi,  
h nước còn dày nghị liêng đồng,  
h nhớ tri âm đã mấy kẻ,  
c dòn khôn xiết nỗi lòng trông.

Trần-dinh-Quan.

Xây đắp mở phần việc đã xong,  
Sâm sanh lễ vật tạ vong chổng,  
Gát sầu dưng chút ba từng rượu,  
Lập thăm thương đau một tấm lòng,  
Mặc lạc thương nhau dưng lễ mọn,  
Xưa sau dãi dãi là tình nồng,  
Anh em nghĩa tiếc để ra thà,  
Khó nỗi kim kim khó nỗi trông.

Tu-Bầu, (Chợ-lớn.)

Con tạo kia sao khéo phỉnh thờ,  
Đúc người rồi lại nở làm ngơ,  
Mịch mù rừng hạnh trắng lơ bồng,  
Lại lẳng cón đầu nước khóa bờ,  
Đá chắt mây tuần cao vọt vọt,  
Huỳnh xây một cuộc đờng sờ sờ,  
Lòng lành tưởng là người không phụ,  
Bổ thuơ sanh tiền dạ ước mơ.

Ich-trai-Đế.

Làm mộ xem coi cũng có công,  
Nhờ ơn thổ thổ biết mây sông,  
Minh dương trước mặt đều tươi tốt,  
Huyền vô sau lưng cũng rất đông,  
Lớp trước nguyên cùng lời đức hạnh,  
Nay sau con cháu hiền vinh đồng,  
Ngàn năm hưởng dặng on to ấm,  
Ấm chắt nơi theo phải đợi trông.

Chê-trung-Dương.

Rầy mừng rồi mộ dãn thăm chàng,  
Thầy đó sờ sờ dãm hỏi hang,  
Những tướng trăm năm vậy tông bá,  
Nào hay một phúc rẻ chi lang,  
Tam từng giữ vẹn lòng vàng đá,  
Từ đức cho đến dạ mới an,  
Đầy có dạ huỳnh đều tới viếng,  
Chớ nào phụ tướng ở bà phan.

Chê-trung-Dương.

Thục địa tài văn mà lập phong,  
Mỹ quang kham tiện nữ trinh công,  
Tùng phu viên chí ân tình hậu,  
Tiếp khách thung dung đạo nghĩa long,  
Quán chúng tâm dõ từ thị tị,  
Nhơn tâm ý dục mạnh gia đồng,



Khắc chung chỉ thiết thảo tri thảo,  
Phong kỷ tu tường cổ chánh phong.

Đắc-nghi-Đường.

Cùng nhau sự nghiệp hiệp đồng công,  
Nay lại âm dương cách núi sông,  
Một phúc luân hồi còn tường nhớ,  
Ngàn ngày đạo nghĩa nghĩ minh mông,  
Khoản nào chính khúc tình thương xót,  
Ngôi đền mây năm dạ óng đong,  
Trách bầy sanh chi dò tạo hóa,  
Rước đưa rước việc xa trông.

Trần-minh-Đức.

Hãy con đời lẽ ở thiên công,  
Nghĩa mặn tình nồng vì núi sông,  
Me và con cõi khí văn và,  
Cây cao vườn rộng lòng minh mông,  
Thiệp thương tư tưởng ba lời nguyện,  
Chàng nữ phôi pha bốn chữ đong,  
Lánh tục tâm tiên an phận đó,  
Còn đây đêm nhớ lại ngày trông.

Hà-hữu-Đức.

Ngay trông sao chẳng thấy an cần,  
Sớm rời ra văn tuổi lắm thân,  
Trời rộng đất dày tình dễ sầu,  
Nhu cao biển thâm lẽ khôn phân,  
Phải chăng dân đó đã vừa ý,  
Đãi vắn cho hay cũng cố phần,  
Giữ phận nguyên theo con tron đạn,  
Rèn lòng quyết một chẳng nghiêng tẩn.

Hà-hữu-Đức.

Nghĩa vợ ơn chồng chó phỉ công,  
Hiệp tẩn nay từ hội ngoại sông,  
Nấu nướng ba trẻ lòng dành vậy,  
Cuối cút một mình da trời mông,  
Tiện thiệp bợ vợ bao quân bầy,  
Thương chàng quanh quẻ mấy thu đong,  
Tam tưng ghi tạc theo lời sách,  
Nói bạn cháu trần mỗi mắt trông.

Trương-tân-Cử.

Xứ tròn nhơn đạo nghĩ dầy công,  
Tiếng thảo lo xong núi sông,  
Xây cuộc trăm năm bền vững chắc,  
Lia trần ba thước đất xa mông,  
Sanh tiền đạo lý nặng qua lại,  
Từ hậu ảnh em thầy tới đong,  
Cảnh tốt trước sau đều chỗ tốt,  
Cổ phần gặp phúc lựa là trông.

Tám-Cang-Chợ-lớn.

Cử an lâu nay chẳng kể công,  
Lời chàng sao nỏ đó non sông,  
Suối vàng mặc xối danh lia biệt,  
Phân bạc mình thêm những tưởng mông,  
Ngay nắng, ngay người bản liệu yêu,  
Đêm sương vẫn bạc liềng tơ đong,  
Cang thường hai chữ còn ghi tạc,  
Trương phụng bảy chữ mới phân trông.

Tám-Cang-Chợ-lớn.

Cang thường lẽ mới hội thiên công,  
Quê cảnh đời đường cách biệt sông,  
Nhớ đền nói chàng thêm thôn thừ,  
Tường thời phận thiệp ngộ minh mông,  
Năm canh luôn những đôi hàng luy,  
Sáu khắc khôn ngăn một chữ đong,  
Cổ sở long dong sao chịu vậy,  
Vị ai đêm nhớ lại ngày trông.

Trần-dức-Đường.

Chung thủy cùng nhau hội hóa công,  
Sao chàng đời đời biệt non sông,  
Phong loan trần trọc không an dật,  
Trương phụng mơ màng những tưởng mông,  
Đất rộng nhà cao ơn sáng tạn,  
Con thơ vợ yêu nghĩa thương đong,  
Kỷ quỹ ba thước đã an phận,  
Văn về đêm ngày dạ luôn trông.

Trần-dức-Đường.

(sau sẽ tiếp theo.)

## Thiện ác đảo đầu

chúng hiền báo.

(tiếp theo.)

Khi Vương-Ông đọc rồi, lại thầy có gói theo  
thơ ấy một cây trâm vàng và một dượng khăn  
điều thì thắc kinh bèn kêu Vương-xảo-Nhi mà  
bồi duyên có làm sao. Còn Vương-xảo-Nhi nghe  
nói chóng dể mình thì từ khước hoài chẳng nói  
chi hết. Vương-Ông từ giận bèn chạy qua nhà  
rẻ là Trương-hưng-Ca mà hỏi rằng: «chẳng  
hay vợ con nó làm lời dể chi mà con nó đánh  
phận ác rẻ bấu đi vậy?» Trương-hưng-Ca thưa  
rằng: «việc ấy xin cha hỏi lại nòng thì biết.»  
Vương-Ông nói: «cha có hỏi nó mà nó cứ  
khước hoài mà thôi, nên cha phải qua trả hỏi con  
cho rõ; và lại tình vợ nghĩa chồng trăm năm  
kết tóc, đầu nó có lời lắm dể chi, xin con nghĩ  
lại mà đừng thử nó một phen.» Trương-hưng-  
Ca thưa rằng: «con chẳng dám nói chi cho  
nhiều dể, và chẳng con có một cái áo trần châu  
văn của tổ phụ lưu truyền, khi con đi thì con  
giác cho vợ con giữ, nay cha về hỏi lại nó, như  
còn thì thôi; bằng chẳng thì cha dạ đủ biết,  
xin chờ trách con.» Vương-Ông nghe nói liền  
quay qua về nhà kêu Vương-xảo-Nhi ra mà hỏi  
rằng: «chồng con nó hỏi cái áo trần châu nào  
đó, có còn hay không?» Vương-xảo-Nhi thấy  
hỏi, thì hổ thẹn trong mình lại cảm khước rỏ  
ơn nữa. Vương-Ông thấy vậy chẳng biết làm  
sao bèn giác dượng khăn, với cây trâm vàng  
và cái tờ dể cho Vương-Bà, lại dặn nhỏ rằng:  
«đề thùng thẳng mụ hỏi lại nó coi cho rõ duyên  
có làm sao.» dặn rồi bỏ đi qua nhà anh em  
chuyện chơi. Còn Vương-xảo-Nhi vào phòng  
thăm tình một mình rằng: «nay việc đã lâu ra  
thì còn mặt mũi nào mà sống làm chi.» sẵn  
có sáu thước khăn điều nặng bèn lấy làm vòng  
mà tự ái. May dẫu bà nàng chưa thắc, khiến  
cho nàng quên khóa cửa phòng; lúc nàng vừa  
thoả vào vòng, thì bà Vương-Bà vừa bước  
vào, thấy có dể làm vậy, bèn lật dật chạy lại xo  
ảng ra và nói rằng: «sao con dại mà làm  
hững chuyện quấy làm vậy, việc vợ chồng khi  
lặn còn có khi thương, thùng thẳng một hai  
gậy, hoặc là chồng con nó hơi tâm chuyện ý

mà rước con về chẳng, hoàn như nó có chẳng  
nghĩ, thì tìm nơi khác dể bạn mà làm ăn, có  
hại chi.» Vương-xảo-Nhi thấy mẹ can giảng  
làm vậy tên an lòng, lần lần khuấy lảng đi.

Còn Trương-hưng-Ca từ ngày dể vợ rồi thì  
buồn rầu lắm mới bắc Tịnh-Vân ra đánh khảo  
tra hỏi. Tịnh-Vân khai rằng: «việc ấy đầu đuôi  
gốc ngọn tại nơi mụ Tiếc-Bà chờ tôi không biết.»  
Trương-hưng-Ca nghe biết bèn luồn qua bắc  
mụ Tiếc-Bà đánh thối gần chết, nhà cửa phá  
nát tang tạnh, rồi bỏ ra về, lại kêu người ta  
mã-hàn con dầy tờ Tịnh-Vân đi; còn những  
quần áo ngọc ngà hơn 10 rương bèn phong  
niệm lại hết. Bội nghĩ vợ chồng an ai mấy năm,  
nay tuy phân rẽ, song đã còn thương; há bấy  
của thì nhờ người, nên chẳng nỏ thấy những  
đó trong rương bởi cơ ấy nên phong niệm lại  
hết.

Thuở ấy quận Nam-Kinh có tên Ngô-Kiệt thì  
dạy Tân-sĩ; và phong Tri-huyện, sai ra nhiệm  
tỉnh Quận-Đông huyện Hồ-Dương; khi đi ngang  
qua huyện Tào-Dương, nghe đồn con gái  
Vương-Ông nhan sắc đẹp dể lắm; bèn sắm lễ  
vật vàng bạc cây mai đèn nến. Vương-Ông mừng  
muôn gả mà còn ngại Trương-hưng-Ca, bèn qua  
nói cho Hưng-Ca hay. Hưng-Ca cũng bằng lòng  
không dể chi cản trở. Đêm quan huyện rước  
nàng; thì Trương-hưng-Ca sai người đem 16  
ruương đồ dền thuyền quan huyện mà cho Vương-  
xảo-Nhi dâng làm của gả. Vương-xảo-Nhi cảm  
ta chẳng cùng.

(sau sẽ tiếp theo.)

Rút trong Kim-cổ Kỳ-quan dịch ra.

Tân-châu, Nguyễn-chánh-Sãi.

## Tại thọ luận.

(tiếp theo.)

Hơn mấy tháng nay tại thọ luận văn lãnh, có  
khí chữ tồn bằng qui khách chỉ cho không nghĩ  
rằng: lão Phan-công-Võ khi đã kết tóc rồi  
hay sao; nên vào nói tâm nữa.

Xin lỗi cùng chư quân tử chờ chấp, giả dấy  
tuy không lài kinh tế an ban chi đó, chờ tưng  
âu chỉ trường chuyên sự hảo tâm đại quên rồi,  
cho nên từ ông chủ bút nhứt-trình Nông-cổ  
cho xen vào mà luận về sự rởn cây trái, thì



già mắng lăm, có lẽ nào già dám bán đồ nhĩ  
phở sự hay sao; nhưng vậy những có mấy  
tháng vẫn nói là tại các đấng tử ra sau này:  
Già tánh hay nghị luận, bấy lâu nay ở theo quê  
hương thường bị bạn đồng thời, ích học chê  
bại rằng: già không an phận: hể con người  
sanh vừa đứng hạc tri thiên, thì là lão già an  
chỉ, có đầu già mà còn khí phách; cho nên từ  
già luận biện vào nghị-trình đến nay, cũng lòng  
trông coi có ai nói như vậy hay không là một,  
hai là từ lúc tháng mười một Annam đến nay,  
thoàn mắng lo ba cộng ruộng nhà cho trẻ nó  
lăm, phần năm nay mưa mùa nước lụt ngòi,  
lại tuổi già cũng hay tron ề, vì vậy xin lỗi cùng  
tôn bằng quý khách chờ trách chứ chê mà nhiều  
rằng: mới xam dá cục lời hay sao. Không lời  
nào, vẫn mà té cho liết nói, họa là mạng trời  
khí thế mới thôi. Già nghĩ thăm nhiều khi, dầu  
ai không hảo tâm, hoặc người đồ hiền tật năng  
hoặc người ganh gổ, hoặc kẻ dâm dục mà nói  
minh sự gì, mình cũng cứ trực đạo nhĩ hành;  
nghĩ sự nghị luận này cũng không bại đức  
tăng nghĩ chỉ mà phòng sự mặt ai chê trách.  
Trước đó sự trẻ nãi cho chư quân tử nhân quan;  
nay tôi luận về sự trống gòn nghe chơi.

Các quý khách có ý nhớ lại mà coi, từ năm  
15, 20 năm nay, gòn trong Nam-kỳ chúng ta,  
sao mà bớt lần không thấy ai trống cho lâu  
như vậy. Nếu bỏ không trống sợ phải xài của  
Cao-Mang chứ chẳng chơi. Như dáo dề mà xài  
của Cao-Ming, té ra vong bốn còn gì.

Thiên hạ thế tình đời này hay xai ba quá lẽ,  
năm thì muốn năm nệm dày cho tôi hai ba tác  
tây mới chịu; còn kẻ hăng sảng ích thấy trống  
trắc những món đồ dùng (như cây gòn đã nở  
trên đây) cứ lo trống cây của dĩ quốc bốn kia  
sang hơn họ mà ích gì. Vì dụ ai muốn nhân  
dật mà trống cây xai non họ, sao lại không  
trống huỳnh cúc bạch mai đầu tôn đồng sáng  
sắc cho đáng công.

(sau sẽ tiếp theo).

Bản-Gian, Phan-công-Vô, lão phu.

## Tiền sĩ giáo phụ.

(tiếp theo)

Người hiền xem tướng, tôi tiên ai chẳng  
xem biên;

Phôi hiệp tùy duyên, dân giờ chó khoa răng  
ngổ;

Em làm việc nhỏ, ba mươi đời chỉ đồ xô  
tròn kim;

Chị ngựa mặt lên, ba mươi kíp áo trông chỉ  
khởi cò;

Ngay mực tàu thì đau lòng gổ, cảm riêu đào  
nơi đào nơi không;

Muôn-quá-quan phải nạp tiền đó, bất cá rộ  
con còn con mắt;

Cơm đầu ăn nửa bữa, râu con sâu há đồ  
bắt canh;

Rách khéo vá hơn lành, dạn còn rạn nhĩ nào  
dời áo;

Muôn lớn lăm lăm, lớn đầu dưới ngựa chó  
màng;

Có khôn có ngoan, khôn biết chèo xuôi mát  
mái;

Thoàn dà cổ lải, chó khà nghinh ngang;  
Ngựa đã cầm cương, chẳng nên dục đất;

Sang ngái một lòng đã chái;  
Bưởi bông mây già cũng the;

Lời phải trái biết nghe;  
Chuyện tám phào chó học;

Cơm rá già mặt bự;  
Mắm muối dờ lòng người;

Bắc sống động tại người, cơm chẳng lăm  
canh chẳng ngon;

Đánh trống động vì chuông, phật sao rằng  
bán cũng nói;

Người dốt nát ồm tranh khoe dốt, hùm dữ  
nhỏ nich thịt con;

Kẻ xung gan bát bẻ đánh con, chống hiến  
xỏ chơn vào mũi;

Mặt áo có qua đầu đầu khởi, hổ mặt chống  
mà thẹn dền ai;

Đội nón rồi mở miệng mề quai, khóc hỏ  
người cười ra nước mắt;

Việc nhà sau như trước, chước chỉ bon  
hằng cái chước hỏ;

Ba đời người dền ta, cái chi hầu cho bằng  
chữ nhân;

Chỉ trước em sau đừng kẻ né, câu tri phận  
vĩ vinh;

Người dốt của tằm phải phân minh, chữ  
thị tôi bất hiệp;

Gái ba đồng có chống cũng đẹp, tay gói

hải lo gởi cho em, đầu ấp phải lo đầu cho  
em; chó lồm xồm lấp lửng mà thừa ư;

Cưỡi ha ngày là vợ mồi dũa, đức nôi  
hải lo nôi cho chắc, tôi năm phải lo năm

ho em, chờ châu châu sáng dền mà sợ nóng;  
Của chống thì công vợ, liễn tài hay nghĩa

uyệt, lòng thu việc nghĩa chờ tây là;  
Con người là cái ta, sanh đường cũng đạo

lóng, mắt cáo nửa trông dền gắm ghé;  
(sau sẽ tiếp theo).

Nguyễn-du-Hoài, kiểu dượt.

## LỜI RAO

Kính lời cho chư Quý-hữu rõ kể từ ngày  
15 Janvier 1904, tại đường Boulevard Charner  
(tức kêu là đường kinh Lấp) số 95 97, sẽ mở  
một tiệm bán xe máy, sữa xe máy, và sửa  
các thứ máy như xi Nickel tốt. Có chụp hình  
bên các món dùng theo cuộc chụp hình.  
Tôi buồn tôi dể cho Quý-hữu đồng khi muốn  
kiên vô Chassis hay là lấy kiên ra.

Như ai muốn mua các món đồ chỉ hoặc  
m về dùng hoặc dặng mà bán lại thì chủ  
m cũng lãnh mà mua dùm. Bất kỳ món chi  
có bán tại nước Langsa thì sẽ mua được,  
không kể công hao nhiều.

Giá bán rẻ hơn các nơi vì đồ đã mua s  
chỗ làm gởi thẳng qua. Có nhiều món sẽ  
y theo giá hèn Langsa.

Chữ tiệm sẽ lấy lòng vui mừng mà rước  
Quý-khách nào muốn dền mà thăm tiệm  
lòng ta.

Như muốn viết thơ mà hỏi thăm việc chi  
chúng ta sẽ lật dật mà trả lời luôn luôn  
phải gán theo trong thơ một con niêm  
chiêm.

Kính lời cho chư quý hữu dặng hay  
m RELIEUR của PHAT-TOAN ở đường  
ATINAT số 142 bây giờ đã dời về ở  
ong D'ORMAY số 59, có bán đủ các

thư thơ và tượng chữ nho đã dịch ra chữ  
quốc ngữ, ai muốn mua thì gởi Mandat  
và thơ cho tôi thì tôi sẽ sẵn lòng mà gởi  
lập tức, và tới tháng Novembre ai muốn  
in thiệp hay là các thứ khác thì tôi sẽ làm  
cho trong tháng đó thì có mấy in rồi, tại  
tiệm tôi và bây giờ tôi mới lập thêm một  
tiệm bán xe máy hiệu tiệm là SƠN-LONG  
số 59 đường D'ORMAY và sửa xe máy  
cùng sửa các thứ máy và có bán đủ đồ  
phụ tùng thuộc về xe máy nữa.

Những món sửa dặng là: xe máy hư,  
máy may, súng Tiểu-thương, khóa tủ sắt,  
đồng hồ; còn máy nói và máy dền thì  
chừng hai tháng nữa sẽ có đủ đồ sửa,  
vậy xin các quý hữu muốn mua hay là  
sửa món chi thì xin gởi dền cho tôi và  
viết thơ nói cho rõ ràng thì tôi sẽ vội  
lo và gởi lập tức.

SƠN-LONG, tán hiệu.

## CỬU QUAN MỘT NHO

Ở TẠI PHỐ ĐƯỜNG MÊ SÔNG BÈN-TRE

Có bán các thứ sách sơ học chữ lấy và  
các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ-tướng,  
truyện sử, cũng sách Minh-tâm Từ-thơ  
chữ như có âm quốc-ngữ.

Bán đồ dùng nhà trường; như giấy trắng,  
giấy đỏ, cang viết, ngòi viết, mực, thước,  
vân vân....

Bán các thứ hình treo chơi và tự-sát.

Nội hạt ai có sửa tủ-sắt, máy may, xin  
rước dền nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiết  
công lao, sẽ phí không nài nhiều ít.

Nhà có may may, may y phục lấy và đồ  
trắng Annam vài tít, ai muốn đặt may tùy  
thích, tiền công thường ăn rẻ hơn chỗ khác.